

I. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết thực hiện đề tài

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và của chế độ. Trình độ lý luận chính trị đối với người cán bộ lãnh đạo, quản lý là yếu tố "then chốt" cho mọi hoạt động nhận thức và thực tiễn của họ. Cán bộ lãnh đạo, quản lý có nắm vững, hiểu biết sâu sắc lý luận chính trị mới nắm chắc các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; qua đó vận dụng một cách sáng tạo vào tình hình cụ thể ở địa phương một cách đúng đắn. Trình độ lý luận chính trị còn giúp cho người cán bộ lãnh đạo, quản lý tổng kết một cách có hiệu quả tình hình thực tiễn ở địa phương, qua đó rút ra những bài học, kinh nghiệm, những kết luận quý giá góp phần vào việc sửa đổi, bổ sung và phát triển lý luận, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Trong những năm qua, các cấp, các ngành đã quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ. Do đó, trình độ lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ trong cả hệ thống chính trị được nâng lên rõ rệt đáp ứng cơ bản yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ mới. Tuy nhiên, trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ còn một số hạn chế như trong Kết luận số 57-KL/TW ngày 08/3/2013 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp cũng đã chỉ ra những hạn chế, yếu kém trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị như: Quy mô đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được mở rộng nhưng chưa gắn với việc nâng cao chất lượng; tính thiết thực chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu cập nhật kiến thức mới, nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý của cán bộ. Việc cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng chưa xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ, vị trí công tác, quy

hoạch và bố trí cán bộ. Không ít học viên xác định chưa đúng mục tiêu đào tạo là nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ để phục vụ công tác tốt hơn, mà coi mục tiêu đào tạo là có đủ bằng cấp, chứng chỉ để hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh.

Nhận thức được vai trò to lớn của mình trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, thời gian qua Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh tỉnh Hưng Yên luôn bám sát chức năng và nhiệm vụ của tỉnh giao. Trường đã phối hợp với Học viện Chính trị khu vực I mở các lớp cao cấp lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và cán bộ lãnh đạo các phòng, ban, ngành cấp huyện; mở các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ cho cán bộ cấp huyện và cơ sở; phối hợp với các huyện, thành phố và các ngành trong tỉnh mở các lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính. Từ năm 2010 – 2016, trường đã mở được 48 lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính và 105 lớp hệ bồi dưỡng, đạt 100% kế hoạch.

Qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành trong tỉnh đã được nâng lên về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, nắm chắc các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước từ đó vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt vào tình hình cụ thể ở địa phương cơ sở.

Tuy nhiên, công tác đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian qua vẫn còn bộc lộ một số hạn chế như: nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng chậm được đổi mới, bổ sung, cập nhật, còn trùng lặp, chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực hoạt động thực tiễn, rèn luyện tư tưởng, chính trị, đạo đức, phong cách lãnh đạo, quản lý. Trong giảng dạy còn nặng về truyền đạt kiến thức, chưa phát huy được tính tích cực, sáng tạo của học viên, việc áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực vào bài giảng của giảng viên còn lúng túng và chưa được thường xuyên. Công tác quản lý đào tạo còn có mặt yếu kém, nhất là quản lý tự học

của học viên. Việc phối hợp với các địa phương, đơn vị trong tỉnh để nắm bắt nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hàng năm và việc tham mưu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh còn chậm và chưa chủ động. Một bộ phận cán bộ còn chưa nhận thấy được tầm quan trọng của việc nâng cao trình độ lý luận chính trị, nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị; lười học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Vì vậy, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ theo yêu cầu giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng là một trong những vấn đề có tính thời sự. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “công việc thành hay bại là do cán bộ tốt hay kém”. Do đó, đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ luôn là khâu then chốt trong bất kỳ thời kỳ lịch sử nào. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta đã nêu rõ: Đổi mới mạnh mẽ công tác giáo dục lý luận chính trị, học tập Nghị quyết của Đảng. Thực hiện nền nếp việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đặc biệt là cấp Trung ương. Tiếp tục đổi mới hệ thống chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo hướng nâng cao chất lượng, chú trọng tính hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng.

Xuất phát từ vị trí, vai trò quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, với việc nghiên cứu đề tài: “***Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn hiện nay***” có ý nghĩa quan trọng về lý luận và thực tiễn để thúc đẩy, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận cho đội ngũ cán bộ trong thời gian tới, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ tỉnh Hưng Yên.

2. Lịch sử nghiên cứu

Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập; trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Đảng luôn coi trọng vấn đề giáo dục, rèn luyện, nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Trong những năm gần đây, đặc biệt là kể từ khi Đảng ta thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, Đại hội VI tháng 12 năm 1986. Từ đó đến nay, Đảng ta đưa ra nhiều chủ trương, chính sách và có những yêu cầu quy định về trình độ lý luận chính trị đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp. Đây là những định hướng quan trọng góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Thời gian qua, đã có nhiều công trình nghiên cứu, bài viết của các nhà khoa học tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau.

*** Các công trình nghiên cứu của các tác giả đã được công bố dưới dạng bài viết, tạp chí, sách tiêu biểu phải kể đến các công trình sau:**

- Bài viết: *“khắc phục rào cản tâm lý trong quá trình triển khai phương pháp dạy học tích cực ở Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh”* của Nguyễn Ngọc Đại đăng trên tạp chí giáo dục lý luận chính trị số 9/2004. Tác giả đã chỉ rõ bước sang thế kỷ XXI, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ với bước tiến nhảy vọt, đưa thế giới sang kỷ nguyên thông tin và phát triển kinh tế tri thức. Bối cảnh đó đã tạo ra những biến đổi sâu sắc trong giáo dục – đào tạo. Chính vì vậy việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, đổi mới phương pháp giảng dạy là quan trọng và cần thiết.

- *“Quan hệ giữa lý luận và chính trị”* của Nguyễn Thế Phấn, Tạp chí Cộng sản số 8/1992; *“Mấy vấn đề trong công tác lý luận”* của Đỗ Nguyễn Phương, Tạp chí Tư tưởng văn hóa, số 7/1992; *“Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn với việc nâng cao năng lực tư duy lý luận cho giảng viên Mác - Lênin ở các trường chính trị tỉnh”* của Nguyễn Đình Trãi, Tạp chí Triết học, số 1/1993; *“Góp phần bàn thêm về khái niệm chính trị”* của Hồ Tấn Sáng, Tạp chí Sinh hoạt lý luận, số 5/1995;

- “*Đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị, tư tưởng cho cán bộ cơ sở*” của Vũ Ngọc Am, Nxb Chính trị quốc gia, HN 2003; “*Một số vấn đề đổi mới phương pháp giáo dục lý luận chính trị*” của Vũ Ngọc Am, Nxb Thông tấn, HN. 2009. Hai cuốn sách này đã nêu ra những nội dung chung về phương pháp giáo dục chính trị tư tưởng, tập trung đưa ra một số giải pháp cơ bản trên cơ sở nghiên cứu lý luận và yêu cầu chung về công tác giáo dục lý luận chính trị.

*** Bên cạnh đó vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ còn được thể hiện ở một số đề tài khoa học cấp bộ, luận văn thạc sĩ như:**

- Đề tài “*Đổi mới tư duy lý luận vào việc đổi mới nội dung, chương trình bài giảng và giáo trình giảng dạy lý luận Mác – Lênin trong nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V*” (Đề tài khoa học cấp bộ do Nguyễn Đức Bình làm chủ nhiệm năm 1991). Mục tiêu của đề tài nhằm hình thành một hệ thống giáo trình mới về lý luận Mác – Lênin vận dụng ở nước ta.

- Đề tài “*Những luận cứ khoa học và thực tiễn cho việc hình thành chương trình trung cấp lý luận chính trị trong các trường đào tạo cán bộ của Đảng và Nhà nước ở tỉnh, thành phố đến năm 2000*” (chủ nhiệm: Tống Trần Sinh – đề tài cấp bộ tháng 4 năm 1995). Mục tiêu nghiên cứu của đề tài này góp phần xây dựng chương trình học tập trung cấp lý luận chính trị cho các trường chính trị tỉnh, thành phố và các trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, đáp ứng việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể cấp cơ sở.

- Đề tài 0206 – KHXX: “*Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp huyện thuộc diện tỉnh ủy quản lý trong thời kỳ phát triển mới của tỉnh Hà Tĩnh*” của Ban tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Tĩnh, tháng 6 năm 2006). Đề tài đề cập đến một số nội dung về lý luận, tầm quan trọng và vai trò của công tác cán bộ trước yêu cầu mới, đặc biệt là trình độ của cán bộ, chủ yếu là cán bộ cấp huyện.

- Đề tài khoa học cấp tỉnh năm 2010 của Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh: “*Nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tiên tiến, hiện đại nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức thời kỳ đổi mới và hội nhập*”. Đề tài đã đề xuất một số giải pháp để đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cơ sở tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh.

- Luận văn của Nguyễn Thị Hồng Lê năm 2004 “*Nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp cơ sở ở tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn hiện nay*”. Luận văn của Nguyễn Trung Thực năm 2005 “*Chất lượng đào tạo cán bộ của hệ thống chính trị xã, phường, thị trấn ở Trường Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh hiện nay – thực trạng và giải pháp*”. Luận văn của Nguyễn Thị Bích Hường năm 2006 “*Chất lượng đào tạo cán bộ chủ chốt của hệ thống chính trị xã, phường, thị trấn ở Trường Đào tạo Lê Hồng Phong, thành phố Hà Nội hiện nay*”. Luận văn của Nông Văn Tiềm năm 2006 “*Nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý cấp huyện ở tỉnh Cao Bằng trong giai đoạn hiện nay*”. Luận văn của Trương Duy Tuynh năm 2014 “*Quản lý phát triển đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh tỉnh Hưng Yên*”.

Mặc dù có nhiều công trình nghiên cứu, bài viết đề cập đến vấn đề lý luận chính trị và sự cần thiết phải nâng cao trình độ lý luận chính trị nói chung, cán bộ lãnh đạo ở các cấp nói riêng, ở nhiều góc độ khác nhau, nhưng đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách đầy đủ từ cơ sở lý luận đến thực tiễn và vấn đề xây dựng hệ thống giải pháp khoa học, đồng bộ về vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài có ý nghĩa thiết thực nhằm góp phần đề xuất các nhóm giải pháp hữu hiệu để phát huy những thành tựu, giảm thiểu những hạn chế, tồn tại trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trong giai đoạn hiện nay ở tỉnh Hưng Yên.

3. Mục tiêu nghiên cứu

- Đề tài làm rõ một cách có hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn về nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn hiện nay.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ ở Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh, Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố trong tỉnh từ năm 2010 đến năm 2016.

- Xây dựng mục tiêu, phương hướng, các nhóm giải pháp nhằm không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị, nhận thức chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

4. Nội dung nghiên cứu

Nghiên cứu về nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

5. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu về đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh, Trung tâm bồi dưỡng chính trị và học viên là cán bộ đã và đang được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị tại trường Chính trị Nguyễn Văn Linh, Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm 2010 – 2016.

6. Phương pháp nghiên cứu

- Đề tài thực hiện dựa trên cơ sở sử dụng tổng hợp các nguyên tắc phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, phương pháp lịch sử và logic, phân tích và tổng hợp, quy nạp và diễn dịch, khảo sát và điều tra xã hội học và phỏng vấn, thống kê, so sánh, thu thập số liệu thứ cấp tại các cơ quan ban ngành, huyện, thành phố có liên quan để chứng minh những vấn đề của đề tài đặt ra.

- Thực hiện điều tra, khảo sát 2000 phiếu, trong đó 100 phiếu đối với giảng viên Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và 10 Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố. 1.900 phiếu đối với học viên đã và đang được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và 10 Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

7. Ý nghĩa khoa học, thực tiễn đề tài

- Ý nghĩa khoa học

+ Đây là đề tài thuộc khoa học xã hội, đề tài sử dụng các phương pháp khoa học trong nghiên cứu để làm rõ các vấn đề đặt ra.

+ Bổ sung thêm cơ sở lý luận, đề xuất các nhóm giải pháp góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn hiện nay.

- Ý nghĩa thực tiễn

+ Đề tài góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy cho đội ngũ giảng viên tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh, các Trung tâm bồi dưỡng chính trị ở tỉnh Hưng Yên trong thời gian tới.

+ Không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị, nhận thức chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ. Góp phần thực hiện thành công Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ tỉnh Hưng Yên.

8. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục. Nội dung đề tài gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Chương 2: Thực trạng chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm 2010 đến năm 2016.

Chương 3: Mục tiêu, phương hướng và các nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong thời gian tới.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN

I. Cơ sở lý luận về lý luận chính trị, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ

1. Một số khái niệm

1.1. Lý luận, lý luận chính trị

Lịch sử phát triển của xã hội loài người đã chứng minh rằng: Khi xã hội phân chia thành giai cấp, giai cấp nào, Đảng nào muốn giữ được địa vị thống trị xã hội thì trước hết cũng đều phải chăm lo nâng cao trình độ trí tuệ, trình độ lý luận cho giai cấp và chính Đảng của nó. Đúng như V.I.Lênin đã khẳng định: “Chỉ Đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn, thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sỹ tiên phong”¹. Hồ Chí Minh cũng cho rằng: “Đảng không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”².

Do đó, khi nói đến Đảng chính trị là đồng thời nói đến hệ thống lý luận chính trị của Đảng ấy. Vậy lý luận chính trị là gì? Để hiểu về lý luận chính trị, cần phải nghiên cứu khái niệm "lý luận" và khái niệm "chính trị".

Có rất nhiều định nghĩa khác nhau về lý luận. Lý luận là một phạm trù rộng lớn, tồn tại và phát triển cùng với sự phát triển của xã hội loài người. Vì thế khái niệm lý luận ngày càng được hiểu một cách đầy đủ hơn.

¹V.I.Lênin (1975), *Toàn tập*, tập 6, Nxb tiến bộ Matxcova, tr.32

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, t.2, tr.268.

Lý luận thường được hiểu theo hai nghĩa:

Theo nghĩa rộng, lý luận là một dạng hoạt động của con người nhằm thu nhận tri thức về hiện thực tự nhiên, xã hội, và cùng với thực tiễn, nó tạo thành hoạt động tổng thể của xã hội.

Theo nghĩa hẹp, lý luận là một dạng tri thức khoa học đáng tin cậy về một tổng thể các khách thể nào đó. Nó là hệ thống các luận điểm gắn bó chặt chẽ với nhau về mặt lôgic và phản ánh bản chất, các quy luật hoạt động, phát triển của khách thể để nghiên cứu.

Lý luận là một phạm trù khoa học phản ánh hiện thực khách quan, tồn tại và phát triển cùng với sự phát triển của trí tuệ loài người trên mọi lĩnh vực tự nhiên và xã hội. Theo *Từ điển Triết học*: “Lý luận là sự tổng hợp các tri thức về tự nhiên và xã hội tích lũy được trong quá trình lịch sử”; là “Hệ thống tư tưởng chủ đạo trong một lĩnh vực tri thức”³.

Thật vậy, mọi lĩnh vực đời sống tự nhiên, xã hội, tư duy khi đã trở thành đối tượng nghiên cứu của con người thì kết quả của quá trình nghiên cứu ấy đều được thể hiện dưới hình thức tri thức lý luận với trình độ khái quát hóa nhất định. “Lý luận hiểu theo nghĩa chung nhất là các khái niệm, phạm trù, quy luật được khái quát từ nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn của con người. Lý luận là kết quả nhận thức chủ quan của con người về những hiện tượng khách quan trong tự nhiên, xã hội và tư duy”⁴.

Lý luận xuất phát từ thực tiễn và có vai trò định hướng, soi đường cho hoạt động thực tiễn có hiệu quả hơn. Theo *Từ điển tiếng Việt*: “Lý luận là tổng kết có hệ thống những kinh nghiệm của loài người phát sinh từ thực tiễn để chi phối và cải tạo thực tiễn”⁵.

³ Từ điển Triết học, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.526

⁴ Ban Tuyên giáo Trung ương: *Tập bài giảng lớp bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo cấp tỉnh, huyện năm 2009*, tr.183.

⁵ Viện Ngôn ngữ học: *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, 2000, tr.496.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Lý luận là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là sự tổng hợp những tri thức về tự nhiên, xã hội tích lũy lại trong quá trình lịch sử"⁶ và lý luận Mác - Lênin là sự tổng kết kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân thế giới. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Lý luận là đem thực tế trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc đấu tranh, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng, rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế"⁷. Lý luận được khái quát từ những kinh nghiệm thực tiễn, nhưng lý luận là trình độ cao hơn về chất so với kinh nghiệm. Tri thức lý luận thể hiện trong hệ thống các khái niệm, phạm trù, qui luật. Khác với kinh nghiệm, lý luận mang tính trừu tượng và khái quát cao, nhờ đó, nó đem lại sự hiểu biết sâu sắc về bản chất, tính tất nhiên, tính qui luật của các sự vật, hiện tượng khách quan. Lý luận thể hiện tính chân lý sâu sắc hơn, chính xác hơn, hệ thống hơn, nghĩa là có tính bản chất sâu sắc hơn và do đó, phạm vi ứng dụng của nó cũng phổ biến hơn, rộng hơn nhiều so với tri thức kinh nghiệm. Chính C.Mác và Ph.Ăngghen cũng từng chỉ rõ: "Sự quan sát theo kinh nghiệm tự nó không bao giờ có thể chứng minh được đầy đủ tính tất yếu và nhiệm vụ của nhận thức lý luận là đem quy sự vận động bề ngoài chỉ biểu hiện trong hiện tượng về sự vận động bên trong thực sự"⁸.

Lý luận có vai trò to lớn đối với thực tiễn, tác động trở lại thực tiễn, góp phần làm biến đổi thực tiễn thông qua hoạt động của con người. Lý luận một khi thâm nhập vào quần chúng thì biến thành "lực lượng vật chất". V.I.Lênin khẳng định: "Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng"⁹. Lý luận có thể dự kiến được sự vận động trong tương lai, từ đó vạch ra phương hướng cho thực tiễn, chỉ rõ những phương pháp hành động có hiệu quả nhất để đạt mục đích của thực tiễn. Nhờ có lý luận khoa học mà hoạt

⁶ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, t.17, tr.789.

⁷ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, 1995, t.5, tr.233.

⁸ C.Mác, Ăngghen: Toàn tập, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1981, t.25, ph.I, tr.343.

⁹ V.I.Lênin: Toàn tập, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1978, tập 6, tr.30.

động của con người trở nên chủ động, tự giác, hạn chế tình trạng mò mẫm, tự phát. Đánh giá vai trò và ý nghĩa lớn lao của lý luận đối với thực tiễn, Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: "Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi"¹⁰. "Làm mà không có lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa hay vấp vấp"¹¹. Ngay sau khi nước nhà giành được độc lập từ tay Thực dân Pháp, Hồ Chí Minh đã cảnh báo rằng, do "kém về lý luận, hoặc khinh lý luận, hoặc lý luận suông" mà nhiều cán bộ, đảng viên của ta mắc phải bệnh chủ quan. Cũng vì kém lý luận mà cán bộ ta "gặp mọi việc không biết xem xét cho rõ, cân nhắc cho đúng, xử trí cho khéo. Không biết nhận rõ điều kiện hoàn cảnh khách quan, ý mình nghĩ thế nào làm thế ấy. Kết quả thường thất bại"¹².

Tuy nhiên, do tính gián tiếp, tính trừu tượng cao trong sự phản ánh hiện thực, do sự chi phối của hệ tư tưởng và thái độ không khoa học nên lý luận có nguy cơ xa rời cuộc sống và trở nên ảo tưởng, giáo điều. Vì vậy, trong khi nhấn mạnh vai trò quan trọng của lý luận, Hồ Chí Minh cũng đồng thời nhắc nhở: Phải luôn luôn ghi nhớ lý luận cách mạng không phải là giáo điều, nó là "kim chỉ nam" cho hành động cách mạng, và: "... lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính sáng tạo; lý luận luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới được rút ra từ thực tiễn sinh động"¹³. Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Lý luận rất cần thiết, nhưng nếu cách học tập không đúng thì sẽ không có kết quả. Do đó, trong lúc học tập lý luận, chúng ta cần nhấn mạnh: Lý luận phải liên hệ với thực tế. Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù

¹⁰ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, 1995, t.5, tr.233-234.

¹¹ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, 1995, t.6, tr.47.

¹² Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, 1995, t.6, tr. 233-.234.

¹³ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, 2000, t.8, tr.496.

quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông"¹⁴. Lý luận mà xa rời thực tiễn, tách khỏi thực tiễn thì sớm muộn sẽ trở nên giáo điều, sách vở, là lý luận suông. Đồng thời, thực tiễn mà không được hướng dẫn, chỉ đạo, soi sáng bởi lý luận thì dễ trở thành "mảnh đất màu mỡ" cho bệnh kinh nghiệm chủ nghĩa nảy sinh và phát triển.

Quan niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra đã góp phần làm sáng tỏ quan niệm triết học về lý luận, nêu ra nguồn gốc, cách thức, con đường hình thành lý luận.

Như vậy, mặc dù có nhiều định nghĩa khác nhau về lý luận, nhưng đều thống nhất ở chỗ: ***Lý luận là hệ thống tri thức được khái quát từ thực tiễn khách quan trong tự nhiên, xã hội và tư duy của con người, được biểu đạt dưới dạng các khái niệm, phạm trù, quy luật, tư tưởng, quan điểm,... nhằm giúp con người chi phối và cải tạo thực tiễn.***

Lý luận ngày càng có vai trò quan trọng trong sự phát triển của xã hội. Mỗi ngành, mỗi lĩnh vực cụ thể khác nhau đều phải có lý luận riêng, và mỗi ngành, mỗi lĩnh vực hoạt động cụ thể muốn phát triển được đều phải bắt đầu bằng việc phát triển lý luận. Có lý luận trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, lý luận trong lĩnh vực khoa học xã hội, lý luận trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, lý luận trong lĩnh vực kinh tế, lý luận chính trị, v.v..

Lịch sử loài người đã chứng minh rằng, sự thay đổi trong lĩnh vực chính trị là nguyên nhân sâu xa của những bước thăng trầm trong lịch sử nhân loại.

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin: Chính trị là một hiện tượng lịch sử, xuất hiện và tồn tại khi xã hội phân chia giai cấp và hình thành nhà nước.

Thuật ngữ “Chính trị”, theo tiếng Hi Lạp là “Politics” có nghĩa là những công việc liên quan đến thành bang, những công việc quốc gia. Trong đó điều cốt lõi nhất, quan trọng nhất, thực chất nhất là tổ chức ra cơ quan cai trị hay là Chính phủ. Sau này từ thế kỷ XVI trở đi gọi là Nhà nước.

¹⁴ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Sự thật, Hà Nội, 2000, t.8, tr.496.

Trong suốt thời kỳ cổ đại, cho đến thời kỳ trung và cận đại, các nhà tư tưởng Phương Tây luôn cố gắng đi tìm một hình thức chính phủ, hình thức cai trị, hình thức nhà nước hợp lý nhất. “Chính trị - theo nguyên nghĩa của nó, là những công việc Nhà nước, là phạm vi hoạt động gắn với những quan hệ giai cấp, dân tộc và các nhóm xã hội khác nhau mà hạt nhân của nó là vấn đề giành, giữ và sử dụng quyền lực nhà nước”¹⁵

Chủ nghĩa Mác - Lênin cũng khẳng định chính trị với nghĩa là công việc nhà nước, định hướng nhà nước. Do đó “Chính trị là sự tham gia vào công việc nhà nước, là việc vạch hướng đi cho nhà nước, là việc xác định hình thức, nhiệm vụ, nội dung của nhà nước”¹⁶.

Bất kỳ vấn đề chính trị nào cũng đều liên quan đến quyền lợi của các giai cấp và nhà nước. Chính trị thuộc cấu trúc của kiến trúc thượng tầng bao gồm (hệ tư tưởng chính trị, nhà nước, các đảng phái...) xuất hiện khi xã hội phân chia thành các giai cấp dựa trên cơ sở hạ tầng kinh tế. Lênin khẳng định: Không có một lập trường chính trị đúng thì một giai cấp nhất định nào đó không thể giữ vững được sự thống trị của mình, và do đó, cũng không thể hoàn thành được nhiệm vụ của mình trong lĩnh vực sản xuất. Chính trị còn là sự biểu hiện tập trung của nền văn minh, của hoạt động sáng tạo, của sự giải phóng và Người chỉ rõ, không thể có một đảng vững mạnh nếu không có lý luận cách mạng. Lý luận cách mạng tạo nên nền tảng tư tưởng của đảng. Đảng ra đời trên nền tảng tư tưởng đó, tức là có lý luận một cách cơ bản nhất; những người giác ngộ, tiên tiến cùng nhau xây dựng tổ chức đảng theo lý luận đó. Khi đảng ra đời, cương lĩnh hành động, đường lối chiến lược, sách lược do đảng đề ra cũng dựa trên nền tảng tư tưởng đó.

Không đồng tình với quan điểm Đảng chỉ cần bắt đầu từ việc xây dựng được tổ chức của mình, Lênin đã phủ nhận: "có thể thống nhất việc xây dựng tổ chức không, nếu quan niệm về lợi ích và về nhiệm vụ của giai cấp

¹⁵ *Bách Khoa triết học* (1983), Nxb Tiến bộ, Mátxcova (tiếng Nga), tr.507.

¹⁶ V.I.Lênin (1976), *Toàn tập*, tập 33, Nxb tiến bộ Matxcova, tr.404.

không thống nhất?"¹⁷. Ông nêu lại ý: Ăngghen công nhận rằng cuộc đấu tranh vĩ đại của Đảng Dân chủ xã hội không phải chỉ có hai hình thức (chính trị và kinh tế)... mà có ba hình thức, đấu tranh lý luận ngang với hai hình thức đấu tranh trên.

Chính trị không phải là con đường thẳng, thuận lợi, dễ đi. V.I. Lênin cho rằng: “Chính trị giống đại số hơn là số học, càng giống toán học cao cấp hơn là toán học sơ cấp”, “Chính trị là vận mệnh thực tế của hàng triệu con người”¹⁸ Chính trị là một lĩnh vực hoạt động đặc biệt của con người, nó có quan hệ chặt chẽ với hoạt động thực tiễn của con người, biểu hiện lợi ích kinh tế nhất định của các tầng lớp dân cư trong xã hội, gắn liền với vận mệnh của nhân dân. Chính trị được đưa vào thực tiễn cuộc sống nhờ hệ thống thiết chế chính trị, đảng phái chính trị, nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội.

Từ sự phân tích nêu trên về khái niệm lý luận và khái niệm chính trị, có thể khái quát chung về khái niệm lý luận chính trị như sau: ***Lý luận chính trị là bộ phận quan trọng trong kho tàng lý luận của nhân loại giới hạn trong lĩnh vực chính trị, phản ánh mối quan hệ của các giai cấp trong việc giành và giữ chính quyền.*** Nói cách khác, lý luận chính trị là hệ thống tri thức về lĩnh vực chính trị thể hiện thái độ và lợi ích giai cấp đối với quyền lực nhà nước trong xã hội có giai cấp, là kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học và thực tiễn chính trị của nhiều người, qua nhiều thế hệ.

Về nguồn gốc, lý luận chính trị là sản phẩm của hoạt động nghiên cứu về lý luận và thực tiễn chính trị của giai cấp trong việc đấu tranh giành, giữ và xây dựng chính quyền nhà nước.

Về bản chất, lý luận chính trị phản ánh tính quy luật của các quan hệ kinh tế - chính trị - văn hóa – xã hội, thể hiện lợi ích và thái độ của giai cấp đối với quyền lực nhà nước.

¹⁷ V.I.Lê-nin, Toàn tập, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1978, t 15, tr 208

¹⁸ V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 40, Nxb tiến bộ Matxcova, tr.150

Về mục đích, lý luận chính trị nhằm trang bị thế giới quan và thúc đẩy hành vi thực hiện mục tiêu, lý tưởng chính trị của giai cấp.

Lý luận chính trị của giai cấp vô sản là sự khái quát tri thức nhân loại và tổng kết kinh nghiệm của phong trào công nhân thế giới làm công cụ đắc lực cho việc giành và giữ chính quyền của giai cấp công nhân ở mỗi quốc gia, dân tộc. Theo Lênin, lý luận có vai trò hết sức quan trọng trong sự nghiệp cách mạng: “Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng”¹⁹.

Như thế, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin chính là lý luận chính trị của giai cấp vô sản. Hơn thế nữa, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin đã trở thành hệ tư tưởng của giai cấp vô sản và chính đảng của nó - Đảng Cộng sản.

Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động cách mạng. Đồng thời, căn cứ vào những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của đất nước trong từng giai đoạn cách mạng, Đảng xác định cho mình những quan điểm cơ bản chỉ đạo hành động và lãnh đạo quần chúng, xây dựng nên một hệ thống quan điểm tư tưởng, lý luận là những chủ trương, đường lối, chính sách...

Đại hội lần thứ VII của Đảng ta (năm 1991) lần đầu tiên đã chính thức khẳng định trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* sự song hành gắn kết giữa chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh tạo thành nền tảng tư tưởng vững chắc: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”²⁰.

¹⁹ V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1975, t6, tr.30-32.

²⁰ ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.127.

Chủ nghĩa Mác - Lênin cùng với tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống lý luận không thể tách rời, khẳng định bản chất khoa học và cách mạng trong toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam, nhất là trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước hiện nay. Nghị quyết 09 của Bộ Chính trị (khóa VII) tiếp tục khẳng định: “Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng ta và cho cách mạng Việt Nam”. Bởi vì, Đảng ta là đại diện cho lợi ích quốc gia, dân tộc và có vai trò lãnh đạo cách mạng bảo vệ lợi ích thiêng liêng đó. Đại hội lần thứ IX của Đảng tiếp tục khẳng định nước ta kiên trì đi lên con đường xã hội chủ nghĩa dựa trên nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Như vậy, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là sợi chỉ đỏ xuyên suốt chiều dài lịch sử cách mạng Việt Nam. Thực tế cách mạng Việt Nam cũng chứng minh rằng, khi nào chúng ta vận dụng nhuần nhuyễn và sáng tạo hệ thống lý luận này thì gặt hái được nhiều thành quả, và ngược lại. Trong cách mạng dân tộc, dân chủ nhờ vận dụng sáng tạo lý luận này mà chúng ta đã đánh bại các thế lực thực dân, đế quốc và bè lũ tay sai; từ một nước thuộc địa bị xâm chiếm, chia cắt trở thành một quốc gia độc lập, thống nhất đang trên đà phát triển. Trong thời kì cả nước cùng tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, đã có lúc chúng ta vận dụng chưa đúng chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nên đã có giai đoạn rơi vào khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài (1975 – 1985). Sau đó cũng chính nhờ nhận thức đúng đắn về vai trò nền tảng của lý luận này và vận dụng sáng tạo nó trong thực tiễn mà chúng ta đã đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng và từng bước phát triển vững chắc.

1.2. Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị

Trong thực tế, có rất nhiều cách định nghĩa chất lượng, nhưng có thể được tập hợp thành các quan niệm về chất lượng như: chất lượng là sự vượt trội, là sự hoàn hảo, là sự phù hợp với mục tiêu, là sự xứng đáng về giá trị.

Trong Từ điển Tiếng Việt, “chất lượng” được xem là “*Cái tạo nên phẩm chất, giá trị của một sự vật, sự việc*”²¹. Đây là cách thường dùng để đánh giá về chất lượng một con người, một sự việc, một sự vật trong cái đơn nhất, trong tính độc lập của nó.

Chất lượng của cá nhân được hiểu là tổng hợp những phẩm chất nhất định về sức khỏe, trí tuệ khoa học, chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, ý chí, niềm tin, năng lực; luôn gắn bó với tập thể, với cộng đồng và tham gia một cách tích cực vào quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, yêu cầu chất lượng đối với mỗi người trong xã hội nói chung vốn đã cao thì yêu cầu đối với chất lượng cán bộ càng cao hơn đòi hỏi người cán bộ phải gương mẫu, đi đầu, tiên phong về lý luận và thực tiễn, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ vững tiêu chuẩn và tư cách của người cán bộ.

Hiện nay thuật ngữ đào tạo, bồi dưỡng có nhiều cách hiểu và giải thích. Thông thường, đào tạo được cho là “quá trình tác động đến con người làm cho người đã lĩnh hội và nắm vững những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo... một cách có hệ thống nhằm chuẩn bị cho người đã thích nghi với cuộc sống và khả năng nhận một sự phân công lao động nhất định”²². Đào tạo được xem như là một quá trình làm cho người ta “trở thành người có năng lực theo những tiêu chuẩn

²¹ Hoàng Phê chủ biên-Từ điển Tiếng Việt- Trung tâm từ điển học, Nxb Đà Nẵng, 2009, tr.197.

²² Viện Từ điển học và Bách khoa toàn thư Việt Nam, Từ điển Bách khoa toàn thư Việt Nam, tập 1, NXB Từ điển Bách khoa

nhất định”, còn bồi dưỡng được xác định là quá trình làm cho người ta “tăng thêm năng lực hoặc phẩm chất”. Xét về mặt thời gian, đào tạo có thời gian dài hơn, thường là từ một năm học trở lên, về bằng cấp thì đào tạo có bằng cấp chứng nhận trình độ được đào tạo, còn bồi dưỡng thường chỉ có chứng chỉ chứng nhận đã học qua khoá bồi dưỡng. Việc phân định khái niệm đào tạo, bồi dưỡng chỉ mang tính chất tương đối.

Đào tạo, bồi dưỡng chính là việc tổ chức những cơ hội cho người ta học tập, nhằm giúp tổ chức đạt được mục tiêu của mình bằng việc tăng cường năng lực, làm gia tăng giá trị của nguồn lực cơ bản quan trọng nhất là con người, là cán bộ công chức làm việc trong tổ chức. Đào tạo, bồi dưỡng tác động đến con người trong tổ chức, làm cho họ có thể làm việc tốt hơn, cho phép họ sử dụng tốt hơn các khả năng, tiềm năng vốn có của họ, phát huy hết năng lực làm việc của họ. Với quan niệm này, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức nhằm hướng tới các mục đích²³ sau:

- Phát triển năng lực làm việc của cán bộ công chức và nâng cao khả năng thực hiện công việc thực tế của họ.

- Giúp cán bộ công chức luôn phát triển để có thể đáp ứng được nhu cầu nhân lực trong tương lai của tổ chức.

- Giảm thời gian học tập, làm quen với công việc mới của cán bộ công chức do chuyển, đề bạt, thay đổi nhiệm vụ và đảm bảo cho họ có đầy đủ khả năng làm việc một cách nhanh chóng và tiết kiệm.

Nhìn chung, đào tạo và bồi dưỡng là hoạt động nhằm:

- Trang bị, bổ sung, nâng cao kiến thức, kỹ năng liên quan đến công việc.

- Thay đổi thái độ và hành vi.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện công việc.

- Hoàn thành những mục tiêu của cá nhân và của tổ chức.

²³ Bộ Nội vụ, Dự án ADB, 2009, Tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Tóm lại, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tuy là hai khái niệm khác nhau nhưng có cùng một mục đích chung làm cho người lao động có năng lực công tác. “Đào tạo là quá trình truyền thụ, tiếp nhận có hệ thống tri thức, kỹ năng theo quy định của từng cấp học, bậc học. Bồi dưỡng là quá trình bổ sung, cập nhật, nâng cao kiến thức và kỹ năng làm việc cho cán bộ, công chức”²⁴. Bồi dưỡng là công việc thường được tiến hành sau đào tạo, bổ sung thêm kiến thức chuyên môn cho người lao động trong quá trình làm việc trên nền tảng kiến thức đã được đào tạo.

Chất lượng đào tạo là một yếu tố sống còn của bất kỳ cơ sở đào tạo nào. Nó không chỉ là điều kiện cho sự tồn tại mà còn là cơ sở cho việc xác định uy tín, “thương hiệu” của một cơ sở đào tạo, là niềm tin của người sử dụng “sản phẩm” được đào tạo và là động lực của người học.

Ở bất kỳ một quốc gia nào, giáo dục và đào tạo luôn là con đường cơ bản để có một nguồn nhân lực đáp ứng được các yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội. Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cũng vậy, nó không chỉ bao gồm sự nghiệp giáo dục đào tạo nói chung vì đào tạo ở đây không chỉ đơn thuần đào tạo về chuyên môn mà còn giáo dục về chính trị, đạo đức, ý thức trách nhiệm, tác phong công tác, vai trò và vị trí của người cán bộ trong bộ máy nhà nước.

Trong công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ thì việc làm thế nào để đào tạo và bồi dưỡng có chất lượng cao lại là một vấn đề nan giải. Chất lượng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ thể hiện ở trình độ, khả năng thực hiện các công việc tương ứng với thời gian và bằng cấp mà các cán bộ nhận được.

Như vậy, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng có vai trò quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ hiện nay.

Từ phân tích trên, ***chất lượng đào tạo, bồi dưỡng được hiểu là hệ thống đánh giá đối với các tổ chức, các đối tượng cụ thể tham gia hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về các tiêu chuẩn cụ thể nhằm đáp ứng mục tiêu của tổ chức.***

²⁴ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức

Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị là công việc quan trọng của Đảng trong mọi giai đoạn cách mạng nhằm giác ngộ lý tưởng cách mạng, nâng cao nhận thức chính trị, thống nhất ý chí và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng từng thời kỳ.

Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị là sự tổng hợp của nhiều yếu tố: mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; xác định nội dung chương trình, tổ chức thực hiện, phương pháp giảng dạy. Chất lượng, hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị biểu hiện ở trình độ nhận thức của mỗi cán bộ, đảng viên ngày càng được nâng cao; tính tự giác cách mạng, tinh thần hăng say, tận tụy trong hành động cách mạng ngày càng cao. Biểu hiện ở trình độ hiểu biết, nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, niềm tin vào mục đích lý tưởng của Đảng, kiên định vào con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội từ đó góp phần tạo ra phong trào cách mạng rộng lớn trong quần chúng, cổ vũ mọi người hăng hái tham gia vào việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Như vậy, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được thể hiện trên các khía cạnh sau:

- Số lượng cán bộ được học tập và tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.
- Khối lượng kiến thức lý luận chính trị mà cán bộ được học tập trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.
- Kết quả học tập của cán bộ được đánh giá sau toàn khóa học tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.
- Khả năng vận dụng lý luận sau khi được đào tạo, bồi dưỡng vào thực tiễn công tác của cán bộ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, đóng góp vào sự phát triển của địa phương.

1.3. Cán bộ

Thuật ngữ “cán bộ” được du nhập vào nước ta từ Trung Quốc và được dùng phổ biến trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Ban đầu, từ này được dùng nhiều trong quân đội để phân biệt chiến sĩ và cán bộ. Từ cán bộ dùng để chỉ những người làm nhiệm vụ chỉ huy từ tiểu đội phó trở lên. Dần dần từ cán bộ được dùng để chỉ tất cả những người hoạt động kháng chiến thoát ly, để phân biệt với nhân dân. Khi áp dụng theo thực tiễn tâm lý – văn hóa Việt Nam từ “cán bộ” đã biến đổi không còn nguyên như nghĩa gốc. Tuy nhiên cái hàm nghĩa: bộ khung, người làm nòng cốt, người chỉ huy luôn được lưu giữ và nhận thức. Trong thời gian dài, từ cán bộ gần như được dùng thay thế cho từ công chức, vì hình ảnh công chức trong xã hội cũ thường bị coi là xấu: “sáng vắc ô đi, tối vắc về”.

Hiện nay, theo cách hiểu thông thường, cán bộ được coi là tất cả những người thoát ly, làm việc trong bộ máy chính quyền, đảng, đoàn thể, quân đội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng “Cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy” Đảng, Nhà nước, đoàn thể nhân dân; “Muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Người giải thích rõ: “Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ để đặt chính sách cho đúng”. Vì vậy, cán bộ là cái gốc của mọi công việc... huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”²⁵.

Xuất phát từ quan điểm đó, trong suốt cuộc đời cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ của đảng, Người đã đặt công tác đào tạo, bồi dưỡng huấn luyện cán bộ lên hàng đầu. Từ đó, thuật ngữ “cán bộ” trở thành một danh xưng rất đẹp, đầy niềm tự hào và vinh dự trong nhân

²⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.240, 269.

dân ta để chỉ một lớp người là những chiến sĩ cách mạng, lớp người mới, sẵn sàng chịu đựng gian khổ, hy sinh, gắn bó với nhân dân, phục vụ cho sự nghiệp cao cả giành độc lập, tự do cho dân tộc. Tên gọi cán bộ để lại dấu ấn đẹp trong lịch sử cách mạng từ khi có Đảng lãnh đạo. Đảng ta luôn coi cán bộ là khâu then chốt trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng, là nguyên nhân thành bại của cách mạng. Đảng đã khẳng định: “Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và của chế độ, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng”.

Theo đó, đối với tổ chức đảng và đoàn thể, từ cán bộ được dùng với hai nghĩa: một là, để chỉ những người được bầu vào các cấp lãnh đạo, chỉ huy từ cơ sở đến Trung ương (cán bộ lãnh đạo) để phân biệt với đảng viên thường, đoàn viên, hội viên; hai là, những người làm công tác chuyên trách có hưởng lương trong các tổ chức đảng và đoàn thể.

Trong quân đội là những chỉ huy từ tiểu đội trở lên (cán bộ tiểu đội, cán bộ trung đoàn,..) và là sĩ quan từ cấp úy trở lên.

Trong Luật Cán bộ, công chức được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2008: “Cán bộ là công dân Việt Nam, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị- xã hội ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), ở quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện), trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước” (khoản 1 Điều 4).

Dù cách dùng, cách hiểu trong các trường hợp, các lĩnh vực cụ thể có khác nhau, nhưng về cơ bản, từ cán bộ bao hàm nghĩa chính của nó là bộ khung, là nòng cốt, là chỉ huy.

Như vậy, *Cán bộ theo nghĩa chung nhất là người có chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc nhà chuyên môn, khoa học hay công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị; hưởng lương hay phụ cấp từ ngân sách nhà nước hoặc từ nguồn kinh phí khác, hình thành từ bầu cử, tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt và được phân công công tác,.. có trách nhiệm quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách của Đảng, bổ sung, hoàn thiện đường lối, chính sách.*

2. Vai trò của lý luận chính trị đối với hoạt động của đội ngũ cán bộ

2.1. Vai trò của lý luận chính trị đối với sự nghiệp cách mạng

Lý luận và công tác lý luận có vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống xã hội. V.I. Lênin đã chỉ rõ: Không có lý luận cách mạng thì không thể có phong trào cách mạng; chỉ đảng nào có được lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới làm tròn vai trò của người chiến sĩ tiên phong.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nhiều lần khẳng định: Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc; thực tế không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi. Đồng thời Người chỉ rõ: Việc nắm vững lý luận sẽ giúp cho con người hành động đúng trong công việc thực tế, hiểu được mọi việc trong xã hội để chủ trương đúng và làm cho đúng; lý luận vững giúp cho con người vững vàng trước mọi thử thách, khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, không sợ sệt, rụt rè, chán nản lùi bước, vẫn giữ vững tinh thần; lúc gặp thuận lợi, thành công, không chủ quan, tự mãn, khiêm tốn. Trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, lý luận có vai trò vô cùng quan trọng.

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã khẳng định vai trò của lý luận chính trị đối với vận động của cách mạng. Để lật đổ được chế độ xã hội cũ, xây dựng chế độ xã hội mới, cần có sự lãnh đạo của một đảng được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin, học thuyết mang bản chất khoa học và cách mạng, học thuyết vừa phản ánh đúng đắn những quy luật khách quan của sự phát triển xã hội, vừa chỉ ra mục tiêu, con đường, lực lượng, chiến lược, sách lược, phương pháp đấu tranh cách mạng.

Chính đảng của giai cấp công nhân không ra đời một cách tự phát. Đó là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân. Đảng Cộng Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Phong trào công nhân và phong trào yêu nước là cơ sở vật chất, chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở tinh thần cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Không có sự truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân thì không thể có sự ra đời của Đảng.

Sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân là tổ chức lãnh đạo xã hội thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản để đấu tranh giải phóng mình và giải phóng toàn xã hội khỏi mọi ách áp bức, bất công, xóa bỏ chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa Mác - Lênin giúp giai cấp công nhân hiểu được quy luật phát triển của xã hội. Chủ nghĩa Mác - Lênin chính là cơ sở lý luận khoa học để các đảng cộng sản đề ra đường lối, chính sách, và những giải pháp cụ thể nhằm giải quyết đúng đắn những vấn đề nảy sinh trong quá trình cách mạng. Vì vậy, các đảng cộng sản phải coi trọng công tác giáo dục lý luận chính trị cho đảng viên cũng như tất cả các lực lượng cách mạng. Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng. Nội dung chủ yếu của công tác giáo dục lý luận chính trị là giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, đường lối của Đảng.

Hơn tám thập kỷ qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân ta đã vượt qua một chặng đường đấu tranh cách mạng cực kỳ khó khăn, gian khổ nhưng đã giành được những thắng lợi rất vẻ vang:

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và việc thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã mở ra một kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt để giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đã đưa đất nước bước vào những chặng đường tiếp theo của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Trải qua nhiều tìm tòi, khảo nghiệm, tổng kết sáng kiến của nhân dân, Đảng ta đã đề ra và lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc phù hợp với thực tiễn Việt Nam và bối cảnh quốc tế mới.

Với những thắng lợi giành được trong thế kỷ XX, nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển kinh tế theo con đường xã hội chủ nghĩa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Đất nước ta từ một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu đã bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa chiến lược của cách mạng Việt Nam giành được trong hơn tám thập kỷ qua bắt nguồn từ nhiều nhân tố, trong đó nhân tố hàng đầu quyết định là sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng ta - Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện - một Đảng cách mạng thực sự vì nước, vì dân; ngoài lợi ích đó Đảng không có lợi ích nào khác. Giành độc lập cho dân tộc, tự do hạnh phúc cho nhân dân là mục tiêu lý tưởng của Đảng. Vì vậy, vượt lên mọi thách thức Đảng ta vẫn kiên định vững vàng không xa rời mục tiêu lý tưởng, không run sợ trước kẻ thù, không nhụt chí trước những khó khăn chồng chất, không hạ thấp vị trí tiên phong chiến đấu và trách nhiệm của người lãnh đạo, người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng, một lòng một dạ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đảng ta có đường lối chính trị đúng đắn vì Đảng có một nền tảng lý luận vững chắc, một lý luận tiên phong dẫn đường, đó là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Đảng, xây dựng con người mới, vai trò của lý luận chính trị được thể hiện rõ nét hơn qua công tác giáo dục lý luận chính trị. Thông qua giáo dục lý luận chính trị để nâng cao trình độ lý luận chính trị trong toàn Đảng, làm cho toàn Đảng thống nhất mục tiêu lý tưởng, cương lĩnh, đường lối, khắc phục mọi biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng. Đồng thời, góp phần nâng cao ý thức tự giác tu dưỡng đạo đức cách mạng, khắc phục chủ nghĩa cá nhân trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo là những người kiên định lập trường, có năng lực tổ chức, tập hợp, động viên, giáo dục, thuyết phục quần chúng, năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn.

Trong quá trình đổi mới đất nước, Đảng ta rất coi trọng vấn đề giáo dục tư tưởng chính trị, rèn luyện đạo đức phẩm chất cách mạng cho đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị, đó là một vấn đề có ý nghĩa quyết định đến sự lãnh đạo của Đảng, vừa mang tính cấp bách vừa có tính chiến lược lâu dài. Việc nâng cao trình độ trí tuệ, trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên để đủ sức giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng - lý luận là vấn đề đặt ra rất cấp thiết và gay gắt hiện nay.

2.2. Vai trò của lý luận chính trị đối với hoạt động của đội ngũ cán bộ

Lý luận chính trị không phải là khô khan, trái lại, rất sống động và thú vị, bởi nó phản ánh quy luật vận động muôn màu muôn vẻ của cuộc sống và bởi đó là sự khám phá chân trời trí tuệ không giới hạn, nó là kim chỉ nam cho hành động. V.I.Lênin đã căn dặn: Mỗi người cộng sản phải biết chăm chú lắng nghe sự mách bảo của cuộc sống; học, học nữa, học mãi. Hồ Chí Minh nhắc nhở: Học tập là chiếc thang không có nấc cuối cùng. Muốn đạt được thành tựu, muốn có công hiến, mỗi người chúng ta, trước hết là cán bộ, đảng viên, những người lãnh đạo, quản lý phải ra sức học tập, nghiên cứu lý luận chính trị (học lý thuyết, học thực tiễn, học nhân dân, học từ cuộc sống), học tập không ngừng.

Hiện nay, đất nước đang trong thời kỳ phát triển mới mở ra nhiều cơ hội và triển vọng tốt đẹp, đồng thời cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức, phức tạp. Thời cơ cần phải được chủ động đón bắt và tận dụng. Triển vọng phải được thấy rõ để vững bước đi lên. Thách thức, khó khăn đòi hỏi chúng ta phải quyết tâm, sáng suốt vượt qua. Nâng cao trình độ lý luận chính trị đối với người cán bộ càng quan trọng hơn bao giờ hết, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp phát triển và công cuộc đổi mới của đất nước. Theo đó, vai trò của lý luận chính trị đối với hoạt động của đội ngũ cán bộ được thể hiện ở những nội dung cơ bản sau:

2.2.1. Lý luận chính trị góp phần trang bị cho cán bộ sự hiểu biết chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm được bản chất quan điểm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Đối với người cán bộ trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của mình đòi hỏi bản thân phải nắm bắt sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Bởi vì, chủ nghĩa Mác - Lênin trang bị một phương pháp nhận thức biện chứng, một thế giới quan khoa học, một lập trường giai cấp vững vàng; tư tưởng Hồ Chí Minh chính là sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Hệ thống lý luận này trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay đang đặt đội ngũ cán bộ trước những thử thách mới. Thực tế cho thấy, ở địa phương nào mà đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị thì ở đó phát triển ổn định về an ninh chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế... và được nhân dân đồng tình ủng hộ. Trình độ chuyên môn và phẩm chất chính trị của đội ngũ cán bộ là một điều kiện tiên quyết đảm bảo giữ vững chính quyền, bảo vệ Đảng. Do vậy, nơi nào mà đội ngũ cán bộ còn chưa được trang bị về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị thì hoạt động lãnh đạo, quản lý của họ bị lúng túng, khó khăn, bất cập, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Muốn hoạt động lãnh đạo, quản lý, hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ đạt hiệu quả, trước hết phải nhận thức, hiểu rõ bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và trên nền tảng cơ sở lý luận ấy, người cán bộ có những định hướng trong việc xem xét, đánh giá và xử lý những vấn đề mới của thực tiễn đặt ra một cách khoa học. Đảng ta xác định: Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội, trong đó cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp cách mạng. Vì vậy, người cán bộ trong hoạt động của mình không những tiếp thu đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước mà họ còn phải biết xác định và chắt lọc những cái cơ bản, trọng tâm, trọng điểm và vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương, khắc phục mọi biểu hiện của sự giáo điều, rập khuôn, máy móc. Như vậy, lý luận chính trị có ý nghĩa và vai trò rất quan trọng trong việc phát hiện những vấn đề mới và bổ sung, phát triển, hoàn thiện, tích lũy các tri thức cho quá trình hoạt động của cán bộ ngày một tốt hơn.

Nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đòi hỏi từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất, kỹ thuật, áp dụng khoa học - công nghệ vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Trước thực tiễn đó, có những vấn đề không thể bằng kinh nghiệm, bằng cảm giác mà có thể nhận thức và lý giải được mà đòi hỏi phải có trình độ lý luận chính trị thì người cán bộ mới có thể nhận biết và giải thích được những hiện tượng đó. Thực tế cho thấy, ở địa phương nào đội ngũ cán bộ hạn chế về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị sẽ dẫn đến hạn chế trong việc tiếp thu những quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nên kết quả việc tổ chức thực hiện chỉ mang hình thức qua loa, không sáng tạo để tìm ra các giải pháp để biến khả năng thành hiện thực. Do đó, khi tổ chức, triển khai chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, đường lối,.. của cấp trên thì họ không truyền tải hết nội dung, yêu cầu đến cán bộ đảng viên và nhân dân, dẫn đến hiệu lực, hiệu quả của các chỉ thị, nghị quyết thấp, ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa

phương. Vì vậy, đội ngũ cán bộ cần phải có trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị nhất định để đảm bảo cho phong cách làm việc mang tính khoa học, nhạy bén, quyết đoán, có khả năng xử lý kịp thời, chính xác mọi tình huống xảy ra, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tin vào người cán bộ lãnh đạo của Đảng.

Trước yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới đòi hỏi người cán bộ, đảng viên phải nêu cao ý thức, trách nhiệm, tích cực nghiên cứu, học tập, nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, nhiệm vụ chính trị của đất nước. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã chỉ rõ: *“Mọi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt phải có kế hoạch thường xuyên học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn”*²⁶. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng tiếp tục khẳng định: *“Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, phù hợp với từng giai đoạn, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; đẩy mạnh tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với từng đối tượng theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả”*²⁷.

2.2.2. Lý luận chính trị giúp cho cán bộ trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ vận dụng một cách sáng tạo chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn địa phương.

Cán bộ hàng ngày phải giải quyết những công việc thực tiễn rất đa dạng và phức tạp đặc biệt là cán bộ giữ trọng trách lãnh đạo, quản lý phải có năng lực nhận thức quy luật khách quan của sự phát triển và vận dụng một cách sáng

²⁶ Hồ Chí Minh: *Về văn hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 149

²⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam; Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng TW Đảng, H.2016, tr.200

tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương để đề ra chủ trương, đường lối cách mạng đúng đắn. Hoạt động thực tiễn đòi hỏi họ phải có một trình độ lý luận nhất định để nhìn nhận đánh giá vấn đề đúng, nắm bắt quy luật khách quan, từ đó mới có thể đưa ra chủ trương và biện pháp phù hợp để chỉ đạo đúng. Lý luận chính trị đóng vai trò rất quan trọng trong việc trang bị thế giới quan và phương pháp luận, những tri thức cần thiết để vận dụng sáng tạo những đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn cuộc sống. Nếu không có lý luận chính trị thì họ sẽ gặp nhiều khó khăn, lúng túng, thụ động, mò mẫm, tự phát trong công việc khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn sẽ đạt hiệu quả chưa cao và khó có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của mình.

Nhằm đảm nhiệm và thực hiện tốt trọng trách được giao, người cán bộ phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị. Vì, lý luận chính trị với những vai trò của nó sẽ giúp cho đội ngũ cán bộ có phương pháp để nhận thức vấn đề một cách đúng đắn và tổ chức triển khai hoạt động thực tiễn đạt hiệu quả cao. Hơn nữa, có trình độ lý luận chính trị người cán bộ mới có thể nhận thức vấn đề một cách có hệ thống, hiểu rõ bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó hình thành năng lực, định hướng đúng đắn và phương pháp luận khoa học cho nhận thức và chỉ đạo hoạt động thực tiễn, khả năng tiếp thu chuẩn xác những vấn đề về khoa học kỹ thuật, về quan điểm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trên cơ sở đó thể chế lại, tổ chức triển khai trong thực tiễn đạt hiệu quả. Ngược lại, khi người cán bộ trình độ lý luận chính trị yếu, quá trình nhận thức hạn chế thì sẽ tiếp thu không chính xác những nội dung cơ bản chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, từ đó thể chế và tổ chức triển khai trong thực tiễn sẽ sai lệch, không làm rõ được trọng tâm, bản chất của vấn đề dẫn tới thể chế, triển khai và tổ chức thực hiện những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã gặp nhiều khó khăn và kém hiệu quả.

Do đó, có trình độ lý luận chính trị thì đội ngũ cán bộ mới có khả năng vận dụng lý luận và thực tiễn một cách năng động, sáng tạo và những giải pháp cụ thể phù hợp với thực tế nhằm thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2.2.3. Lý luận chính trị giúp cho cán bộ trong hoạt động lãnh đạo, quản lý có khả năng tiếp nhận, xử lý thông tin một cách có hiệu quả và đề ra những quyết sách chính xác, khoa học, kịp thời.

Nước ta đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhằm đưa đất nước trở thành một quốc gia công nghiệp theo hướng hiện đại, đối với tỉnh Hưng Yên, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đã đề ra mục tiêu tổng quát: *“Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; phát huy mọi nguồn lực và sức mạnh tổng hợp của toàn dân; chú trọng phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội; đảm bảo quốc phòng, an ninh; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng; đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng cơ bản để Hưng Yên sớm trở thành tỉnh công nghiệp.*

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt 3 khâu đột phá chiến lược mà Đại hội XI của Đảng đặt ra; cụ thể hoá vào tình hình thực tiễn tỉnh Hưng Yên, tập trung thực hiện ba (03) khâu đột phá:

(1) Tập trung thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp có giá trị gia tăng cao, hiện đại;

(2) Huy động các nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đô thị, nhất là xây dựng giao thông;

(3) Trên cơ sở quy hoạch cán bộ, thực hiện công tác đào tạo, đánh giá, sử dụng cán bộ thông qua việc đẩy mạnh luân chuyển cán bộ giữa các cấp và luân chuyển ở các ngành trong cùng cấp”²⁸.

²⁸ Nghị quyết Số 09 – NQ/ĐH ngày 03 tháng 11 năm 2015 Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020, tr.3

Theo đó, một trong những vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải xây dựng cho được một đội ngũ cán bộ vừa có đức, vừa có tài, vừa “hồng”, vừa “chuyên”.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn chú trọng công tác đào tạo cán bộ theo phương châm vững về chuyên môn, nghiệp vụ, có trình độ lý luận chính trị nhằm khắc phục tình trạng hạn chế, yếu kém trong quản lý, lãnh đạo. Khi người cán bộ có trình độ lý luận chính trị vững vàng, có kinh nghiệm trong lãnh đạo, quản lý và xử lý tình huống thì đồng thời họ biết cách thu thập thông tin, phân tích, xử lý thông tin để điều chỉnh, bổ sung và đưa ra những quyết định lãnh đạo đúng đắn, khoa học phù hợp với thực tế địa phương mình và mỗi khi làm việc gì cũng đều biết tính toán, lựa chọn phương án tối ưu để thực hiện. Đội ngũ cán bộ có trình độ lý luận chính trị vững chắc sẽ giúp họ có niềm tin khoa học, làm chủ bản thân và vận dụng lý luận chính trị vào quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình để đảm bảo cho phong cách làm việc mang tính khoa học, chủ động, quyết đoán, dám làm, dám chịu trách nhiệm và khi đó họ có khả năng xử lý kịp thời, chính xác mọi tình huống có thể xảy ra đối với địa phương từ đó mới có thể khơi dậy, tập hợp, phát huy, khai thác và sử dụng được tiềm năng trí tuệ vô tận của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.2.4. Lý luận chính trị giúp cho người cán bộ trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao được năng lực tổ chức và tổng kết thực tiễn một cách khoa học.

Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, mọi lý luận chân chính đều bắt nguồn từ thực tiễn, phản ánh đúng thực tiễn và trở lại phục vụ thực tiễn. Lý luận, xét tới cùng, là từ thực tiễn mà đúc kết, khái quát lên. Không có thực tiễn thì không có lý luận. Lý luận và thực tiễn có mối quan hệ hữu cơ biện chứng, luôn luôn gắn bó với nhau và thường xuyên tác động qua lại lẫn nhau, trong đó thực tiễn đóng vai trò là cơ sở. Vì, thực tiễn hiểu một cách khái quát nhất, đó là hoạt động của con người nhằm bảo đảm cho xã hội

tồn tại và phát triển; đó là quá trình khách quan của hoạt động sản xuất vật chất với tính cách là cơ sở của đời sống con người, đồng thời đó cũng là hoạt động cải tạo - cách mạng của các lực lượng xã hội nhằm làm biến đổi thế giới.

Còn lý luận là cái phản ánh thực tiễn. Lý luận được thể hiện dưới dạng hệ thống những tri thức đã được khái quát, tạo ra những quan niệm tương đối hoàn chỉnh về các mối liên hệ cơ bản và các quy luật của hiện thực khách quan. Nói cách khác, lý luận là kinh nghiệm thực tiễn đã được khái quát trong ý thức của con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Thực tiễn mà không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông". Nhìn vào sự phát triển của đất nước trong những thập kỷ gần đây, chúng ta có thể khẳng định: Nếu không xuất phát từ thực tiễn, không tổng kết thực tiễn thì chắc chắn không thể có lý luận đổi mới, không thể có đường lối đổi mới đúng đắn; cũng giống như nếu không có sự chỉ đạo của lý luận, không có lý luận đổi mới đúng đắn thì không thể có thực tiễn đổi mới thành công.

Thực tiễn đòi hỏi cán bộ phải có trình độ lý luận chính trị thì mới có khả năng nắm bắt được vấn đề, biết chất lọc những thông tin cơ bản, những vấn đề chủ yếu của thực tiễn từ đó mới tổ chức và tổng kết thực tiễn một cách khoa học. Lý luận Mác - Lênin trang bị cho con người thế giới quan và phương pháp luận khoa học trong việc nhận thức và cải tạo thế giới hiện thực. Lý luận đó phản ánh một cách đúng đắn, khoa học quy luật vận động và phát triển khách quan của tự nhiên, xã hội và tư duy con người, khái quát và tổng kết có hệ thống những kinh nghiệm của phong trào vô sản trên thế giới. Với bản chất cách mạng và khoa học đó, chủ nghĩa Mác - Lênin đóng vai trò không thể thiếu đối với người cộng sản trong việc nhận thức và cải tạo tự nhiên, xã hội. Trên cơ sở lý giải đúng đắn các vấn đề về thế giới và vai trò của con người trong việc nhận thức và cải tạo thế giới, chủ nghĩa Mác - Lênin trở thành nền tảng lý luận quan trọng, định hướng cho con người trong hoạt động thực tiễn của mình.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự thấm nhuần sâu sắc và vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế của Việt Nam. Tư tưởng đó đã dẫn dắt cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta đi đến thắng lợi cuối cùng. Vì thế, giáo dục lý luận chính trị là không ngừng nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kịp thời bổ sung những thành tựu mới của khoa học, công nghệ hiện đại, những tinh hoa trí tuệ của nhân loại để góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện mới.

Lý luận chính trị đóng vai trò quan trọng đối với cán bộ trong việc nâng cao năng lực tổng kết thực tiễn, rút ra những bài học kinh nghiệm quý giá để góp phần bổ sung, phát triển lý luận. Tổng kết thực tiễn không phải là "chụp ảnh", mô tả tình hình, kiểm điểm, liệt kê những ưu điểm, khuyết điểm; cũng không phải chỉ là đưa ra sự thừa nhận, đánh giá chung chung hay những kết luận đơn giản về những hiện tượng đã và đang diễn ra. Tổng kết thực tiễn là xuyên qua những tình hình, những hiện tượng mà phát hiện được, đúc rút được những vấn đề cơ bản có tính cốt lõi, tìm ra được bản chất và quy luật vận động của thực tiễn, từ đó đề xuất được những biện pháp giải quyết đúng đắn. Vì vậy, muốn tổng kết được thực tiễn, phải nắm vững những vấn đề lý luận cơ bản, có quan điểm nhìn nhận thực tiễn đúng đắn, có phương pháp luận khoa học trong đánh giá và giải quyết các vấn đề, tức là phải nắm vững những nguyên lý cơ bản và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Để tiến hành tổng kết thực tiễn có hiệu quả, chính xác người cán bộ phải đi sâu, đi sát thực tế chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra khắc phục tình trạng trì trệ và phong cách quan liêu xa rời thực tiễn. Muốn vậy, cán bộ phải có trình độ lý luận chính trị. Mặt khác, khi có trình độ về lý luận chính trị thì người cán bộ dám nhìn thẳng vào sự thật, có bản lĩnh và tự tin nhìn thẳng vào những mâu thuẫn, kịp thời ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực, cản trở sự phát triển chung của địa phương mình, tránh được khuynh hướng trượt theo chủ nghĩa thực dụng, đồng nhất hiện thực khách quan với kinh

nghiệm, lấy những kinh nghiệm rời rạc làm tiêu chuẩn của chân lý, coi tính có ích của thực tiễn chỉ là ở chỗ làm thỏa mãn những lợi ích chủ quan, trước mắt của cá nhân hay của một nhóm người. Như vậy những kết luận, những bài học kinh nghiệm rút ra mới có giá trị khoa học, định hướng cho sự phát triển tiếp theo của hoạt động thực tiễn.

2.2.5. Lý luận chính trị giúp cho người cán bộ trong hoạt động lãnh đạo, quản lý có thể khắc phục bệnh kinh nghiệm, giáo điều, máy móc trong hoạt động lãnh đạo quản lý

Bệnh kinh nghiệm là khuynh hướng tư tưởng tuyệt đối hóa kinh nghiệm, coi thường, hạ thấp vai trò lý luận lý luận khoa học. Chúng ta đi lên từ một nước nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ là phổ biến, trình độ dân trí thấp, khoa học - kỹ thuật chưa phát triển. Đây chính là điều kiện thuận lợi cho bệnh kinh nghiệm nảy sinh. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận xét rằng, trong Đảng ta còn có những cán bộ, những đảng viên cũ, được làm việc, có kinh nghiệm. Cố nhiên, những anh em đó rất quý báu cho Đảng. Nhưng họ lại mắc phải cái bệnh coi khinh lý luận. Họ quên rằng: kinh nghiệm của họ tuy tốt, nhưng cũng chẳng qua là từng bộ phận mà thôi, chỉ thiên về một mặt mà thôi. Có kinh nghiệm mà không có lý luận thì cũng như một mắt sáng, một mắt mờ.

Bệnh giáo điều là khuynh hướng tư tưởng tuyệt đối hóa vai trò của lý luận, tách lý luận với thực tiễn, thiếu quan điểm lịch sử - cụ thể. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, học tập lý luận Mác - Lênin là phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin, học lập trường, quan điểm, phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp ấy mà giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong công tác cách mạng của chúng ta. Như vậy, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin để nắm được linh hồn sống, bản chất khoa học và cách mạng của nó chứ không phải đơn thuần là học thuộc lòng, học vẹt. Đồng thời, chúng ta phải luôn luôn nhấn mạnh nguyên tắc lý luận phải liên hệ với thực tế để chống chủ nghĩa giáo điều.

Một biểu hiện khác của bệnh giáo điều là áp dụng một cách rập khuôn, máy móc kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước khác; là áp dụng kinh nghiệm tiến hành chiến tranh cách mạng vào quá trình xây dựng kinh tế trong thời kỳ hòa bình; áp dụng máy móc kinh nghiệm của địa phương này vào địa phương khác,.. Ở đây, bệnh giáo điều thể hiện thành "giáo điều kinh nghiệm".

Để khắc phục bệnh kinh nghiệm chủ nghĩa, bệnh giáo điều chúng ta cần phải nâng cao trình độ lý luận; đẩy mạnh tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, thảo luận dân chủ, sớm làm rõ và kết luận những vấn đề mới, bức xúc nảy sinh từ thực tiễn; từng bước cụ thể hóa, bổ sung phát triển đường lối, chính sách của Đảng, đấu tranh với khuynh hướng, tư tưởng sai; đổi mới và nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu lý luận, công tác giảng dạy và học tập lý luận; mở rộng dân chủ và giữ vững định hướng chính trị trong hoạt động lý luận; đổi mới công tác lý luận của đảng viên trên nền tảng Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác lý luận, định hướng cho công tác lý luận.

Trong những năm vừa qua, nhờ đổi mới tư duy lý luận, Đảng và Nhà nước ta đã tăng cường các nguồn lực đầu tư cho hoạt động lý luận, dạy và học lý luận. Công tác này cũng đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ nhằm khắc phục, hạn chế được bệnh kinh nghiệm và giáo điều cho cán bộ, đảng viên.

3. Tiêu chí đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị

Xem xét, đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ căn cứ vào các tiêu chí cơ bản sau:

3.1. Tổ chức và quản lý thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng

Đánh giá về tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị trên các nội dung sau :

- Cơ cấu tổ chức của Trường Chính trị tỉnh và Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện được thực hiện theo quy định của Quyết định 184- QĐ/TW, ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X quy định về chức năng, nhiệm vụ của Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Quyết định 185- QĐ/TW ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và được cụ thể hóa trong quy chế về tổ chức và hoạt động của nhà trường.

- Hệ thống văn bản đề tổ chức, quản lý một cách có hiệu quả các hoạt động của nhà trường, trung tâm bồi dưỡng chính trị.

- Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các khoa, phòng, các bộ phận, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên được phân định rõ ràng.

- Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động hiệu quả và hằng năm được đánh giá tốt; các hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Có tổ chức đảm bảo chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, bao gồm các Hội đồng tư vấn hoặc bộ phận chuyên trách; có đội ngũ cán bộ có năng lực để triển khai các hoạt động đánh giá nhằm duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

- Có các định hướng, chương trình và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với định hướng phát triển và chức năng, nhiệm vụ của nhà trường; có chính sách và biện pháp giám sát, đánh giá việc thực hiện các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường.

- Thực hiện đầy đủ chế độ định kỳ báo cáo cơ quan chủ quản, các cơ quan quản lý về các hoạt động và lưu trữ đầy đủ các báo cáo của nhà trường.

3.2. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng

Tiêu chí đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng thường được xem xét trên các phương diện:

- Đa dạng hoá các hình thức đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu học tập của người học theo quy định.

- Thực hiện công nhận kết quả học tập của người học theo quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; thực hiện nhiều hình thức đào tạo, bồi dưỡng tính linh hoạt và thích hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người học.

- Có kế hoạch và phương pháp đánh giá hợp lý các hoạt động giảng dạy của giảng viên; chú trọng việc triển khai đổi mới phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của học viên theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm của học viên.

- Phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá được đa dạng hoá, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập, mục tiêu môn học và đảm bảo mặt bằng chất lượng giữa các hình thức đào tạo; đánh giá được mức độ tích lũy của học viên về kiến thức lý luận chính trị, nghiệp vụ, kỹ năng thực hành, kiến thức chuyên môn và năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề.

- Kết quả học tập của học viên được thông báo kịp thời, được lưu trữ đầy đủ, chính xác và an toàn, văn bằng, chứng chỉ được cấp theo quy định. Có cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường các năm.

- Có kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đối với học viên sau khi được đào tạo, bồi dưỡng và kế hoạch điều chỉnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp với yêu cầu của công tác cán bộ và nhu cầu của địa phương.

Như vậy, khi hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được tiến hành hiệu quả thông qua các hoạt động cụ thể trên thì sẽ là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ hiện nay.

3.3. Công tác nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu khoa học là một hoạt động đặc biệt của con người. Đây là một hoạt động có mục đích, có kế hoạch, được tổ chức chặt chẽ của một đội ngũ các nhà khoa học. Là quá trình tìm tòi, phát hiện thông tin mới, gia công chế biến thông tin cũ để lưu trữ và sử dụng thông tin vào mục đích phục vụ cuộc sống và sản xuất.

Nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên là tiêu chí để đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của các trường học. Hiện nay, bất cứ một Trường Chính trị nào cũng đều có hai nhiệm vụ chính và quan trọng nhất đó chính là: đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học. Đây là hai hoạt động có mối quan hệ hữu cơ, hai nhiệm vụ cơ bản chiến lược của nhà trường, trong đó việc giảng viên nhà trường tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học là một trong những biện pháp *quan trọng - bắt buộc - cần thiết* để hướng đến nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực của xã hội. Đánh giá công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ của Trường Chính trị tỉnh và Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố trên các nội dung:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động khoa học phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng .

- Có các đề tài khoa học các cấp được thực hiện và nghiệm thu theo kế hoạch.

- Số lượng bài báo, bài viết đăng trên Nội san, các báo, tạp chí trong nước phù hợp với định hướng nghiên cứu và phát triển .

- Hoạt động nghiên cứu khoa học có những đóng góp mới cho khoa học, có giá trị ứng dụng thực tế để giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Các hoạt động nghiên cứu khoa học của trường gắn với hoạt động đào tạo, gắn kết với các cơ sở giáo dục, đào tạo. Kết quả của các hoạt động khoa học đóng góp vào phát triển các nguồn lực của Trường, của Trung tâm.

- Có các quy định cụ thể về quản lý và thực hiện các hoạt động khoa học theo quy định; có các biện pháp để đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ.

- Các hoạt động phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, các cơ quan, Ban, ngành của Tỉnh trong đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, trong nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn được thực hiện theo quy định của Nhà nước.

- Các hoạt động phối hợp về đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị có hiệu quả, thể hiện qua các chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật; các chương trình trao đổi giảng viên và người học, các hoạt động tham quan khảo sát, hỗ trợ, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của trường.

- Các hoạt động hợp tác về nghiên cứu khoa học có hiệu quả, thể hiện qua việc thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học chung, công bố các công trình khoa học chung.

3.4. Kết quả học tập, rèn luyện của học viên được đánh giá trong và sau toàn khóa học tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng

Đây là tiêu chí dễ nhận biết và rõ nét nhất để đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Bởi vì kết quả học tập, rèn luyện của cán bộ trong mỗi khóa đào tạo, bồi dưỡng là sự so sánh giữa trình độ đầu vào với trình độ đầu ra của cán bộ. Kết quả học tập và rèn luyện của cán bộ về mặt hình thức, phản ánh rõ nhất chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nhưng phải loại trừ được các yếu tố tiêu cực để bảo đảm kết quả này là thực chất. Mỗi cán bộ sau khi được đào tạo, bồi dưỡng phải được nâng cao hơn về trình độ lý luận chính trị, về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng thực hành công vụ; về đạo đức, trách nhiệm công vụ; chủ động, triển khai nhiệm vụ được giao, biết tuyên truyền vận động, tổ chức cán bộ, nhân dân thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, biết phát triển, lan tỏa ảnh hưởng của mình trong nhân dân.

Đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học viên là việc làm thường xuyên của nhà trường, quá trình đánh giá phải đảm bảo chính xác, công bằng, công khai và dân chủ. Kết quả học tập và rèn luyện của học viên không chỉ phản ánh chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, việc đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học viên còn là cơ sở để từ đó đưa ra được những định hướng, nội dung đào tạo, bồi dưỡng cụ thể, phù hợp, phù hợp với đối tượng học viên, tạo điều kiện cho học viên có môi trường học tập và rèn luyện tốt. Kết quả học tập và rèn luyện của học viên được phản ánh qua các khía cạnh:

- Về ý thức học tập: Thể hiện ở tính chuyên cần của học viên qua các buổi học, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học viên khi tham gia các hoạt động học tập : nghe giảng, thảo luận nhóm, tổ,..

- Về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường như quy chế học viên, quy chế thi, kiểm tra,..

- Về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao do nhà trường tổ chức.

- Kết quả học tập cuối khóa của học viên: Tỷ lệ học viên được xếp loại xuất sắc, loại giỏi, loại khá, số học viên được tuyên dương, khen thưởng,..

3.5. Hiệu quả công tác sau đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ

Hiệu quả công tác sau đào tạo, bồi dưỡng là tiêu chí để đánh giá thực chất chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ vì cán bộ là người đang làm việc trong hệ thống chính trị, do đó hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chỉ có chất lượng nếu sau đào tạo họ nâng cao hiệu quả giải quyết công việc. Hay nói cách khác, người cán bộ sau đào tạo, bồi dưỡng có khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn công tác của để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, đóng góp vào sự phát triển của địa phương.

Bằng cấp, chứng chỉ là tiêu chí hình thức, còn hiệu quả công tác là tiêu chí nội dung trong đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Hiệu quả công tác được đánh giá qua các phương diện sau:

- Về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ: Cán bộ sau khi được đào tạo, bồi dưỡng phải nắm vững các kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao về kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về lãnh đạo quản lý, đảng đoàn thể, quản lý nhà nước,..

- Về kỹ năng: Cán bộ phải nắm vững và vận dụng tốt các kỹ năng như kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; kỹ năng tổ chức và điều phối công việc; kỹ năng sáng tạo trong công việc.

- Về thái độ, trách nhiệm, đạo đức: Sau đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ phải nâng cao tính chủ động, trách nhiệm trong công việc được giao, có sự tự tin, linh hoạt trong công việc và có tinh thần hợp tác tốt, thân thiện, cởi mở với đồng nghiệp; kính trọng lễ phép, tận tình phục vụ nhân dân.

- Về hiệu quả thực hiện công việc được giao: Từ những yêu cầu nêu trên, sau đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ phải thể hiện khả năng hoàn thành nhiệm vụ cao hơn, hiệu quả hơn. Đây chính là tiêu chí đánh giá đúng đắn nhất về chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

4. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị

4.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền về công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ

Lý luận và thực tiễn đã chứng minh, ở đâu, khi nào cấp ủy, chính quyền nhận thức đúng, quan tâm công tác cán bộ, nhất là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đầu tư đúng mức cho công tác này, thì ở đó có đội ngũ cán bộ vững mạnh, tận tụy trong công việc. Vì vậy, nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp đối với nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trong giai đoạn hiện nay có vai trò quan trọng đối với nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, là yếu tố quyết định cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, là trách nhiệm của các cấp ủy và chính quyền địa phương. Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị tỉnh và Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố. Vì vậy, đây là yếu tố quan trọng nhất, tạo nền móng, định hướng trong công tác xây dựng kế hoạch, triển khai đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ.

Theo đó, cấp ủy, chính quyền địa phương cần nhận thức đầy đủ vị trí vai trò, tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội

ngũ cán bộ; xác định đúng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ về đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị trong thời kỳ mới; quy hoạch đối tượng đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp hoặc cán bộ trong quy hoạch. Cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành cần được đào tạo lý luận chính trị theo tiêu chuẩn chức danh và bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới theo quy định; lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới toàn diện, đồng bộ về nội dung, phương pháp, với hình thức đào tạo, bồi dưỡng tập trung hơn để nâng cao chất lượng. Định hướng nội dung đào tạo bảo đảm giữ vững các nguyên lý cơ bản và phương pháp luận biện chứng khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối và quan điểm của Đảng phải bao gồm cả về nguyên lý cơ bản và kiến thức mới, cả lý luận chung và kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý có tính chất kỹ năng, gắn với thực hiện việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; xây dựng cơ chế, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; thể chế các văn bản pháp lý thuộc thẩm quyền của chính quyền địa phương quy định về tiêu chuẩn, chế độ, chính sách đối với người học, quyền và nghĩa vụ của người học cho phù hợp, có chế độ khuyến khích học tập nâng cao trình độ đối với giảng viên giảng dạy lý luận chính trị, có chính sách và biện pháp thu hút đội ngũ giảng viên kiêm chức, kiêm nhiệm, thỉnh giảng; xây dựng cơ sở pháp lý chặt chẽ về nhiệm vụ, chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, cơ chế phối hợp với các cơ quan, ban ngành của Trường Chính trị, Trung tâm bồi dưỡng chính trị; chỉ đạo Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố quản lý chặt chẽ quá trình học tập, rèn luyện của học viên trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng; theo dõi, đánh giá về hiệu quả sử dụng, trưởng thành của đội ngũ cán bộ sau khi được đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong hệ thống chính trị hàng năm đảm bảo đúng mục tiêu, yêu cầu, hiệu quả thiết thực. Phân công rõ trách nhiệm trong công tác phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, quản lý với các cơ sở đào tạo; tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy, học tập cho Trường Chính trị tỉnh và Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố.

Như vậy, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chỉ được bảo đảm khi có sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của các cấp ủy đảng và hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng được hoàn thiện.

4.2. Nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng và phương pháp giảng dạy

4.2.1. Về nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng

Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ là đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tuyên truyền giáo dục sâu rộng đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bồi dưỡng lòng yêu nước, kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tăng cường giáo dục phẩm chất đạo đức cách mạng. Nâng cao tính chiến đấu và sức thuyết phục, chủ động và kiên quyết phê phán những quan điểm sai trái, bác bỏ những luận điểm phản động, góp phần làm thất bại âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, phản động; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ", tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân.

Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị là một trong những yếu tố quyết định chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng. Do vậy, chất lượng chương trình đào tạo, bồi dưỡng cần bảo đảm yêu cầu sau:

+ Chương trình phải phù hợp với mục tiêu, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức chỉ thực sự có chất lượng khi đáp ứng được những yêu cầu mà mục tiêu đặt ra. Do vậy, cần phải căn cứ vào mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng để xác định nội dung chương trình cho phù hợp.

+ Mỗi chương trình đào tạo, bồi dưỡng khi được xây dựng cần xác định rõ đối tượng đào tạo, bồi dưỡng là ai? Cần được trang bị những kiến thức gì, ở mức độ nào? Từ đó tránh được tình trạng nội dung chương trình quá nặng hoặc quá nhẹ, nhàm chán, trùng lặp, không thiết thực đối với học viên.

+ Nội dung, chương trình có tính khoa học: Tính khoa học của chương trình thể hiện ở tính chính xác về khoa học và tính cập nhật của nội dung chương trình. Nội dung chương trình đòi hỏi các thông tin phải phản ánh đúng đắn, chính xác những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và những thông tin khoa học đã được kiểm chứng. Mặt khác, nội dung chương trình phải cập nhật được những thông tin mang tính thời sự, có giá trị thực tiễn cao, phù hợp với thực tiễn công tác của đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng.

+ Nội dung chương trình phải có tính cân đối: Tính cân đối của chương trình đòi hỏi trước hết phải cân đối thời lượng khóa đào tạo, bồi dưỡng. Tùy thuộc vào đối tượng đào tạo, bồi dưỡng, mỗi chương trình đào tạo, bồi dưỡng được xác định thời lượng khác nhau, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng. Tính cân đối của chương trình còn đòi hỏi phải bảo đảm cân đối giữa phần giảng dạy và phần thảo luận, giữa lý thuyết và thực hành làm bài tập, đi nghiên cứu thực tế.

+ Nội dung chương trình phải có tính ứng dụng: Đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cần phải căn cứ vào tính ứng dụng của chương trình. Chương trình phải thiết thực, phù hợp với nhu cầu của học viên; với yêu cầu của thực tiễn. Bảo đảm tính ứng dụng của chương trình tạo nên hứng thú trong học tập, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng.

4.2.2. Về phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy tích cực khuyến khích sự chủ động, tích cực của người học, tăng cường sự phối hợp, trao đổi giữa người dạy và người học, tạo không khí học tập sôi nổi, làm cho việc truyền đạt kiến thức dễ dàng hơn, sâu sắc hơn. Thông qua mô hình hóa bài giảng thành các sơ đồ, biểu đồ, minh họa bằng các hình ảnh sinh động, thảo luận, tranh luận trong nhóm, v.v. trước khi giảng viên kết luận, gợi mở có tác dụng lôi cuốn mọi người học tham gia vào bài giảng, chủ động hơn; tiếp thu kiến thức không thụ động, một chiều mà có phân tích, phản biện v.v..

Tác dụng của phương pháp giảng dạy tích cực đối với yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã rõ ràng, nhưng để thực hiện được phương pháp giảng dạy tích cực đòi hỏi người giảng viên phải nắm vững bài giảng, có kiến thức sâu rộng, am hiểu thực tiễn, am hiểu tình hình thực tế văn hóa, phong tục tập quán ở địa phương, thường xuyên trau dồi phương pháp sư phạm, phải biết chuyển hóa những vấn đề phức tạp trở nên đơn giản, dễ tiếp thu phù hợp với từng đối tượng người học.

4.3. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và thái độ, mục đích người học

4.3.1. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên

Đây là một trong những yếu tố mang tính quyết định đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Không có đội ngũ cán bộ quản lý giỏi, giảng viên có chuyên môn tốt thì không thể có chất lượng đào tạo, bồi dưỡng tốt. Cán bộ quản lý giỏi là người tận tâm, nhiệt tình với công tác đào tạo, bồi dưỡng, tích cực chủ động trong việc mở lớp, quản lý học viên, bảo đảm các điều kiện phục vụ đào tạo, bồi dưỡng. Mỗi giảng viên phải là những cán bộ giảng dạy chuẩn mực, được đào tạo đúng chuyên ngành lý luận Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh hoặc các khoa học chính trị xã hội và nhân văn ở bậc Đại học chính quy trở lên, có đủ sức khỏe, phấn đấu sử dụng được một ngoại ngữ. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, gần gũi đồng nghiệp và học viên, là người am hiểu thực tế, có một thời gian hoạt động thực tiễn nhất định. Họ cần phải có năng khiếu sư phạm, thực sự yêu ngành, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, tích cực cải tiến, đổi mới phương pháp và sử dụng được các phương tiện giảng dạy hiện đại, có năng lực tổ chức, quản lý, hướng dẫn học viên đi tham quan, thực tế; là tấm gương không ngừng tự học hỏi, tự nâng cao trình độ bản thân. Vì trong đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ giảng viên là người hướng dẫn học viên học tập, rèn luyện kỹ năng làm việc. Một nguyên tắc của việc bồi dưỡng là cung cấp

kiến thức ở mức cần thiết, rèn luyện kỹ năng đến mức có thể. Cho nên, giảng viên phải là người có kiến thức, có kỹ năng và kinh nghiệm thực tế đối với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận, chỉ có như vậy công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ mới thu được kết quả như mong muốn. Có thể ví đội ngũ giảng viên là "máy cái" để tạo ra hàng loạt "máy con", phục vụ đất nước. Nói tới đội ngũ giảng viên có chất lượng là nói tới một đội ngũ giảng dạy đáp ứng yêu cầu mở các loại hình lớp; cơ cấu, phân bố, biên chế. Đánh giá thực trạng và đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị ở Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và các Trung tâm bồi dưỡng chính trị cần đặc biệt quan tâm đến yếu tố ảnh hưởng này.

4.3.2. Mục đích, thái độ, ý thức, trách nhiệm người học

Mục đích, thái độ, ý thức, trách nhiệm của người học được xác định là nền tảng bảo đảm chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Không có mục đích, thái độ, ý thức trách nhiệm đúng đắn thì khó có thể tiếp thu được kiến thức. Người được đào tạo, bồi dưỡng phải có mục đích và thái độ học tập đúng đắn như Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ; học để phụng sự Tổ quốc, nhân dân và nhân loại”. Như vậy, đi học là để đáp ứng yêu cầu công việc, phụng sự sự nghiệp cách mạng, phục vụ nhân dân chứ không phải để “vinh thân phì gia”, tận hưởng vinh hoa, phú quý cho bản thân và gia đình. Bên cạnh việc xác định mục đích, thái độ học tập đúng đắn, người học còn có ý thức tự giác trong học tập, rèn luyện, cần chủ động trong quá trình học tập, nghiên cứu, có tinh thần ham học hỏi, có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định, quy chế trong đào tạo, trong sinh hoạt tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

4.4. Cơ sở vật chất, quản lý và sử dụng ngân sách

Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ là nơi tổ chức thực hiện các khóa đào tạo, bồi dưỡng trang bị, cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đội ngũ cán bộ. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cần bảo đảm các tiêu chuẩn tối thiểu của một trường/trung tâm đào tạo cán bộ hiện đại, như:

- Khuôn viên rộng rãi; cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý, phần mềm đào tạo hiện đại và chất lượng.

- Đội ngũ giảng viên đảm bảo về số lượng và đủ năng lực giảng dạy; đội ngũ quản lý đào tạo chuyên nghiệp.

- Thư viện có đầy đủ sách, báo, giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và người học. Có thư viện điện tử được nối mạng, phục vụ dạy, học và nghiên cứu khoa học có hiệu quả.

- Có đủ số phòng học, hội trường lớn phục vụ cho dạy, học và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị.

- Có đủ trang thiết bị dạy và học hiện đại để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, được đảm bảo về chất lượng và sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị.

- Có đủ diện tích lớp học theo quy định cho việc dạy và học; có ký túc xá cho người học, đảm bảo đủ diện tích nhà ở và sinh hoạt cho học viên nội trú; có trang thiết bị và sân bãi cho các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao theo quy định.

- Sử dụng và quản lý ngân sách dành cho đào tạo, bồi dưỡng tốt, đúng mục đích, đúng đối tượng cần đào tạo, bồi dưỡng sẽ có tác dụng thúc đẩy mạnh mẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng. Ngược lại, nếu nguồn ngân sách được sử dụng sai mục đích, lãng phí không những vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ mà còn ảnh hưởng tới quyền lợi chính đáng của đội ngũ cán bộ về nhu cầu được đào tạo, bồi dưỡng.

Tóm lại, hệ thống cơ sở vật chất phục vụ đào tạo được đầu tư đồng bộ, hiện đại không chỉ tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, giảng viên của nhà trường có môi trường làm việc thuận lợi, yên tâm nghiên cứu, giảng dạy và cống hiến mà còn là môi trường để học viên phấn đấu, học tập và rèn luyện, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng.

Ngoài các điều kiện vật chất trực tiếp phục vụ đào tạo, phải có chế độ, chính sách thỏa đáng đối với cán bộ, giảng viên và người học khi mở lớp nhất là người đi học, cần hỗ trợ học viên về phụ cấp đi lại, phụ cấp ăn, ở, mua tài liệu v.v..

4.5. Hội nhập và toàn cầu hóa

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu, rộng và kinh tế - xã hội không ngừng phát triển, mở ra nhiều cơ hội và triển vọng tốt đẹp, đồng thời cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức, phức tạp. Thời cơ cần phải được chủ động đón bắt và tận dụng. Triển vọng phải được thấy rõ để vững bước đi lên. Thách thức, khó khăn đòi hỏi chúng ta phải quyết tâm, sáng suốt vượt qua.

Vì vậy, yêu cầu đội ngũ cán bộ phải có kiến thức về hội nhập quốc tế, về lý luận chính trị, trang bị đầy đủ kiến thức tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của tổ chức và yêu cầu của từng vị trí việc làm mà cán bộ đảm nhận. Tiếp cận chiến lược, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị của các nước theo chủ nghĩa xã hội tiến bộ, tiếp thu tinh hoa tri thức nhân loại, nâng cao bản lĩnh chính trị là rất cần thiết. Qua đó đội ngũ cán bộ trưởng thành, nhanh chóng hội nhập với khu vực và thế giới đúng định hướng không xa rời nguyên tắc, chệch choạc; kiên định và sáng tạo; sáng tạo và kiên định trong vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vững vàng trên con đường xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và bảo đảm để đất nước phát triển bền vững, mạnh lên về mọi mặt.

II. Cơ sở thực tiễn nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ của tỉnh Hưng Yên

1. Thực tiễn công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ của nước ta qua các thời kỳ cách mạng

Chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và phát triển cách mạng ở nước ta, nhiệm vụ đầu tiên được Hồ Chí Minh xác định đó là khẩn trương bắt tay vào việc lựa chọn những thanh niên ưu tú ở trong nước đưa sang

Trung Quốc huấn luyện thành những cán bộ cốt cán của Đảng “*trước, sau qua 10 lớp của Tổng bộ Thanh niên, thu hút gần 300 người vào học*”. Toàn bộ sự nghiệp của Đảng và dân tộc bắt đầu từ đó. Những lớp huấn luyện ở Quảng Châu - Trung Quốc do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và trực tiếp giảng dạy từ những năm 1924-1927, có thể coi là trường Đảng đầu tiên và những học viên tốt nghiệp các lớp học này như Lý Tự Trọng, Nguyễn Đức Cảnh, Trịnh Đình Cửu,.. chính là những “*Hạt giống đỏ*” của cách mạng, lãnh đạo các phong trào công nhân vừa kháng chiến vừa lao động sản xuất,... Từ những hạt giống này với sự chăm sóc, vun trồng của Bác Hồ và của Đảng đã nảy nở, phát triển hình thành đội ngũ cán bộ lãnh đạo, giành thắng lợi vĩ đại trong cuộc cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, mặc dù bối cảnh đất nước hết sức khó khăn, thù trong, giặc ngoài, nền tài chính kiệt quệ Đảng và Nhà nước ta đã cố gắng mở một số trường đại học ở Hà Nội, sau đó ở Việt Bắc, Liên khu IV, ở học xá Trung ương (Nam Ninh - Trung Quốc). Năm 1949, mở trường Đảng Trung ương ở Tuyên Quang, trường đã đào tạo được một đội ngũ trí thức, cán bộ cốt cán của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể. Như vậy, dù khó khăn, gian khổ trong kháng chiến, nhưng công tác đào tạo cán bộ của nước ta vẫn được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm, đặc biệt vẫn bố trí cử những cán bộ cốt cán ra nước ngoài học tập như Liên Xô, trường quân sự Hoàng Phố (tên chính thức là Học viện Sĩ quan Lục quân Trung Hoa Dân quốc),.. Từ đó đã cung cấp cho cách mạng hàng vạn cán bộ cốt cán, đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ sau này.

Sau khi miền Bắc được giải phóng, Đảng và Nhà nước chủ trương phát triển giáo dục đại học theo quy mô lớn, phát triển nhanh các trường phổ thông, trường bổ túc công nông, trường đảng, trường đoàn thể. Từ đó đội ngũ trí thức nói chung, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nói riêng được hình thành, phát triển cả về số lượng và chất lượng. Tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 3

(khóa VII) đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười đã nói: *“Ngay trong những năm tháng chiến tranh gian khổ, Đảng ta đã nhìn xa, chăm lo đào tạo hàng vạn cán bộ quản lý nhà nước, quản lý sản xuất kinh doanh, cán bộ khoa học và công nghệ, nguồn vốn quý của Đảng và nhân dân ta. Đây là một bài học kinh nghiệm lớn thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng về công tác cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của sự nghiệp cách mạng”*.

Những năm sau đó, Đảng và Nhà nước ta tiếp tục quan tâm tập trung công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và xây dựng được một đội ngũ cán bộ từ Trung ương đến cơ sở hết sức tận tụy, kiên cường, năng động, sáng tạo; luôn thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa - con đường mà Đảng, Hồ Chí Minh và nhân dân đã lựa chọn; hăng hái thực hiện đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ qua các giai đoạn cách mạng, đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, trong cách mạng dân tộc dân chủ cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, từ đổi mới năm 1986 đến nay, chúng ta đã đào tạo thêm hàng triệu cán bộ; trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ đã được nâng lên và ngày càng nhiều cán bộ được đào tạo căn bản, theo hướng vừa toàn diện vừa chuyên sâu hơn. Đội ngũ này về cơ bản đã đảm đương được nhiệm vụ lãnh đạo, tổ chức quản lý và chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; đưa đất nước ta vượt qua thử thách hiểm nghèo, phá thế bao vây, cấm vận của các thế lực thù địch, làm cho tình hình kinh tế - xã hội và an ninh trật tự đất nước có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, diện mạo đất nước từ nông thôn đến thành thị đều có sự thay đổi cơ bản; quan hệ quốc tế mở rộng, tạo tiền đề cơ sở vật chất và chính trị vững chắc để đất nước ngày càng phát triển đi lên.

Thời gian qua, thực hiện Nghị quyết của Trung ương như Quy định số 54-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị khóa VIII về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng, các địa phương đã có nhiều giải pháp tích cực để nâng cao

trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ. Các cấp ủy đã coi trọng và đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và không ngừng nâng cao trình độ, kiến thức các mặt của đội ngũ cán bộ. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ từng bước được phát triển cả số lượng và chất lượng. Việc chuẩn hóa đội ngũ cán bộ và đưa sinh viên tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng về công tác đã từng bước trẻ hóa và nâng cao trình độ về mọi mặt; chất lượng của đội ngũ cán bộ được nâng lên rõ rệt. Hệ thống chính trị ở cơ sở đã có nhiều chuyển biến tích cực góp phần to lớn trong quá trình xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói - giảm nghèo, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, góp phần quan trọng đảm bảo ổn định quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, trước đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đội ngũ cán bộ hiện nay vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, thiếu sót:

- Trên thực tế, cán bộ đang phải tiếp nhận, xử lý một khối lượng công việc ngày càng nhiều; trong khi nhiều cán bộ ở lại không được đào tạo cơ bản, nhiều chế độ chính sách liên tục được thay đổi nhưng ít được bồi dưỡng nghiệp vụ. Việc nắm bắt thông tin chậm dẫn tới thiếu nhạy bén, linh hoạt trong xử lý công việc, hiệu quả thực thi công vụ còn thấp, gây bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng tới sự phát triển về kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đội ngũ cán bộ còn chưa thực sự đồng bộ giữa số lượng và cơ cấu; trình độ kiến thức, năng lực lãnh đạo và quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới, nhất là về quản lý kinh tế - xã hội. Nhiều cán bộ lười học, lười nghiên cứu, một số học lướt, cốt để lấy được bằng cấp. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ hiện nay xét về chất lượng, số lượng và cơ cấu có nhiều mặt chưa ngang tầm với đòi hỏi của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thậm chí, vẫn còn phổ biến tình trạng đội ngũ cán bộ ít được đào tạo, bồi dưỡng; chính sách đối với cán bộ còn chắp vá, không theo quy hoạch, không đúng đối tượng, không gắn với bố trí, sử dụng, đề bạt. Tại Hội nghị toàn quốc sơ kết thực hiện

Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (2002), Thủ tướng Phan Văn Khải nêu rõ: “*Có một số cán bộ chưa nhất trí với chủ trương của Đảng... vẫn còn cán bộ hách dịch, cửa quyền, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, sống xa dân, tham nhũng, lãng phí. Trình độ của nhiều cán bộ cơ sở còn bất cập*”. Điều đó cho thấy, thực tiễn công cuộc đổi mới đang đặt ra yêu cầu ngày càng lớn đối với phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ. Những phẩm chất truyền thống của đội ngũ này trong các thời kỳ cách mạng trước đây rất đáng quý, đáng trân trọng, cần được phát huy. Song, vẫn là chưa đủ, đội ngũ cán bộ hiện nay phải hội đủ các tiêu chuẩn cần có, ngang tầm sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Điều đó trở thành một nội dung cấp thiết trong xây dựng đội ngũ cán bộ hiện nay.

Để khắc phục những hạn chế trên, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 2 (khóa VIII), Đảng ta đã nhấn mạnh, phải quan tâm đến công tác giáo dục - đào tạo, mà trước hết là: “*Nhiệm vụ và mục tiêu của giáo dục là nhằm xây dựng những con người và thế hệ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại...*”. Đồng thời, “*Tăng cường giáo dục công dân, giáo dục tư tưởng, đạo đức, lòng yêu nước, chủ nghĩa Mác – Lênin, đưa việc giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh vào nhà trường phù hợp với lứa tuổi và với từng bậc học*”²⁹. Sau đó, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng một lần nữa khẳng định: “*Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo và quản lý ở các cấp, vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, trong sạch về lối sống, có trí tuệ, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, gắn bó với nhân dân*”³⁰.

²⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2001, tr.28 -29. Tr.40.

³⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2001, tr.54.

Tại Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 18/3/2002, về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới khẳng định: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, tạo sự thống nhất cao hơn nữa trong Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân.

Để thực hiện Nghị quyết trên, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X ban hành Quyết định số 184-QĐ/TW ngày 03/9/2008 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Quyết định số 185-QĐ/TW ngày 03/9/2008 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, quận, thị xã, thành phố. Thông báo số 181-TB/TW ngày 03/9/2009 kết luận của Ban Bí thư về đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Trường Chính trị cấp tỉnh và Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện. Kết luận số 57-KL/TW ngày 8/3/2013 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, quản lý các cấp.

Trong Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý khẳng định: Đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý là nhiệm vụ quan trọng của Đảng. Mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý phải thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập suốt đời, học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn, gắn học tập với rèn luyện phẩm chất đạo đức, tư cách người cách mạng.

Trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng đã khẳng định: *“Chú trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức. Đảng tập trung lãnh đạo về đường lối, chủ trương, xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn, cơ chế, chính sách về cán bộ, công chức. Đẩy mạnh dân chủ hóa công tác cán bộ, quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi tổ chức, mỗi cấp trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình*

*độ, năng lực chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới*³¹. Đề ra phương hướng, nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời gian tới: *"Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp; không dao động trong bất cứ tình huống nào. Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên"*³².

Như vậy, việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói chung và đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ nói riêng không chỉ là yêu cầu mang tính tất yếu khách quan mà còn là một trong những giải pháp lớn, nhằm không ngừng nâng cao năng lực hoạt động, lãnh đạo của đội ngũ cán bộ để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn hiện nay.

2. Thực tiễn công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ của tỉnh Hưng Yên

Tỉnh Hưng Yên, ngay từ ngày tái lập 01/01/1997 đến nay, mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt về kinh tế. Song, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã đặc biệt quan tâm, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, trong đó đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhất là về lý luận chính trị được xác định là khâu quan trọng mang tính đột phá.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2005-2010 đã đánh giá: *"Việc đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ cho các bộ, đảng viên được quan tâm và đạt được kết quả tốt. 5 năm qua, đã cử 266 cán bộ học đại học và cao cấp lý luận chính trị, mở 38 lớp cho 3.215 học viên trung cấp lý luận chính trị; bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ công tác Đảng,*

³¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng TW Đảng, H.2016, tr.180

³² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng TW Đảng, H.2016, tr.46

*chính quyền, đoàn thể cho 73.768 lượt cán bộ cơ sở*³³. Nghị quyết nêu rõ: Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, luân chuyển, khen thưởng - kỷ luật và chính sách cán bộ... Hoàn thiện cơ chế chính sách phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân tài nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010-2015 đã tổng kết: “*Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, đảng viên được quan tâm; cử 300 cán bộ đi học đại học và cao cấp lý luận chính trị; 3.575 học viên trung cấp lý luận chính trị và bồi dưỡng lý luận nghiệp vụ cho 90.000 lượt cán bộ cơ sở*”³⁴. Từ đó nhấn mạnh: “*Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật và chính sách cán bộ, trong đó công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ được tăng cường, đảm bảo tính liên tục, kế thừa, phát triển và trẻ hóa đội ngũ cán bộ; phấn đấu 5 năm có 350 đồng chí được học cao cấp, cử nhân chính trị - hành chính...*”; “*Phấn đấu đến năm 2015 cán bộ diện Tỉnh ủy quản lý 100% có trình độ lý luận chính trị cao cấp trở lên, có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu quản lý, lãnh đạo trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế*”³⁵.

Thực hiện các Nghị quyết Đại hội của Đảng bộ tỉnh và căn cứ vào nhiệm vụ chính trị, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của cơ sở; hàng năm, Tỉnh ủy đều xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ chủ chốt của tỉnh, trong đó có chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ. Trên cơ sở đó, Trường Chính trị đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố tổ chức triển khai công tác chiêu sinh và mở lớp đúng đối tượng, đúng chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành.

³³ Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2005 – 2010, tr.21.

³⁴ Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010 – 2015, tr.29.

³⁵ Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010 – 2015, tr.67-68.

Trên cơ sở thực hiện các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh về nội dung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ, tỉnh đã đánh giá: Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh trong những năm vừa qua có sự quan tâm, chỉ đạo tích cực của cấp uỷ, chính quyền các địa phương, đơn vị và sự cố gắng khắc phục khó khăn của đội ngũ cán bộ. Cấp uỷ, chính quyền các địa phương, đơn vị đã coi trọng việc nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ; thường xuyên cử cán bộ của đơn vị tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ, an ninh - quốc phòng,..; góp phần xây dựng được đội ngũ cán bộ của tỉnh cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, năng lực quản lý, điều hành và thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, viên chức các cấp. Riêng đội ngũ cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực: cán bộ trẻ được tăng cường, trình độ mọi mặt được nâng cao, giữ gìn được phẩm chất đạo đức, phong cách; lề lối làm việc được đổi mới và khoa học,.. góp phần giải quyết những công việc hàng ngày có hiệu quả hơn, thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị và hoạt động ở cơ sở.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020 đã đánh giá: "*Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, 5 năm qua, đã cử hàng vạn lượt học viên là cán bộ trẻ cấp tỉnh, cấp huyện, xã đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp đến sau đại học và cao cấp lý luận chính trị*", "*chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng lên, ngày càng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ*"³⁶. Đại hội cũng xác định: "*Trên cơ sở quy hoạch cán bộ, thực hiện công tác đào tạo, đánh giá, sử dụng cán bộ thông qua việc đẩy mạnh luân chuyển cán bộ giữa các cấp và luân chuyển giữa các ngành trong cùng cấp*"³⁷ là một trong 3 khâu đột phá chiến lược. Do đó, tăng

³⁶ Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020, tr.42

³⁷ Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020, tr.116

cường công tác chính trị tư tưởng; rèn luyện phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng học tập, quán triệt thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh đảm bảo thiết thực, phong phú và phù hợp; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngày 20/5/2016 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên ra Thông báo kết luận số 181-TB/TU về đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố. Trong đó, đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng của nhà Trường đã bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao và yêu cầu, nhiệm vụ của tỉnh. Trường đã phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh mở các lớp cao cấp lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo quản lý thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và cán bộ lãnh đạo các phòng, ban, ngành cấp huyện; mở các lớp lý luận chính trị, nghiệp vụ cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức cấp huyện và cơ sở; phối hợp với các huyện thành phố và các ngành trong tỉnh mở các lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính. Qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp, các ngành trong tỉnh đã được nâng lên về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đóng góp ngày càng cao yêu cầu tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của các địa phương, đơn vị, cơ sở.

Thông báo kết luận cũng đặt ra yêu cầu Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh cần tích cực, chủ động phối hợp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm đúng đối tượng; tham mưu tổ chức các lớp bồi dưỡng, dự nguồn cán bộ thuộc diện quy hoạch lãnh đạo các sở, ngành, huyện, thành phố; thực hiện nề nếp việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Tuy nhiên, trong những năm qua công tác cán bộ và việc đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ ở Hưng Yên cũng nằm trong thực trạng chung của cả nước, vẫn còn nhiều hạn chế. Đối với các lĩnh vực trọng yếu, những ngành đòi hỏi chuyên môn cao có tính chất đặc thù ở trình độ sau đại học (chuyên khoa, thạc sĩ, tiến sĩ,..) chưa được quan tâm đúng mức; một số đơn vị, địa phương chưa xây dựng được kế hoạch dài hạn về đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cho cán bộ nói chung và cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nói riêng; đào tạo chưa gắn với công tác quy hoạch, bố trí sử dụng cán bộ, nhất là ở cấp xã (xã, phường, thị trấn); cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, môi trường làm việc và chế độ chính sách phát triển đội ngũ giảng viên ở các cơ sở đào tạo trong tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là các Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện; chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng còn chậm đổi mới, chất lượng một bộ phận cán bộ, giảng viên, giảng viên kiêm nhiệm của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ còn có mặt hạn chế, thiếu kiến thức thực tiễn, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu công tác đào tạo, bồi dưỡng trong thời kỳ mới.

Bên cạnh đó, một số cấp ủy Đảng, chính quyền chưa nhận thức đúng vai trò, vị trí của cơ sở, nên để một thời gian dài chính sách thiếu đồng bộ đối với cán bộ, thiếu chăm lo bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ; chưa chủ động xây dựng kế hoạch và đưa ra những chính sách để củng cố và tăng cường cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và quản lý cán bộ, chưa khai thác hết tiềm năng nguồn nhân lực trong tỉnh. Do đó, để xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức và năng lực thực tiễn, đủ về số lượng và chất lượng, đồng bộ về cơ cấu đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong giai đoạn cách mạng hiện nay cũng như đáp ứng yêu cầu bổ sung, thay thế khi cần thiết theo yêu cầu mới của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung, địa phương nói riêng, Tỉnh ủy Hưng Yên cần quan tâm chỉ đạo và tăng cường hơn nữa công tác cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh.

Tiểu kết Chương 1

Lý luận chính trị là bộ phận quan trọng trong kho tàng lý luận của nhân loại giới hạn trong lĩnh vực chính trị, phản ánh mối quan hệ của các giai cấp trong việc giành và giữ chính quyền. Ở Việt Nam, lý luận chính trị là hệ thống những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cùng những tinh hoa tư tưởng chính trị của dân tộc và nhân loại.

Những nội dung lý luận về chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị là tiền đề quan trọng cho việc đánh giá đúng thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ ở tỉnh Hưng Yên trong thời gian qua.

Chương 2

THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HUNG YÊN TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2016

I. Khái quát về các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

1. Khái quát chung về tỉnh Hưng Yên

Hưng Yên là vùng đất có bề dày truyền thống văn hoá và lịch sử, trải qua gần 190 năm thành lập (trong đó có gần 30 năm hợp nhất với tỉnh Hải Dương), được tái lập ngày 01/01/1997, Hưng Yên là tỉnh thuộc đồng bằng sông Hồng, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Là cửa ngõ phía Đông của Hà Nội, có quốc lộ 5A, 5B, tuyến đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, đường nối đường cao tốc 5B với tuyến cao tốc Pháp Vân - Ninh Bình và tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng chạy qua. Ngoài ra có quốc lộ 39A, 38 nối từ quốc lộ 5A qua thành phố Hưng Yên đến quốc lộ 1A. Hiện nay, tỉnh có 10 đơn vị hành chính gồm 09 huyện (Văn Lâm, Văn Giang, Mỹ Hào, Yên Mỹ, Khoái Châu, Ân Thi, Kim Động, Tiên Lữ, Phù Cừ) và 01 thành phố (Thành phố Hưng Yên) với 161 xã, phường, thị trấn (thống kê đến ngày 31/12/2016).

Về đất đai, năm 2016 tổng diện tích đất tự nhiên của toàn tỉnh là 93.022,44 ha. Trong đó, diện tích đất nông nghiệp là 60.524,95 ha; diện tích đất phi nông nghiệp là 32.251,88 ha; diện tích đất chưa sử dụng 246,61 ha.

Dân số Hưng Yên tính đến năm 2016 có 1.170.185 người, mật độ dân số đạt 1.258 người/km², đa số trong độ tuổi lao động, trong đó tỷ lệ dân số làm nông nghiệp rất cao. Năm 2016, thu ngân sách của tỉnh Hưng Yên ước tính đạt hơn 9.000 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 6.300 tỷ đồng, tăng hơn 100 lần; thu nhập bình quân đầu người đạt 44,5 triệu đồng, tăng gấp 11 lần so với khi tái lập tỉnh.

Cơ cấu kinh tế đang dần chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn năm 2016; nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản - công nghiệp và xây dựng - dịch vụ là: 12,84% - 51,09% - 35, 59%.

Về công nghiệp, khai thác lợi thế nằm ở trung tâm tam giác kinh tế đồng bằng Bắc Bộ, Hưng Yên chủ trương phá thế thuần nông vươn lên phát triển công nghiệp. Tỉnh đã quy hoạch các khu, cụm công nghiệp như Phố Nôi A, Phố Nôi B, Thăng Long, Minh Đức, Yên Mỹ 2,.. phân bố nằm trải đều ở các huyện Văn Lâm, Mỹ Hào, Yên Mỹ, Khoái Châu, Kim Động, Văn Giang,.. để thu hút dự án đầu tư. Đến nay, Hưng Yên đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận 10 khu công nghiệp, với quy mô hơn 3.600 ha và 35 cụm công nghiệp có diện tích hàng nghìn ha. Trong lĩnh vực phát triển công nghiệp, từ chỗ là tỉnh có giá trị sản xuất công nghiệp vào hàng thấp nhất cả nước, đến nay sau 20 năm, Hưng Yên đã vươn lên nằm trong nhóm 15 tỉnh dẫn đầu cả nước về giá trị sản xuất công nghiệp. Tái lập tỉnh năm 1997, tổng giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh Hưng Yên mới đạt trên 350 tỉ đồng. Đến năm 2000 đã đạt 2.350 tỷ đồng, năm 2016 đạt 114.476.704 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 60,17%/năm. Hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục tăng trưởng, tốc độ tăng trưởng bình quân 8,3%/năm; năm 2016 là 3.198.780 nghìn USD.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội phát triển toàn diện và có nhiều tiến bộ. Giáo dục - đào tạo đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được tăng cường với chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên. 70,8% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Toàn tỉnh có 86% số làng, khu phố văn hóa, 89% số gia đình văn hóa. Công tác bảo đảm an ninh trật tự, quốc phòng, quân sự địa phương được thực hiện toàn diện. Công tác xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh được quan tâm và thực hiện có hiệu quả. Hàng năm có 78,37% số tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh.

Sau hơn 5 năm xây dựng nông thôn mới (2011 - 2016), toàn tỉnh đã có 60 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, các xã trong tỉnh đạt bình quân 16,1 tiêu chí nông thôn mới/xã, không còn xã nào đạt dưới 10 tiêu chí.

Hung Yên là vùng đất tập trung nhiều di tích lịch sử - văn hóa nổi tiếng, sản sinh cho dân tộc nhiều danh nhân, hiền tài: 228 khoa bảng, trạng nguyên, tiến sỹ, hương cống thời phong kiến. Với 4/21 làng có 10 tiến sỹ, Hung Yên đứng thứ 3 trên cả nước về số làng có 10 tiến sỹ, 3 làng có 7, 8 tiến sỹ, có những người con được lưu danh, ca tụng trong nền văn hóa và lịch sử dân tộc trên nhiều phương diện như Y học, khoa học, văn học, sân khấu chèo, mỹ thuật, hoạt động chính trị.

Những đặc điểm về vị trí địa lý, kinh tế - xã hội, văn hóa, lịch sử đã tạo đà để Hung Yên vươn lên phát triển mạnh mẽ trong công cuộc đổi mới hiện nay, điều đó đã và đang đặt ra những yêu cầu không ngừng nâng cao chất lượng mọi mặt của đội ngũ cán bộ để đáp ứng nhiệm vụ trong điều kiện mới của tỉnh.

1.1. Những thuận lợi tác động đến nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Hung Yên giàu tiềm năng tự nhiên và bề dày văn hiến, người Hưng Yên chảy trong mình dòng nhiệt huyết yêu nước, cách mạng, có truyền thống hiếu học, chăm chỉ, sáng tạo, khoa học trong lao động sản xuất, quyết tâm đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ không ngừng được phát triển cả số lượng và chất lượng. Theo số liệu của Sở Nội vụ, đến hết tháng 6 năm 2016 đội ngũ cán bộ cấp cơ sở (gồm cả công chức cấp xã) có 1739 người, trong đó trên đại học 0,46%, đại học 47,84%, cao đẳng và trung cấp 46,75%, sơ cấp và chưa qua đào tạo 4,95%.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền Hưng Yên luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong đó có công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, xem đây là một trong những khâu quan trọng của công tác cán bộ để có một đội ngũ cán bộ vừa “hồng” vừa “chuyên” đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong thời kỳ mới.

Đội ngũ cán bộ Hưng Yên được rèn luyện trong quá trình đấu tranh cách mạng, trưởng thành trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nên có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng, luôn có tinh thần gương mẫu, tích cực trong lao động sản xuất, công tác và học tập, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình với công việc, khắc phục mọi khó khăn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Hưng Yên có cơ hội đón nhận và tận dụng những cơ hội phát triển của vùng. Nhất là trong tương lai gần, khi kết cấu hạ tầng như hệ thống đường bộ, đường cao tốc, đường sắt, sân bay, cảng sông được đầu tư xây dựng. Cùng với đó Hưng Yên có nguồn nhân lực dồi dào, cần cù chịu khó trong lao động sản xuất, giá nhân công thấp cũng là một lợi thế cho nền kinh tế của tỉnh phát triển.

Những thuận lợi trên sẽ có những tác động lớn đến nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh nếu có những chính sách phù hợp.

1.2. Những khó khăn ảnh hưởng đến nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Nền kinh tế Hưng Yên có tốc độ tăng trưởng nhanh nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế, chưa đồng đều, cơ cấu chưa hợp lý, giá thành hàng hóa, dịch vụ, chi phí trung gian còn cao, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa nhanh, giá trị gia tăng thấp, tổ chức và hoạt động của bộ máy chính quyền còn một số trì trệ, chưa đầy mạnh đồng bộ, cải cách hành chính chậm, một số tổ chức đoàn thể chính trị hoạt động còn thụ động, một bộ phận không nhỏ cán

bộ, đảng viên tính chiến đấu giảm sút, suy thoái đạo đức, phai nhạt lý tưởng, tham nhũng, tiêu cực, ý thức giác ngộ lý luận chính trị chưa cao, còn có biểu hiện lười học tập lý luận chính trị.

Cấp ủy đảng, chính quyền một số nơi còn xem nhẹ công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ.

Là một tỉnh đi lên từ nông nghiệp nên tư tưởng tiểu nông vẫn còn tồn tại, nhất là trong đội ngũ cán bộ cấp cơ sở.

Trình độ đội ngũ cán bộ còn hạn chế nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng công tác. Nhất là trình độ chuyên môn và hiểu biết pháp luật còn rất thấp so với tiêu chuẩn chung. Trình độ lý luận chính trị còn thấp, chưa cập nhật toàn diện được kiến thức và nhận thức lý luận trong tình hình mới. Chủ yếu làm việc theo kinh nghiệm và thói quen, lề lối làm việc của một số ít cán bộ còn biểu hiện quan liêu, hách dịch, thiếu trách nhiệm, giải quyết công việc còn tùy tiện, thậm chí đùn đẩy.

2. Khái quát chung về Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh tỉnh Hưng Yên

Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh tỉnh Hưng Yên tiền thân là Trường Đảng tỉnh. Tháng 01 năm 1997 tỉnh Hưng Yên được tái lập, Trường được thành lập theo quyết định số 09-QĐ/UBND, ngày 14/1/1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên. Đến tháng 01/1999, theo quyết định số 123- QĐ/UBND ngày 19/01/1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, Trường được mang tên cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh. Tháng 12/2004, Trường vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương lao động hạng nhất, năm 2007 Trường được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2.1. Chức năng, nhiệm vụ

Thực hiện Quyết định số 184-QĐ/TW ngày 03 tháng 9 năm 2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quyết định số

502-QĐ/TU ngày 24/11/2003 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh.

Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy Hưng Yên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy Hưng Yên;

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trường Chính trị tỉnh là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân ở cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn và các đơn vị tương đương); trưởng, phó phòng cấp huyện và các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; cán bộ dự nguồn các chức danh trên; bồi dưỡng kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về pháp luật và quản lý nhà nước và một số lĩnh vực khác; bồi dưỡng đội ngũ tiên công vụ, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, chương trình chuyên viên chính; Tham gia nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ở địa phương về công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền cơ sở và các vấn đề liên quan tới nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng. Mặt khác, Trường Chính trị còn có nhiệm vụ tham gia nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn địa phương theo Quyết định số 1855/QĐ-HVCTQG ngày 21/4/2016 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh kèm theo quy chế, quy định quản lý đào tạo ở các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2.2. Tổ chức bộ máy và cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động dạy học

2.2.1. Tổ chức bộ máy

- **Ban Giám hiệu:** 01 đ/c Hiệu trưởng và 03 đ/c Phó Hiệu trưởng.

- **Các phòng chức năng:** 03 phòng (Phòng Đào tạo; Phòng Nghiên cứu khoa học - Thông tin - Tư liệu; Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị).

- **Các khoa chuyên môn:** 04 khoa (Khoa Lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Khoa Xây dựng Đảng; Khoa Nhà nước & Pháp luật; Khoa Dân vận).

2.2.2. Tổng số công chức, cán bộ, giảng viên, viên chức của Trường

Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh hiện có 56 cán bộ, giảng viên, nhân viên, trong đó Nữ: 35 đồng chí. Nam: 21 đồng chí, có 08 viên chức giữ ngạch giảng viên chính, 33 viên chức giữ ngạch giảng viên, 02 viên chức giữ ngạch chuyên viên chính, 09 viên chức giữ ngạch chuyên viên, 02 viên chức giữ ngạch cán sự, 02 viên chức giữ ngạch lái xe. Về trình độ lý luận chính trị: 30 đồng chí có trình độ lý luận chính trị Cao cấp và tương đương, 08 đồng chí có trình độ Trung cấp và tương đương, 18 đồng chí có trình độ Sơ cấp. Về trình độ chuyên môn: 01 đồng chí là Tiến sĩ, 24 đồng chí có trình độ Thạc sĩ, 26 đồng chí có trình độ Đại học, 02 đồng chí có trình độ Cao đẳng, 02 đồng chí có trình độ Trung cấp, 01 đồng chí có trình độ Sơ cấp.

2.2.3. Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động dạy học

Nhà trường được sử dụng diện tích hơn 2 ha; có khu điều hành là một nhà 4 tầng; 02 dãy giảng đường với 09 phòng học, 01 phòng đa chức năng. Có 01 Hội trường lớn gần 300 chỗ ngồi được trang bị khá đồng bộ và hiện đại, 66 phòng ở ký túc xá đáp ứng chỗ ở cho 240 học viên. Bên cạnh đó, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm, với 05 máy chiếu được gắn tại các giảng đường, 15 máy tính xách tay để phục vụ việc ứng dụng các phương tiện hiện đại trong giảng dạy của nhà trường; có trang web riêng và hệ thống mạng lan nội bộ.

3. Khái quát về Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố

3.1. Chức năng của Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố

Hiện nay tỉnh Hưng Yên có 10 Trung tâm bồi dưỡng chính trị, gồm thành phố Hưng Yên và 9 huyện (Mỹ Hào, Yên Mỹ, Văn Lâm, Khoái Châu, Văn Giang, Kim Động, Ân Thi, Tiên Lữ, Phù Cừ).

Theo Quyết định số 185 - QĐ/TW ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 29-HD/BTCTW-BTGTW ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương thì Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện là đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp uỷ và uỷ ban nhân dân cấp huyện, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện.

Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố Hưng Yên có chức năng: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị - hành chính; các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức, kỹ năng và chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, kiến thức quản lý nhà nước cho cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị ở cơ sở trên địa bàn cấp huyện, không thuộc đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3.2. Nhiệm vụ Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố

Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố tỉnh Hưng Yên có nhiệm vụ đào tạo sơ cấp lý luận chính trị - hành chính cho đảng viên của các đảng bộ, chi bộ trực thuộc cấp ủy cấp huyện chưa có trình độ tương đương sơ cấp lý luận chính trị - hành chính; Bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho các đối tượng phát triển Đảng; Bồi dưỡng đảng viên mới; Bồi dưỡng nghiệp vụ cho các đối tượng Cấp ủy viên của chi bộ thuộc đảng bộ cơ sở; Đại biểu Hội đồng nhân dân, cán bộ, đảng viên làm công tác đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội ở xã, phường, thôn, bản và ở các cơ quan, đơn vị có tổ chức đảng trực thuộc cấp ủy cấp huyện; Tổ chức thông tin về tình hình thời sự, chính sách,... cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên ở cơ sở; Thực hiện các nội dung, chương trình bồi dưỡng khác theo yêu cầu của cấp ủy cấp huyện.

Để duy trì nền nếp và từng bước nâng cao chất lượng giảng dạy, yêu cầu giảng viên (kể cả giảng viên kiêm chức), Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố Hưng Yên đã thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 1853 - QĐ/BTGTW ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Ban Tuyên giáo Trung ương về ban hành Quy chế Giảng dạy và học tập của Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp về nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Ban Tuyên giáo Tỉnh Hưng Yên.

II. Thực trạng chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm 2010 - 2016

1. Tình hình công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm 2010 - 2016

Được sự quan tâm của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, đoàn thể, các huyện ủy, thành ủy trong tỉnh, cùng với tâm huyết và sự cố gắng vượt khó của đội ngũ đảng viên, công chức, cán bộ, giảng viên, nhân viên nhà trường, từ năm 2010 – 2016 Trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, nhất là trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị như sau:

Bảng 2.1: Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng từ năm 2010- 2016

Loại hình đào tạo, bồi dưỡng	Tổng số lớp	Tổng số học viên	Xếp loại học tập				
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu kém
Đào tạo Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	48	4.615					
	Đã bế giảng 42	4.217	0	798	3041	378	0
	Chưa bế giảng: 6	398	Chưa tốt nghiệp				
Bồi dưỡng Lý luận chính trị	105	16.312	Không xếp loại học tập				

Từ năm 2010 - 2016, Trường đã đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính được 48 lớp = 4.615 học viên, trong đó có 6 lớp chưa bế giảng = 398 học viên; có 42 lớp đã bế giảng = 4.217 học viên (xếp loại học tập, tỷ lệ học viên

đạt xuất sắc: 0 học viên, Giỏi: 798 học viên chiếm 18,92%, Khá: 3.041 học viên chiếm 72,12%, Trung bình: 378 học viên chiếm 8,96%, Yếu kém: 0 học viên); đã bồi dưỡng lý luận chính trị được 105 lớp = 16.312 lượt học viên.

2. Những kết quả đạt được trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm 2010 đến nay

2.1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền tỉnh về công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm 2010 đến nay

Nhận thức được vai trò quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trong giai đoạn hiện nay, các cấp ủy Đảng, chính quyền tỉnh Hưng Yên luôn quan tâm đến công tác này. Xác định đây là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, là yếu tố quyết định cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đồng thời cũng là trách nhiệm của cấp ủy và chính quyền địa phương trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trong giai đoạn hiện nay.

Xuất phát từ nhận thức đó, cấp ủy và chính quyền tỉnh Hưng Yên đã ban hành một số văn bản liên quan chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị như:

- Thông báo số 912-TB/TU ngày 16 tháng 6 năm 2010 của Tỉnh ủy Hưng Yên thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện một số chế độ đối với Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh.

- Thông báo số 386-TB/TU ngày 17 tháng 10 năm 2011 của Tỉnh ủy Hưng Yên thông báo kết luận của đồng chí Phó Bí thư trưởng trực tỉnh ủy tại buổi làm việc với Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh.

- Thông báo số 181-TB/TU ngày 20 tháng 5 năm 2016 của Tỉnh ủy Hưng Yên thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố.

- Thông báo số 392-TB/TU ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Tỉnh ủy Hưng Yên thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nâng mức chi hỗ trợ sinh hoạt phí cho cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh.

Các văn bản chỉ đạo trên cho thấy sự quan tâm của lãnh đạo Tỉnh ủy đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ của Hưng Yên. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, chỉ ra những thành tựu đạt được, những hạn chế, tồn tại, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ ra nguyên nhân và đề ra những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong thời gian tới, đồng thời có những chính sách ưu tiên, hỗ trợ đối với học viên theo học lý luận chính trị nhằm nâng cao chất lượng công tác này.

Bảng 2.2: Tổng hợp số liệu điều tra việc đánh giá về công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn hiện nay

Đối tượng khảo sát	Đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị						
	Thường xuyên		Chưa thường xuyên		Không thường xuyên		Tổng số phiếu khảo sát
	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	
Cán bộ đang được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị	716	88,84	89	11,04	01	0,12	806
Cán bộ đã được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị	956	87,39	130	11,9	8	0,71	1.094
Giảng viên	96	96	4	4	0	0	100
Tổng số	1.768	88,40	223	11,15	9	0,45	2.000

Qua số liệu trên cho thấy, sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền về công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đã thực sự có bước chuyển biến, tạo được sự tin tưởng và ủng hộ của đông đảo đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh.

2.2. Về nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng

Nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị là một trong những yếu tố quyết định chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng. Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu thực tiễn thì việc đổi mới nội dung, hình thức đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị là vô cùng cần thiết để góp phần giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tuyên truyền giáo dục sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bồi dưỡng lòng yêu nước, kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tăng cường giáo dục phẩm chất đạo đức cách mạng; nâng cao tính chiến đấu và sức thuyết phục, chủ động và kiên quyết phê phán những quan điểm sai trái, bác bỏ những luận điểm phản động, góp phần làm thất bại âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, phản động, tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân.

Chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị thường xuyên được bổ sung, điều chỉnh dựa trên cơ sở nghiên cứu, vận dụng những chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các ý kiến phản hồi từ đối tượng học viên, từ nhu cầu thực tiễn hiện nay của đất nước, địa phương,...

2.2.1. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị của Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh

a) Về chương trình đào tạo lý luận chính trị

Từ năm 2010 đến nay, thực hiện Quyết định số 184-QĐ/TW ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Trường Chính

trị Nguyễn Văn Linh tỉnh Hưng Yên thực hiện đào tạo chương trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính do Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh biên soạn (theo Quyết định số 1845/QĐ-HVCT-HCQG ngày 29 tháng 7 năm 2009 của Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân cấp cơ sở) gồm có 07 môn học (123 bài = 1760 tiết), thời gian toàn khóa là 08 tháng với 803 tiết lên lớp và 907 tiết dành cho các hoạt động khác.

Chương trình này so với giai đoạn trước đã được chỉnh sửa, bổ sung và thiết kế theo từng phần học đan xen giữa các môn, vừa đảm bảo những nội dung kiến thức lý luận cơ bản vừa bổ sung thêm những kiến thức thực tiễn, nhất là các bài tập tình huống, các kỹ năng nghiệp vụ phục vụ cho công tác lãnh đạo, quản lý và thực thi công vụ ở cơ sở.

Năm 2014, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1479/QĐ-HVCTQG ngày 21/4/2014 về việc ban hành Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính gồm có 07 phần học với tổng số 1056 tiết (06 tháng). So với Chương trình thực hiện theo Quyết định số 1845/QĐ-HVCT-HCQG của Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia, chương trình Trung cấp lý luận chính trị- hành chính đã sáp nhập các môn lại và thiết kế theo phần kiến thức và việc sáp nhập này làm cho chương trình gọn hơn. Chương trình đã hạn chế một phần những thiếu sót, trùng lặp giữa các phần học; cập nhật những kiến thức mới về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cùng những nội dung quan trọng khác đáp ứng mục tiêu đào tạo cơ bản, thiết thực, gắn với thực tiễn.

Sau hai năm thực hiện Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1479/QĐ-HVCTQG ngày 21/4/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, ngày 14/7/2016 chương trình này được điều chỉnh theo Quyết định số 3136/QĐ-

HVCTQG của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và hướng dẫn số 134/HD-HVCTQG ngày 21/7/2016 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về thực hiện Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính. Sự điều chỉnh này đã khắc phục được một phần đáng kể những hạn chế của chương trình, trong đó nổi bật nhất là tăng thời gian giảng và thảo luận trên lớp của một số bài, một số phần học, về cơ bản đáp ứng thời lượng cần thiết để có thể chuyển tải nội dung kiến thức đến học viên.

Ngoài việc điều chỉnh về số lượng tiết học của các bài, các phần học, ở nội dung từng bài, từng chuyên đề cũng được điều chỉnh theo hướng gần và sát với địa phương, cơ sở hơn, những kiến thức lý luận cũng được biên soạn phù hợp hơn với yêu cầu công việc của học viên.

Với câu hỏi “*Chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị có đáp ứng được với thực tế công việc của đồng chí tại đơn vị không?*” nhóm khảo sát của đề tài đã thu được kết quả như sau:

Bảng 2.3: Bảng tổng hợp số liệu điều tra việc đánh giá về chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị đáp ứng thực tế công việc

Chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị đáp ứng thực tế công việc	Cán bộ đã học		Cán bộ đang học	
	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %
Có	1.074	98,17	780	96,77
Không	20	1,83	26	3,23
Tổng số	1.094	100	806	100

Qua số liệu trên cho thấy, hầu hết học viên đã học và đang học đều cho rằng chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị hiện nay đã đáp ứng được thực tế công việc tại địa phương, chỉ còn một phần nhỏ cho rằng chưa đáp ứng được thực tế công việc.

b) Về thời gian đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị hiện nay

Bảng 2.4: Tổng hợp số liệu điều tra đánh giá về thời gian đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên hiện nay

Thời gian đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị hiện nay	Cán bộ đã học		Cán bộ đang học	
	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %
Dài	358	32,72	202	25,06
Phù hợp	708	64,72	586	72,70
Ngắn	28	2,56	18	2,24
Tổng số	1.094	100	806	100

Từ kết quả điều tra khảo sát với 2 nhóm đối tượng trên cho thấy việc thay đổi nội dung chương trình hiện nay cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu công việc của học viên và thời gian đào tạo là tương đối phù hợp.

Chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính như đang thực hiện tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh có mục tiêu rõ ràng, cụ thể quán triệt mục tiêu, phương châm đào tạo, bồi dưỡng: cơ bản, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp đối tượng, đảm bảo không những nâng cao được kiến thức lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng thực hành mà còn nâng cao được bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống lành mạnh, gần dân cho đội ngũ cán bộ của tỉnh. Mặt khác, coi trọng đào tạo, bồi dưỡng toàn diện để trong công tác cán bộ có thể luân chuyển, thay nhau đảm nhận cương vị công tác trong tổ chức hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn của tỉnh.

Tuy nhiên, dù đổi mới vẫn luôn đảm bảo tiêu chí: lấy chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động; đổi mới kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa xây dựng đời sống tinh thần của xã hội; bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ thường xuyên, kiên định con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nội dung các chuyên đề báo cáo thực tế trong chương trình luôn bám sát quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gắn tình hình thực tiễn trong nước, quốc tế nhất là tình hình của tỉnh Hưng Yên.

c) Về chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị

Nội dung chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị bao gồm: Bồi dưỡng công tác Đảng, công tác Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở, bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới cho các nhóm đối tượng 03 và 04,... Về cơ bản nội dung, chương trình bồi dưỡng đều đáp ứng được yêu cầu và phù hợp từng nhóm đối tượng. Cơ cấu nội dung, thời lượng các chuyên đề tương đối hợp lý; lượng kiến thức phong phú, đa dạng, phù hợp với yêu cầu thực tế.

2.2.2. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị của Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố

a) Đối với chương trình đào tạo

Hiện nay, các Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố đang thực hiện chương trình đào tạo sơ cấp lý luận chính trị thực hiện theo hướng dẫn số 65-HD/BTGTW ngày 11/12/2012 của Ban Tuyên giáo Trung ương. Nội dung chương trình đã có bước đổi mới căn bản về bố cục và kết cấu theo logic chặt chẽ, giảm thời gian đào tạo, gắn với yêu cầu thực tiễn; gắn với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Đối với chương trình bồi dưỡng

Nội dung, chương trình bồi dưỡng chủ yếu của Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện gồm: Bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng, đảng viên mới,... Về cơ bản, nội dung, chương trình đáp ứng được yêu cầu, phù hợp với đối tượng người học;

Nhìn chung, nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị tỉnh và Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố đã có sự đổi mới tích cực, từng bước theo hướng toàn diện, cơ bản, thiết thực; chú trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức, kiến thức lý luận và thực tiễn; những kiến thức cơ bản, kỹ năng thực hành phù hợp với yêu cầu công tác của cán bộ; quán triệt được những quan điểm của Đảng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng.

2.3. Về đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị

Đội ngũ giảng viên có vai trò đặc biệt quan trọng, là một trong những yếu tố cơ bản quyết định chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị. Với nhiệm vụ trọng tâm là trang bị cơ bản, hệ thống những tri thức lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, những kỹ năng nghiệp vụ cơ bản cho học viên, đội ngũ giảng viên lý luận chính trị có vai trò quan trọng, trực tiếp tác động để người học hình thành thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp luận khoa học; định hướng các giá trị và phát triển nhân cách của người học. Vì vậy, chất lượng của đội ngũ giảng viên quyết định không nhỏ tới hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trong tỉnh.

2.3.1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

Nhìn chung, đội ngũ giảng viên của Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và các Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố đều có phẩm chất chính trị tốt, tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có bản lĩnh tri vững vàng, tâm huyết với nghề, kiên quyết đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, xuyên tạc, chống đối của các thế lực thù địch đồng thời luôn tích cực rèn luyện để có phẩm chất đạo đức trong sáng, thái độ khách quan, trung thực, khiêm tốn, trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cao.

Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên của Nhà trường và các Trung tâm đều có kiến thức về khoa học chuyên ngành, có nghiệp vụ sư phạm, kiến thức thực tiễn, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống gương mẫu, tạo sức hút đối với học viên. Đồng thời có ý thức nghiên cứu những thành tựu mới của khoa học xã hội và khoa học tự nhiên, vận dụng vào các bài giảng trên lớp nhằm trang bị, củng cố một cách thuyết phục thế giới quan và nhân sinh quan khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đến người học.

2.3.2. Về số lượng, trình độ, năng lực chuyên môn độ tuổi

a) Về số lượng

+ Đối với giảng viên Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh:

Từ khi thành lập tới nay, đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh không ngừng tăng lên về số lượng và chất lượng.

Bảng 2.5: Bảng tổng hợp thống kê số lượng giảng viên của Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh theo trình độ chuyên môn từ 2010 - 2017

Năm Trình độ	2010		2012		2014		2016		2017	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Thạc sỹ	9	25	14	36,8	15	37,5	20	48,8	23	56,1
Cử nhân	27	75	24	63,2	25	62,5	21	51,2	18	43,9
Tổng	36	100	38	100	40	100	41	100	41	100

Qua số liệu trên ta thấy, giảng viên của nhà trường hiện nay so với năm 2010 đã được nâng lên cả về số lượng và trình độ chuyên môn cơ bản đáp ứng quy mô đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường.

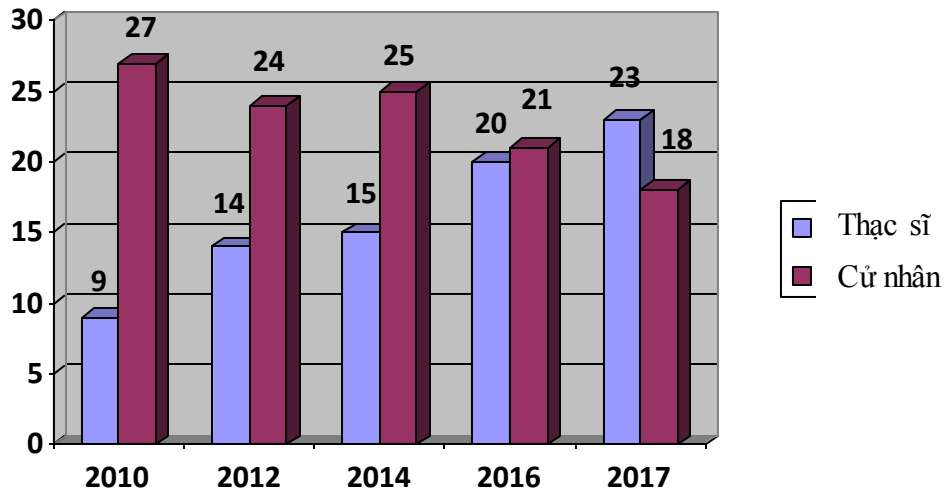
Đội ngũ giảng viên của Trường được đào tạo cơ bản, có tính hệ thống và có trình độ chuyên môn. Giảng viên giảng dạy lý luận chính trị phải là người tâm huyết với nghề nghiệp, thường xuyên cập nhật tri thức, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước để thể luận giải những vấn đề lý luận và thực tiễn đang đặt ra. Do vậy, Ban Giám hiệu Trường luôn quan tâm, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ giảng viên thông qua các hình thức đa dạng, linh hoạt như cử đi học sau đại học, tập huấn, tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên môn và chuyên đề, hội thi giảng viên dạy giỏi các cấp.

+ Đối với Trung tâm bồi dưỡng chính trị: Đội ngũ giảng viên không ngừng được nâng lên về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

b) Về trình độ

Từ bảng số liệu 2.5 thống kê về số lượng giảng viên của Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh theo trình độ chuyên môn từ 2010- 2017 ta có thể mô phỏng bằng biểu đồ sau:

Hình 2.1: Biểu đồ so sánh trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh từ 2010 - 2017



Nhìn vào biểu đồ ta thấy rõ, trong những năm qua, số lượng giảng viên có trình độ thạc sĩ đã tăng đáng kể.

Năm 2010: giảng viên có trình độ thạc sĩ đạt 25%; giảng viên có trình độ cử nhân chiếm 75%.

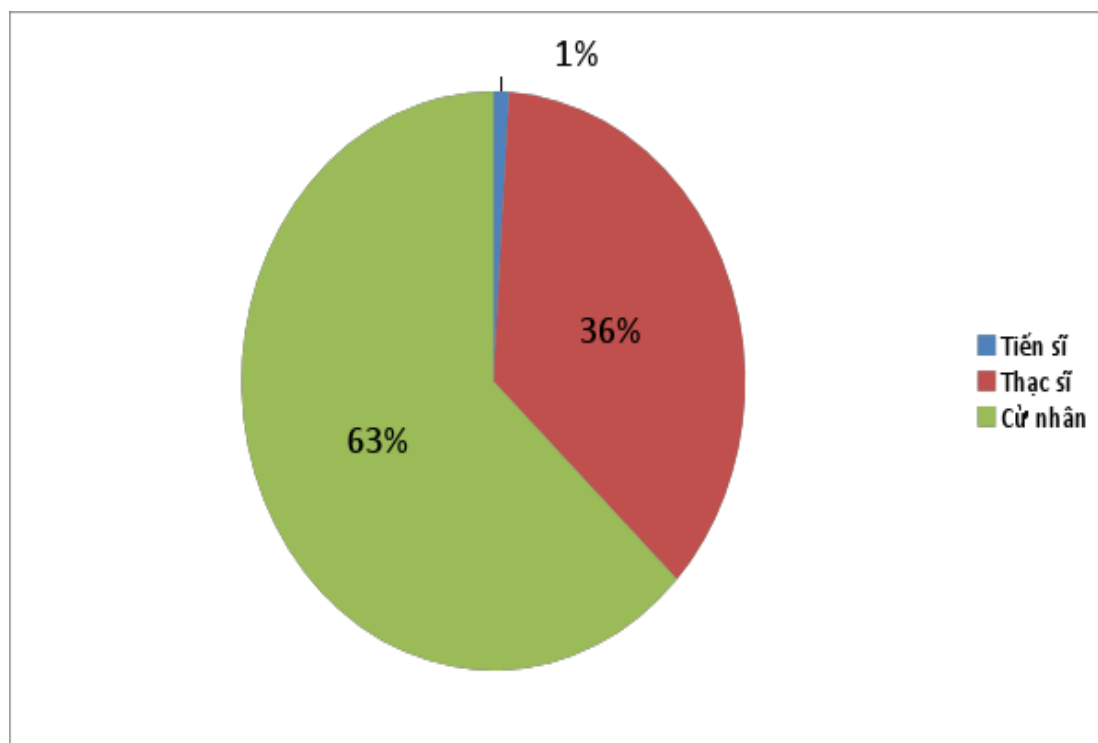
Năm 2017: 23/41 giảng viên có trình độ thạc sĩ, chiếm 56,1%; 18/41 giảng viên có trình độ cử nhân đạt 43,9%.

Như vậy, trong vòng 7 năm từ 2010 đến nay, số giảng viên có trình độ thạc sĩ đã tăng gần 3 lần: 31,1% (từ 25% lên 56,1%); số lượng giảng viên có trình độ cử nhân (từ 75% xuống còn 43,9%).

Đội ngũ giảng viên tại các Trung tâm bồi dưỡng chính trị trong những năm qua đã có sự chuyển biến tích cực về trình độ chuyên môn tạo nên diện mạo mới cho đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị của toàn tỉnh nói chung.

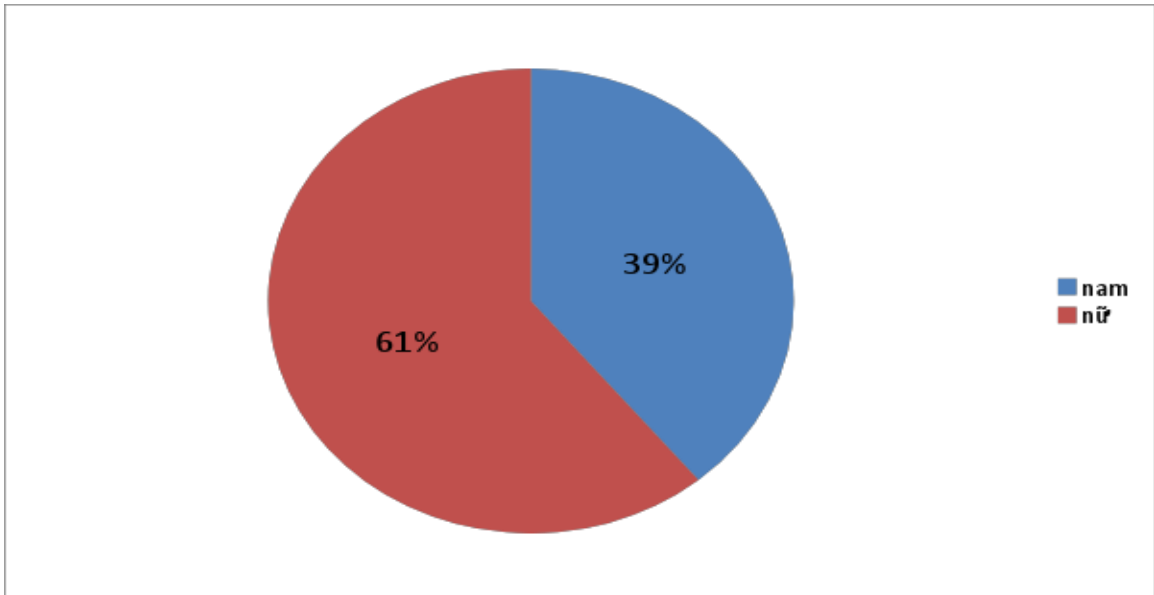
Theo kết quả điều tra, khảo sát:

Hình 2.2: Biểu đồ thể hiện cơ cấu trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên, giảng viên kiêm chức tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và các Trung tâm bồi dưỡng chính trị năm 2017



c) Về độ tuổi và giới tính

Hình 2.3: Biểu đồ thể hiện cơ cấu giới tính của đội ngũ giảng viên và giảng viên kiêm chức của Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và các Trung tâm bồi dưỡng chính trị, huyện, thành phố



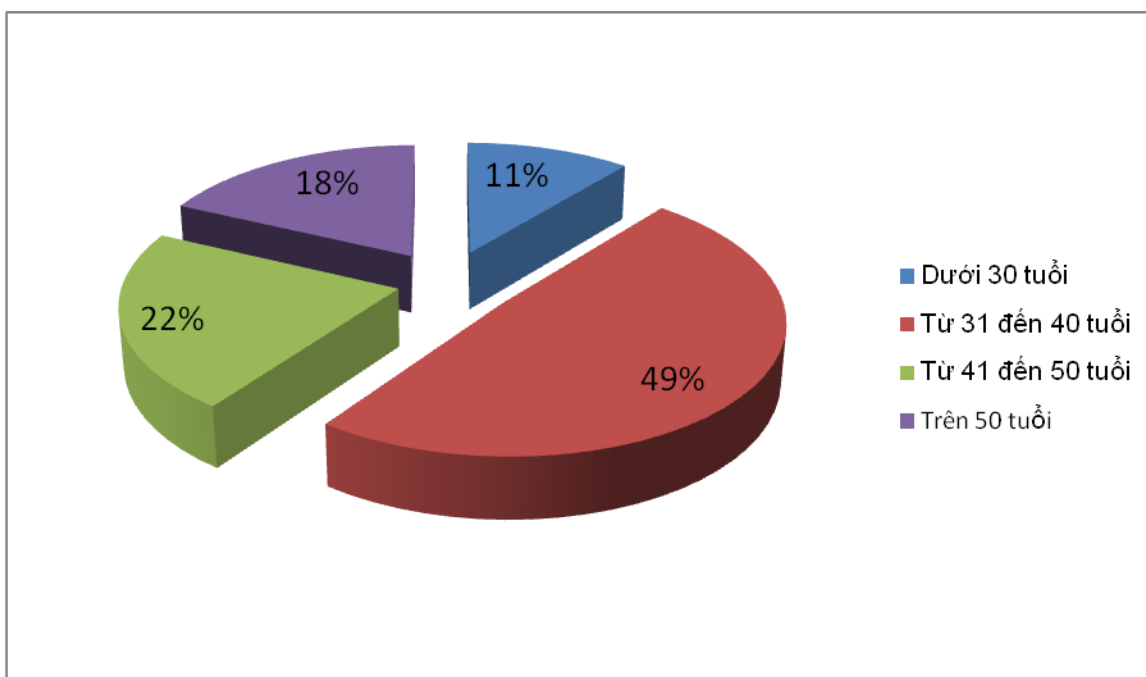
- Độ tuổi:

Bảng 2.6: Bảng tổng hợp kết quả điều tra về độ tuổi của đội ngũ giảng viên, giảng viên kiêm chức tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố

Độ tuổi	Số phiếu	Tỉ lệ %
Dưới 30 tuổi	11	11
Từ 31 đến 40 tuổi	49	49
Từ 41 đến 50 tuổi	22	22
Trên 50 tuổi	18	18
Tổng số	100	100

Qua bảng số liệu trên, ta có thể mô hình bằng biểu đồ sau:

Hình 2.4: Biểu đồ thể hiện cơ cấu độ tuổi của đội ngũ giảng viên, giảng viên kiêm chức Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố



2.3.3. Về chất lượng giảng dạy lý luận chính trị

Trong những năm qua, đội ngũ giảng viên của Trường và các Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố không ngừng phấn đấu để nâng chất lượng giảng dạy lý luận chính trị thể hiện qua các khâu như soạn giáo án, giảng bài trên lớp; chấp hành giờ lên lớp, thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy; tổ chức thi, kiểm tra; tổ chức thao giảng, dự giờ hàng năm, tăng cường đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở, tổ chức các hội nghị chuyên môn giữa các trường chính trị thuộc cụm thi đua để trao đổi, học tập kinh nghiệm,...

a) Chất lượng soạn giảng

Chất lượng giảng dạy biểu hiện ngay từ khâu chuẩn bị bài giảng trước khi lên lớp. Vì thế, quá trình soạn bài, chuẩn bị giáo án của giảng viên được Ban Giám hiệu Trường coi trọng. Trên cơ sở mẫu giáo án thống nhất của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Nhà trường đã tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra chặt chẽ việc soạn mới, soạn lại, bổ sung giáo án của giảng viên, cập nhật những kiến thức, thông tin mới vào bài giảng.

Nhìn chung, đội ngũ giảng viên cơ bản soạn giáo án viết và giáo án điện tử đảm bảo chất lượng, đúng thể thức yêu cầu. Đối với các chuyên đề mới được phân công, các giảng viên phải được Trường khoa duyệt giáo án và có xác nhận của Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn mới đủ điều kiện lên lớp. Về

cơ bản, các giáo án đã xác định được đúng, sát mục đích và yêu cầu bài giảng; kết cấu nội dung bài giảng khoa học, đúng theo giáo trình; xác định được trọng tâm, trọng điểm của bài giảng; phân chia thời gian cho các phần giảng hợp lý; xác định được phương pháp giảng dạy, phương tiện và đồ dùng dạy học phù hợp với nội dung bài giảng; tài liệu tham khảo sử dụng soạn giáo án phong phú, bảo đảm chính thống. Nội dung kiến thức trong giáo án cơ bản đã bám sát đúng theo giáo trình; kiến thức thực tiễn phong phú và sát thực với thực tế địa phương; có hướng dẫn kỹ năng lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ chặt chẽ; số liệu dẫn chứng thực tế cho bài giảng bảo đảm chính xác, cập nhật. Nội dung bài giảng gắn lý luận với thực tiễn. Bài soạn thực hiện đúng theo những quy định của mẫu giáo án Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành.

b) Thực hiện giờ giảng

Đại đa số giảng viên đều thực hiện nghiêm túc giờ giảng trên lớp theo lịch đã phân công, đảm bảo đúng quy định, chấp hành tốt chế độ báo cáo nếu có thay đổi về thời gian, trình tự bài giảng.

c) Đổi mới phương pháp giảng dạy

Đổi mới phương pháp giảng dạy có vai trò rất quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị. Chính vì lẽ đó, Hội nghị Trung ương lần thứ hai khoá VIII, Đảng ta đã nêu rõ: *“Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục - đào tạo, khắc phục lối truyền thụ một chiều, rèn luyện thành nếp tư duy sáng tạo của người học. Áp dụng các phương pháp tiên tiến và phương tiện hiện đại vào quá trình dạy - học, bảo đảm điều kiện và thời gian tự học, tự nghiên cứu cho học sinh, nhất là sinh viên đại học”*³⁸.

Đổi mới phương pháp giảng dạy là vấn đề quan trọng không chỉ lãnh đạo mà đội ngũ giảng viên của nhà trường cũng đặc biệt quan tâm. Bởi, nó tác động trực tiếp đến kết quả học tập của học viên, giảng viên đã chú trọng hơn đến việc sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực. Vì thế, trong những năm

³⁸ Văn kiện HN lần thứ 2 BCHTW khóa VIII, NXB CTQG, H.1997, tr 41

qua Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giảng viên tham gia các lớp tập huấn về phương pháp giảng dạy tích cực do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức. Cho đến nay, phần lớn đội ngũ giảng viên của trường đã kết hợp sử dụng phương pháp giảng dạy truyền thống với phương pháp giảng dạy tích cực một cách linh hoạt và chủ động mang lại hiệu quả cao trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị.

Qua khảo sát điều tra đối với 2 nhóm đối tượng là học viên đã học và học viên đang học lý luận chính trị về phương pháp giảng dạy của giảng viên có kết quả như sau:

Bảng 2.7: Bảng tổng hợp số liệu điều tra đánh giá về phương pháp giảng dạy của giảng viên tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên hiện nay

Đánh giá phương pháp giảng dạy của giảng viên	Cán bộ đã học		Cán bộ đang học	
	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %
Rất tốt	303	27,7	225	27,92
Khá tốt	633	57,86	531	65,88
Bình thường	151	13,8	49	6,08
Chưa tốt	7	0,64	1	0,12
Tổng	1.094	100	806	100

Ngoài ra, trong giảng dạy đã đảm bảo thực hiện đúng phương châm “lý luận gắn liền với thực tiễn”. Lý luận chính trị là hệ thống các môn học mang tính lý luận chung nhất về thế giới và vị trí, vai trò của con người trong thế giới đó, nó phản ánh những quy luật tồn tại, đưa ra những dự báo về tiến trình vận động của xã hội,.. nên có tính chất khái quát hóa, trừu tượng hóa. Các môn lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn không phải là hệ thống các kiến thức đóng mà nó là hệ thống các kiến thức mở, luôn gắn với hoạt động của xã hội loài người, được bổ sung bằng những tri thức mới mà nhân loại đã đạt được

trong quá trình vận động của thực tiễn. Giảng dạy các môn khoa học này giúp người học hình thành quan điểm duy vật triệt để khi nhận thức về thế giới và vị trí, vai trò của bản thân mình trong thế giới đó, nhận biết đúng đắn về xã hội; đồng thời có những định hướng đúng đắn trong xây dựng, hoạch định chương trình, lựa chọn biện pháp phù hợp với hoạt động thực tiễn cụ thể. Do đó, trong những năm qua đội ngũ giảng viên của Nhà trường đã hình thành được ý thức tuân thủ nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn, cụ thể là chủ động tự trang bị kiến thức thực tiễn cho mình. Trong các bài giảng luôn chú trọng liên hệ lý luận với thực tiễn sinh động, sát với đối tượng định hướng học viên hướng giải quyết những vấn đề có liên quan phát sinh trong thực tiễn bằng cách đưa ra những tình huống có thật hoặc giả định, đồng thời từ thực tiễn soi rọi lại lý luận, bổ sung cho lý luận. Chính vì vậy đã phần nào giúp học viên thấy lý luận gần gũi hơn, nhiều bài giảng và giờ giảng thực sự đã tạo được sức hấp dẫn mạnh mẽ, cuốn hút đối với học viên.

Bảng 2.8: Bảng tổng hợp số liệu điều tra về đánh giá việc kết hợp kiến thức lý luận với kiến thức thực tiễn của giảng viên tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên hiện nay

Đánh giá việc kết hợp kiến thức lý luận với kiến thức thực tiễn của giảng viên	Cán bộ đã học		Cán bộ đang học	
	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %
Rất tốt	259	23,68	193	23,95
Khá tốt	663	60,60	542	67,25
Bình thường	161	14,72	70	8,68
Chưa tốt	11	1	1	0,12
Tổng	1.094	100	806	100

d) Hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế

Ban Giám hiệu trường luôn quan tâm, chú trọng đến công tác nghiên cứu khoa học. Qua đó giúp cho cán bộ quản lý, giảng viên tăng cường vốn kiến

thức lý luận sâu sắc, vốn kiến thức thực tiễn trong nghiên cứu và giảng dạy. Hoạt động này của Nhà trường đã được cấp uỷ, Ban Giám hiệu Trường chỉ đạo triển khai thực hiện dưới nhiều hình thức, nội dung phong phú như: tham gia viết bài cho báo, bản tin, thông tin, các tham luận khoa học, đặc biệt triển khai nghiên cứu các đề tài khoa học cấp tỉnh và cấp trường. Từ khi thành lập đến nay, Nhà trường đã thực hiện khá tốt hoạt động nghiên cứu khoa học, chất lượng nghiên cứu được nâng lên. Các đề tài khoa học cấp trường của tập thể, sáng kiến kinh nghiệm cá nhân đều được Thường trực Hội đồng khoa học Trường phê duyệt và tiến hành đảm bảo khoa học.

+ Đề tài khoa học cấp tỉnh: Năm 2010, Nhà trường đã triển khai nghiên cứu đề tài khoa học cấp tỉnh “*Nghiên cứu, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tiên tiến, hiện đại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thời kỳ đổi mới và hội nhập*” xếp loại đạt. Năm 2017, Nhà trường đang tiếp tục triển khai thực hiện 01 đề tài khoa học cấp tỉnh “*Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn hiện nay*”.

+ Đề tài khoa học và sáng kiến kinh nghiệm cấp trường: Từ năm 2010 đến nay đã có nhiều đề tài khoa học cấp trường của tập thể, cá nhân đạt chất lượng, cơ bản đều được Hội đồng khoa học Nhà trường đánh giá xếp loại đạt yêu cầu trở lên. Bên cạnh đó, Trường cũng khuyến khích các giảng viên viết sáng kiến kinh nghiệm cá nhân trong quá trình thực hiện hoạt động chuyên môn để trao đổi, học hỏi lẫn nhau góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của Nhà trường.

Bảng 2.9: Bảng tổng hợp số liệu đề tài khoa học cấp trường, sáng kiến kinh nghiệm cấp trường của Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh từ 2010 -2016

Loại Năm	Đề tài khoa học tập thể		Đề tài khoa học cá nhân		Sáng kiến kinh nghiệm	
	Loại A	Loại B	Loại A	Loại B	Loại A	Loại B
2010	07	0	10	06	04	0
2011	07	0	07	0	08	04
2012	06	01	06	02	03	05
2013	07	0	0	0	05	04
2014	07	0	0	0	07	0
2015	07	01	0	0	07	02
2016	07	01	0	0	08	0
Tổng	48	03	23	08	42	15

Nhìn chung, các đề tài khoa học và sáng kiến kinh nghiệm ngày càng nâng cao về chất lượng phục vụ cho công tác giảng dạy của giảng viên và học tập của học viên.

Nhà trường đã biên soạn bộ tài liệu: “*Bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2011-2016*”. Bộ tài liệu này thực sự có giá trị và chất lượng, giúp cho tỉnh thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở.

Hàng năm, xuất bản 2 số Thông tin lý luận và thực tiễn nhân kỷ niệm ngày sinh nhật Bác (19/5) và ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11) gồm những bài viết nghiên cứu, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tình hình đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường; kiến thức lý luận, thực tiễn mang tính chất chuyên ngành để trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác nghiên cứu và giảng dạy lý luận, chính trị.

Công tác nghiên cứu thực tế là nhiệm vụ rất cần thiết và quan trọng đối với giảng viên và cán bộ nghiên cứu, nhằm nâng cao vốn kiến thức thực tiễn để vận dụng vào trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng đó, trong những năm qua cấp ủy, Ban Giám hiệu

trường đã chỉ đạo thực hiện công tác nghiên cứu thực tế, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, cụ thể: tổ chức cho cán bộ, giảng viên đi nghiên cứu thực tế trong và ngoài tỉnh để học hỏi kinh nghiệm trong công tác tổ chức quản lý; công tác chuyên môn; các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học.

Hàng năm, cán bộ, giảng viên sẽ căn cứ vào nhiệm vụ chuyên môn được giao, chủ động sắp xếp thời gian đi nghiên cứu thực tế, vừa kết hợp đi giảng vừa thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu thực tế ở cơ sở tại các huyện thiết thực, hiệu quả gắn với chuyên môn của bản thân. Kết thúc đợt nghiên cứu thực tế, các giảng viên đều có báo cáo kết quả nghiên cứu của bản thân. Đa số các báo cáo đều có giá trị, sát với chuyên môn giảng dạy và lĩnh vực công tác. Nội dung các báo cáo tập trung vào các chủ đề như: tình hình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, công tác xây dựng Đảng, thực hiện dân chủ, thực hiện cải cách hành chính, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương, cơ sở,...

e) Hoạt động thao giảng, dự giờ

Chất lượng giảng dạy còn thể hiện qua việc tổ chức thao giảng, dự giờ hằng năm và tổ chức thi giảng viên dạy giỏi cấp khoa, cấp trường; tham gia các Hội thi giảng viên dạy giỏi toàn quốc.

Hàng năm, Nhà trường thực hiện tốt công tác tổ chức thao giảng, dự giờ cấp khoa, cấp trường; thi giảng viên dạy giỏi cấp khoa, cấp trường và tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời, coi đây là tiêu chí để bình xét thi đua cuối năm. Ngay từ đầu năm, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức thao giảng, dự giờ; tổ chức thi giảng viên dạy giỏi cấp khoa, cấp trường. Đồng thời, có những biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với những giảng viên có thành tích xuất sắc trong các đợt thi giảng viên dạy giỏi cấp trường và toàn quốc. Trong 3 lần tham gia Hội thi giảng viên dạy giỏi toàn quốc (từ 2010 đến nay) nhà trường có 6 giảng viên tham dự được công nhận đạt danh hiệu giảng viên dạy giỏi toàn quốc, trong đó có 3 giảng viên được công nhận giảng viên dạy giỏi xuất sắc được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tặng Bằng khen.

g) Công tác tổ chức thi, ra đề, coi thi, chấm thi, chấm tiểu luận

Ngoài các yếu tố kể trên, chất lượng giảng dạy của giảng viên còn biểu hiện ở việc tổ chức thi, kiểm tra; ra đề thi, đề kiểm tra; coi thi và coi kiểm tra; chấm thi, chấm bài kiểm tra; chấm tiểu luận cuối khoá học. Vì, kết quả học tập của học viên là thước đo chủ yếu của chất lượng giảng dạy và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường. Trong những năm qua, nhà trường thực hiện tốt, nghiêm túc việc tổ chức thi, kiểm tra; ra đề thi, đề kiểm tra; coi thi và coi kiểm tra; chấm thi, chấm bài kiểm tra; chấm tiểu luận và chấm bài tập tình huống cuối khoá học theo quy chế, quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và của Nhà trường. Việc ra đề thi đã chú trọng hơn tới lựa chọn các câu hỏi có tính tư duy, kích thích sự sáng tạo của học viên và yêu cầu liên hệ thực tiễn không còn lý thuyết đơn thuần.

2.4. *Đội ngũ học viên*

2.4.1. Chất lượng học viên khi nhập học

Bảng 2.10: Bảng tổng hợp số liệu điều tra đánh giá về vai trò của việc nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh với các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên hiện nay

Nội dung khảo sát		Đối tượng khảo sát		Giảng viên		Cán bộ đang được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị	
				Số lượt phương án trả lời	Tỷ lệ %	Số lượt phương án trả lời	Tỷ lệ %
Vai trò của việc nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh	Rất quan trọng			53	53	402	49,88
	Quan trọng			47	47	394	48,88
	Không quan trọng			0	0	10	1,24
Tổng số				100	100%	806	100%

Công tác tuyển sinh đầu vào có ảnh hưởng không nhỏ tới việc nâng cao chất lượng công tác giảng dạy lý luận chính trị.

Trước năm 2010, trình độ học vấn, độ tuổi của học viên khi nhập học không đồng đều. Có học viên trên 50 tuổi, nhưng cũng có học viên chỉ ngoài 20 tuổi. Điều này đã gây trở ngại lớn trong quá trình giảng dạy và tiếp thu bài, làm ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị.

Từ năm 2010 đến nay, trình độ học vấn của học viên khi nhập học đã đồng đều hơn trước do Nhà trường đã quyết tâm thực hiện đúng theo quy chế, quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, học viên đủ tiêu chuẩn mới được học trung cấp lý luận chính trị - hành chính, trong đó có tiêu chuẩn cứng phải tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học chuyên nghiệp trở lên. Đây là điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy và tiếp thu bài giảng.

2.4.2. Số lượng học viên/lớp

Trước đây, các lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính dành cho cán bộ của tỉnh mở thường có số lượng lớn hơn 100 học viên, có lớp lên tới 150 học viên. Điều này phần nào gây khó khăn cho công tác giảng dạy và học tập của học viên cũng như công tác quản lý lớp của giảng viên. Tuy nhiên, từ tháng 8/2016, Ban Giám hiệu Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và các huyện ủy, thành ủy đã có sự phối hợp tốt hơn, kiên quyết hơn trong việc đảm bảo số lượng khoảng 70 học viên/1 lớp đúng theo quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các quy trình khác trong công tác đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính của Trường.

2.4.3. Việc xác định mục đích học tập của học viên

Có thể thấy, trong mọi giai đoạn cách mạng, việc học tập lý luận chính trị đều có vai trò rất quan trọng. Qua đó, giúp cán bộ, đảng viên trang bị đầy đủ, toàn diện hơn, có sự hiểu biết sâu sắc hơn tri thức lý luận chính trị; giữ vững bản lĩnh chính trị; củng cố, tăng cường thêm niềm tin vào tương lai của cách mạng, lý tưởng cộng sản; làm cho cán bộ, đảng viên tự tin hơn trong công tác; là cơ sở để cán bộ, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thực tế cho thấy, dù có nhiều giải pháp nhưng người học không muốn học, không thích học thì những giải pháp đó cũng vô dụng. Chỉ khi nào người học nhận thức rõ vai trò của lý luận, thấy cần phải học để nâng cao trình độ lý luận, kỹ năng, nghiệp vụ, năng lực công tác để phục vụ Đảng, nhân dân, Tổ quốc tốt hơn thì họ mới tự giác, tích cực học tập lý luận chính trị.

Số liệu khảo sát điều tra với 806 cán bộ đang được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị về mục đích đi học lý luận chính trị cho thấy:

Bảng 2.11: Bảng tổng hợp số liệu điều tra về mục đích đi học lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Mục đích đi học lý luận chính trị	Số phiếu	Tỉ lệ %
Hoàn thiện hồ sơ	31	3,85
Nâng cao trình độ	686	85,11
Yêu cầu công việc	89	11,04
Tổng số	806	100

Kết quả trên cho thấy đa phần đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đều xác định rõ mục đích học tập lý luận chính trị để nhằm nâng cao trình độ. Đây chính là một yếu tố quan trọng góp phần không nhỏ vào việc nâng chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị của tỉnh trong những năm qua.

2.4.4. Chất lượng đội ngũ cán bộ sau khi học về địa phương công tác

Từ năm 2010 - 2016, Trường đã đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính được 48 lớp với 4.615 học viên, trong đó có 06 lớp chưa bế giảng có 398 học viên; có 42 lớp đã bế giảng có 4.217 học viên (Xếp loại học tập: Xuất sắc: 0 học viên: 0%, Giỏi: 798 học viên: (18,92%), Khá: 3.041 học viên: (72.12%), Trung bình: 378 học viên: (8,96%), Yếu kém không có học viên nào); đã bồi dưỡng lý luận chính trị được 105 lớp gồm 16.312 lượt học viên.

Nhìn chung, công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ của Hưng Yên trong giai đoạn từ 2010 đến nay đã có những chuyển biến tích cực, góp phần hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhận thức tư tưởng, bản lĩnh chính trị, niềm tin và năng lực hoạt động thực tiễn cho cán bộ, đảng viên của tỉnh.

Theo điều tra với 1.094 học viên đã được đào tạo, bồi dưỡng thì có 1.087 người (99,36%) cho rằng sau khi được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị đã tạo ra sự chuyển biến trong nhận thức và kỹ năng nghiệp vụ của cán bộ, đảng viên; chỉ có 07 người (0,64%) cho rằng không tạo ra sự chuyển biến.

Đồng thời, với câu hỏi về việc vận dụng những kiến thức đã học vào trong việc thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, đơn vị như thế nào thì có tới 1.012 người (95,51%) học viên cho rằng rất hiệu quả và hiệu quả, chỉ có 51 người (4,66%) cho rằng ít hiệu quả và 31 người (2,83%) cho rằng chưa hiệu quả.

Chính từ hiệu quả của quá trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị đã làm thay đổi nhận thức, kỹ năng nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ nên vị trí công tác của học viên sau khi ra trường được hầu hết đều được cấp uỷ, chính quyền địa phương quan tâm, bố trí, sắp xếp đúng vị trí và sử dụng phù hợp với năng lực, khả năng, sở trường của mỗi học viên.

Theo kết quả điều tra với 1.094 học viên đã ra trường thì có tới 1.071 người (97,9%) hiện nay được sắp xếp nhiệm vụ công tác phù hợp, chỉ có 23 người (2,1%) cho rằng chưa phù hợp.

Như vậy, đội ngũ cán bộ của tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị trong giai đoạn vừa qua cơ bản đã đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nhiều học viên sau khi tốt nghiệp được giữ các cương vị lãnh đạo trong khối cơ quan Đảng và Nhà nước tại địa phương và thực thi nhiệm vụ đạt hiệu quả. Một số người đã trưởng thành nhanh chóng và thích ứng với những yêu cầu, thách thức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị tại cơ sở. Sự linh hoạt, năng động trong xử lý, giải quyết công việc được phát huy; sự ỷ lại, trông chờ vào cấp trên đã giảm rõ rệt.

2.5. Công tác quản lý dạy và học

2.5.1. Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Hàng năm, Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ sát với thực tế của địa phương, có khả năng thực thi và bảo đảm chất lượng, thực hiện theo đúng quy trình. Khi xây dựng kế hoạch, Nhà trường mời một số sở, ban, ngành liên quan và các huyện ủy, thành ủy đến dự đóng góp ý kiến, thống nhất và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố đã chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp cơ sở hàng năm; tham khảo ý kiến các phòng, ban chức năng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.5.2. Công tác quản lý giảng viên

Quá trình soạn bài, chuẩn bị giáo án của giảng viên được Ban Giám hiệu coi trọng. Trên cơ sở quy định mẫu giáo án của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, nhà trường đã tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra chặt chẽ việc soạn mới, soạn lại, bổ sung giáo án của giảng viên, cập nhật những kiến thức, thông tin mới vào bài giảng. Trong những năm qua, Trường Chính trị tỉnh đã thực hiện tương đối tốt công tác này theo đúng Quy chế, Quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Trên cơ sở hệ thống các quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, nhà trường đã cụ thể hoá thành quy chế, quy định, đưa ra những biện pháp cụ thể để quản lý có hiệu quả các khâu của quá trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị.

Cấp uỷ, Ban Giám hiệu nhà trường chỉ đạo các khoa, phòng chức năng phân công bài giảng và xây dựng lịch giảng phù hợp, tránh chồng chéo, thiếu chủ động. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông qua bài giảng đối với giảng viên mới (giảng viên tập sự) ở 2 cấp: Cấp khoa và cấp trường. Đạt yêu cầu cả hai cấp mới được đứng lớp và sau khi giảng đủ 3 bài trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính mới được hưởng phụ cấp 45% đứng lớp. Đối với giảng viên soạn bài giảng mới (chuyên ngành nào, lớp nào) đều phải thực hiện nghiêm túc thông qua bài giảng cấp khoa, đạt yêu cầu mới được lên lớp.

Thực hiện công tác kiểm tra việc giảng dạy của giảng viên trên lớp (lớp học tập trung và tại chức ở các huyện). Tổ Thanh tra giáo dục thực hiện nghiêm túc quy chế Hoạt động thanh tra giáo dục của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành, quản lý chặt chẽ giờ giảng của giảng viên.

Công tác tổ chức quản lý dạy của giảng viên Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thị xã thực hiện theo Quyết định số 1853-QĐ/BTGTW ngày 04 tháng 03 năm 2010 của Ban Tuyên giáo Trung ương. Trong những năm qua, về cơ bản các trung tâm đều thực hiện nghiêm túc quy chế của Ban Tuyên giáo Trung ương. Do vậy, trong quá trình quản lý dạy của giảng viên ở các Trung tâm không khó khăn, vì thời gian học chương trình sơ cấp lý luận chính trị (thời gian lên lớp chỉ 1 tháng); còn các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị chỉ kéo dài từ 3 ngày đến 6 ngày, nên quá trình quản lý dạy của giảng viên đạt hiệu quả tốt.

2.5.3. Công tác quản lý học viên

Để quản lý học viên đạt hiệu quả, nhà trường đã quản lý theo quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và quy chế của nhà trường đã ban hành. Phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm với Ban Cán sự lớp và giảng viên đứng lớp trong việc thực hiện giờ học trên lớp. Các lớp học ở trường, giáo viên chủ nhiệm có thể điểm danh đầu giờ, giữa giờ hoặc cuối giờ, không thông báo trước hoặc điểm danh qua camera gắn tại các phòng học. Đối với các lớp học tại chức ở huyện thực hiện cơ chế đồng chủ nhiệm. Giáo viên đồng chủ nhiệm có trách nhiệm quản lý lớp trong thời gian học tập và báo cáo tình hình học tập của lớp cho giáo viên chủ nhiệm của nhà trường để cùng theo dõi, quản lý. Các lớp học đều chỉ đạo cho học viên ngồi theo tổ, theo sơ đồ.

Có thể nói trong những năm qua công tác chủ nhiệm lớp đã từng bước được đổi mới, phương pháp quản lý, giám sát ngày càng nền nếp, khoa học; đa số chủ nhiệm và đồng chủ nhiệm đều thể hiện tinh thần trách nhiệm cao đối với

việc quản lý và phối hợp quản lý học viên; các Trung tâm bồi dưỡng chính trị đã đổi mới công tác điểm danh, quản lý lớp; sự phối hợp quản lý tốt giữa các Trung tâm bồi dưỡng chính trị, chủ nhiệm lớp và giảng viên.

2.6. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

2.6.1. Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh

Hiện nay, Nhà trường có tổng diện tích sử dụng khoảng 2 ha, với 01 nhà điều hành 04 tầng là nơi làm việc của Ban Giám hiệu và đội ngũ giảng viên, viên chức; 01 hội trường lớn sức chứa gần 300 chỗ ngồi phù hợp với các lớp bồi dưỡng; 02 khu giảng đường với tổng số 09 phòng học, các phòng học được trang bị máy chiếu, điều hòa, camera, trong đó có 1 phòng đa năng phù hợp với việc áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực; 1 thư viện có sách tham khảo, nghiên cứu; được trang bị điều hòa; 3 khu kí túc xá với 66 phòng (khoảng 250 chỗ nghỉ); 1 nhà ăn 2 tầng; xây dựng trang web riêng; nối mạng Lan nội bộ kết nối với các đầu máy tính của các khoa, phòng,... Nhìn chung cơ sở vật chất của Trường cơ bản đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trong tỉnh.

2.6.2. Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố

Trong những năm qua, cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học tại các trung tâm bồi dưỡng chính trị đã được quan tâm đầu tư hơn trước. Các Trung tâm của 10 huyện, thành phố đều được trang bị máy chiếu, micro, bảng viết phục vụ công tác giảng dạy. Nhiều Trung tâm có điều hòa tại lớp học như: Văn Lâm, Khoái Châu, Ân Thi, Mỹ Hào, Yên Mỹ,...

2.7. Chế độ chính sách đối với giảng viên và học viên

2.7.1. Đối với giảng viên

Trong những năm qua, đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh và các Trung tâm bồi dưỡng chính trị cơ bản đã được hưởng các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước. Chế độ phụ cấp đứng lớp với giảng viên Trường Chính trị đã tăng từ 25% lên 45%, với giảng viên Trung tâm bồi dưỡng chính trị là 30% và được hưởng thêm chế độ thâm niên nhà giáo, nên đời sống của đội ngũ giảng viên có phần được cải thiện.

Chế độ hỗ trợ kinh phí cho giảng viên học sau đại học cũng đã được tỉnh điều chỉnh tăng thêm theo Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ngày 01 tháng 09 năm 2015 ban hành quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng. Theo đó cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau khi có bằng tốt nghiệp sau đại học được hỗ trợ một phần chi phí sinh hoạt, đi lại trong thời gian diễn ra khóa học và bảo vệ thành công luận văn, luận án tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định hỗ trợ.

* Đào tạo ở trong nước

Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp II; Dược sĩ chuyên khoa cấp II:

- Nam: 70 lần;

- Nữ: 80 lần.

Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp I; Dược sĩ chuyên khoa cấp I:

- Nam: 20 lần;

- Nữ: 30 lần.

* Đào tạo ở nước ngoài

Với mức thay đổi như vậy đã góp phần động viên, khuyến khích giảng viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

2.7.2. Đối với học viên

Trong những năm qua được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đặc biệt của lãnh đạo tỉnh Hưng Yên đội ngũ cán bộ cấp cơ sở đã được hưởng những chế độ chính sách ưu đãi khi tham gia học tập lý luận chính trị.

Cụ thể:

- Năm 2010: Cán bộ cấp cơ sở thuộc diện cử đi học chương trình Trung cấp lý luận chính trị- hành chính được hưởng chế độ hỗ trợ là 25.000đ/ngày (*Thông báo số 912-TB/TU ngày 16 tháng 6 năm 2010 của Tỉnh ủy Hưng Yên thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện một số chế độ đối với Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh*).

- Từ 1/1/2017: Mức hỗ trợ đã được nâng lên với nam là 40.000đ/ngày và nữ là 45.000đ/ngày áp dụng cho tất cả các học viên tham gia học tập của các lớp Trung cấp lý luận chính trị- hành chính (*Thông báo số 392-TB/TU ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Tỉnh ủy Hưng Yên thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nâng mức chi hỗ trợ sinh hoạt phí cho cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh*).

Như vậy, so với giai đoạn trước đây thì hiện nay mức hỗ trợ và đối tượng được hỗ trợ đều đã được tăng lên.

Theo số liệu điều tra khảo sát đối với 806 cán bộ đang được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và Trung tâm bồi dưỡng các huyện, thành phố thì có 564 người cho rằng chế độ sinh hoạt phí hỗ trợ như hiện nay là phù hợp (chiếm 70%), 242 người cho rằng chưa phù hợp (chiếm 30%) và đề nghị nên hỗ trợ thêm để động viên hơn nữa đội ngũ cán bộ của tỉnh yên tâm học tập, công tác.

*** Nguyên nhân của thành tựu**

- Nguyên nhân khách quan

+ Do Ban chấp hành Trung ương Đảng và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành những quyết định, quy chế, hướng dẫn tương đối rõ chức năng và nhiệm vụ của các trường chính trị, nghĩa vụ và quyền lợi của học viên trong quá trình học tập, rèn luyện tại trường. Đây chính là cơ sở pháp lý để Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh cụ thể hóa phù hợp với điều kiện của đơn vị mình, hướng mọi hoạt động giáo dục, rèn luyện đi vào nền nếp và đạt được những thành tựu như trên.

+ Do nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ của tỉnh nên lãnh đạo Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đã luôn quan tâm, sâu sát, ban hành nhiều văn bản định hướng cho hoạt động này.

+ Sự ổn định và phát triển của Hưng Yên trong những năm qua đã khiến đa số nhân dân đều tin tưởng vào đội ngũ cán bộ của địa phương mình, nhất là sự giác ngộ về lý tưởng xã hội chủ nghĩa, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng từ đó họ có ý thức chấp hành tốt mọi quy định của Đảng và Nhà nước, tạo niềm tin tưởng cho đội ngũ cán bộ tích cực làm việc.

- *Nguyên nhân chủ quan*

+ Đảng ủy Trường luôn có sự chỉ đạo đúng đắn, kịp thời về công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị

+ Ban Giám hiệu Trường đoàn kết, năng động, sáng tạo trong lãnh đạo, điều hành, quản lý các mặt hoạt động của Nhà trường.

+ Trình độ chuyên môn và năng lực công tác của đội ngũ cán bộ đã được nâng lên; có ý thức, tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, có tư duy mới tương đối phù hợp với thực tiễn.

+ Phẩm chất đạo đức, chính trị của cán bộ được rèn luyện qua nhiều năm, đây là động lực và là trách nhiệm chính để cán bộ cơ sở nỗ lực, cố gắng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ.

+ Đời sống của giảng viên, cán bộ được nâng lên, chế độ chính sách về lương, thưởng, các khoản đãi ngộ của Nhà nước tương đối ổn định, khuyến khích họ yên tâm làm việc.

+ Đội ngũ giảng viên của Trường và các Trung tâm là những người có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, say mê với nghề, luôn cố gắng tìm tòi cải tiến trong giảng dạy, miệt mài trong nghiên cứu, học tập để nâng cao kiến thức và kinh nghiệm không ngừng nâng cao chất lượng bài giảng.

3. Một số hạn chế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm 2010 -2016

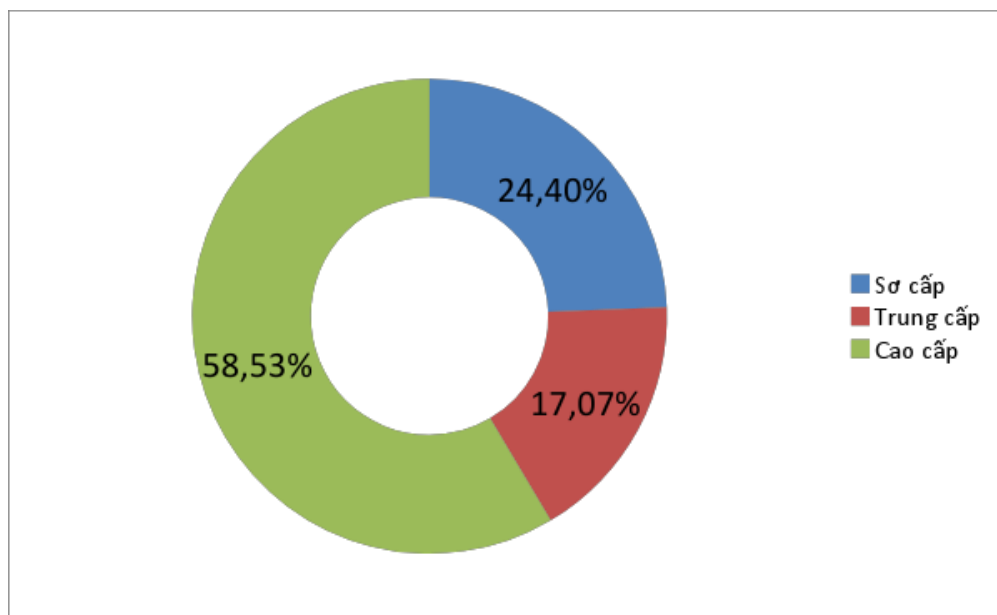
Bên cạnh những thành tựu đã đạt được trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, trong thời gian qua còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

3.1. Đối với đội ngũ giảng viên

Đối với Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh: tỷ lệ giảng viên có trình độ Thạc sĩ còn ít 24/41 đồng chí (chiếm 56,1% tổng số giảng viên); tỉ lệ Tiến sĩ (1/56).

Về trình độ lý luận chính trị:

Hình 2.5: Biểu đồ thể hiện cơ cấu trình độ lý luận chính trị của đội ngũ giảng viên trường chính trị Nguyễn Văn Linh



Từ hình 2.5 trên có thể thấy rõ, số lượng giảng viên có trình độ cao cấp lý luận chính trị đang tăng lên. Tuy nhiên, số giảng viên ở trình độ sơ cấp lý luận chính trị vẫn còn nhiều, điều này cũng có những ảnh hưởng khách quan do tỷ lệ giảng viên trẻ đang chiếm phần lớn trong nhà trường. Bên cạnh đó, số viên chức trong ngạch giảng viên chính còn thấp 8/41 đồng chí.

Đối với Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố: tổ chức bộ máy và biên chế ở một số Trung tâm còn thiếu; công tác kiện toàn cán bộ lãnh đạo, quản lý còn chậm; biên chế giảng viên chuyên trách còn thiếu, số lượng nhân viên hành chính chiếm tỷ lệ cao. Lãnh đạo, giảng viên chưa đạt chuẩn về trình độ lý luận chính trị theo quy định (chiếm 46%). Còn giảng viên chưa có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo quy định 32%. Đa số giảng viên ở các

Trung tâm là giảng viên trẻ (độ tuổi trung bình 28, số năm công tác là dưới 5 năm), nên kinh nghiệm và phương pháp sư phạm chưa có nhiều; Những hạn chế này đã làm ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy và học tập ở các Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố.

Giảng viên còn thiếu về số lượng, một số giảng viên hạn chế về chất lượng. Toàn trường hiện nay, số giảng viên được đào tạo chuyên ngành Triết học Mác – Lênin là 07 đồng chí, trong khi đó chuyên ngành kinh tế chính trị Mác - Lênin là 01 đồng chí. Thực trạng đó dẫn đến tình trạng có những môn học giảng viên phải đảm nhận việc giảng dạy không đúng với chuyên ngành được đào tạo, khi người dạy không có kiến thức chuyên sâu thì không thể truyền thụ và giúp học viên hiểu sâu sắc về kiến thức phần học, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng bài giảng.

Trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, đội ngũ giảng viên không chỉ có nhiệm vụ truyền đạt tri thức mà quan trọng hơn là phải tổ chức trao đổi thông tin một cách hiệu quả. Đồng thời, học viên cũng mong đợi không chỉ tiếp thu thông tin, tri thức do giảng viên truyền đạt, mà còn phải chủ động trao đổi kinh nghiệm quản lý, kinh nghiệm công tác, bàn bạc, thảo luận về các giải pháp cho những vấn đề mà thực tiễn đặt ra. Do vậy, yêu cầu về trình độ, kinh nghiệm công tác, xử lý tình huống và phương pháp giảng dạy phù hợp của giảng viên là vô cùng quan trọng. Trong những năm qua, đội ngũ giảng viên nhà trường đã có những thay đổi theo hướng ngày càng trẻ hóa, tỷ lệ được đào tạo bài bản ngày càng nhiều, chất lượng giảng dạy đã được nâng lên. Tuy nhiên, trong thực tế cũng còn có không ít giảng viên chưa có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, cập nhật tri thức chuyên môn và bồi dưỡng kiến thức về lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chưa có nhiều kỹ năng xử lý tình huống nên việc giảng dạy còn mang nặng tính chất “rao giảng”, chưa thật sự thuyết phục người học. Việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trẻ kế cận ở các khoa chuyên môn chưa có chiến lược lâu dài.

Phương pháp giảng dạy chưa được đổi mới toàn diện, chưa bắt kịp với sự cải tiến về nội dung, việc áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực vẫn chủ yếu là việc làm tự nguyện của các giảng viên và hiệu quả của nhiều bài giảng cũng chưa thật sự đạt yêu cầu. Việc khai thác các phương tiện kỹ thuật phục vụ giảng dạy và học tập còn hạn chế. Nhiều trường hợp sử dụng máy chiếu chỉ để thay cho viết bảng. Không ít giảng viên vẫn thiên về thuyết trình một chiều thiếu sự trao đổi, giao lưu, thảo luận với học viên. Sự tương tác giữa người dạy và người học chưa đồng đều, đôi khi chỉ mang tính hình thức. Phần lớn học viên còn thụ động, trông chờ và tiếp thu một chiều lượng thông tin của giảng viên đưa ra; làm cho không khí buổi học tẻ nhạt, lồi mòn. Trong khi đó, việc học tập các môn lý luận chính trị đòi hỏi người học phải tích cực tham gia thảo luận, trao đổi những băn khoăn, vướng mắc, tích cực tranh luận để làm sáng tỏ vấn đề; cũng như buộc người học phải đọc tư liệu tham khảo thì mới có thể nắm chắc được vấn đề. Với câu hỏi khảo sát giảng viên thường sử dụng phương pháp nào khi giảng dạy lý luận chính trị? Số lượt phương án lựa chọn phương pháp thuyết trình của đội ngũ giảng viên là 71 chiếm tỷ lệ: 22,82%; số lượt phương án lựa chọn phương pháp thuyết trình của cán bộ đang được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị là 390 chiếm tỷ lệ: 32,99%; số lượt phương án lựa chọn phương pháp thuyết trình của cán bộ đã được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị là 566 chiếm tỷ lệ: 22,61%. Đánh giá về hiệu quả của các phương pháp giảng dạy, trong số 1.094 phiếu khảo sát đối với đối tượng cán bộ đã qua đào tạo bồi dưỡng của nhà trường vẫn còn 151 phiếu đánh giá là bình thường chiếm tỷ lệ: 13,8%; chưa tốt là 7 phiếu chiếm tỷ lệ: 0,64%. Tình trạng này không chỉ diễn ra ở Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh nói riêng mà còn khá phổ biến trong hệ thống giáo dục lý luận chính trị ở nước ta hiện nay. Thực trạng đó đặt ra một yêu cầu cần phải tích cực nghiên cứu, đổi mới phương pháp giảng dạy trong Nhà trường và các Trung tâm bồi dưỡng lý luận chính trị nhằm đáp ứng yêu cầu hiện nay.

Vẫn còn có giảng viên tham kiến thức vì sợ người học không hiểu. Từ đó gây nên sự căng thẳng cho học viên trong các giờ học. Kiểm tra, đánh giá thường chỉ yêu cầu khả năng người học thuộc bài, nhắc lại kiến thức đã học một cách máy móc, thiếu sáng tạo, năng lực vận dụng lý luận vào thực tế còn nhiều hạn chế, từ đó đã tạo ra khoảng cách giữa lý luận và thực tiễn, làm giảm tính khoa học của môn học.

Việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu thực tế của đội ngũ giảng viên chưa thật sự có chất lượng và hiệu quả. Hàng năm theo qui định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, giảng viên có 15 ngày đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở, tuy nhiên vẫn còn một bộ phận không nhỏ giảng viên coi việc nghiên cứu thực tế chỉ là hình thức, đi cơ sở chỉ để xin báo cáo về tự nghiên cứu. Điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng bài giảng, vì một bài giảng muốn có chất lượng tốt, thu hút được giảng viên, thì bài giảng đó phải mang hơi thở của thực tiễn cơ sở đang đặt ra hiện nay.

Đánh giá về việc kết hợp kiến thức lý luận và thực tiễn của đội ngũ giảng viên đối với học viên đã qua đào tạo và bồi dưỡng của Nhà trường với 1.094 phiếu phát ra có 161 người cho là bình thường, chiếm tỷ lệ 14,72%, 11 người cho là còn yếu chiếm tỷ lệ 1%. Thực tế đó đòi hỏi để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn hiện nay điều quan trọng là tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trong đó có việc tăng thời gian nghiên cứu thực tế cho đội ngũ giảng viên.

Với câu hỏi khảo sát thời gian nghiên cứu thực tế của giảng viên như thế nào là phù hợp? trong tổng số phiếu phát ra là 100, thì có 73 phiếu chiếm tỷ lệ 73% cho là 3 tháng, 21 phiếu cho là 6 tháng chiếm tỷ lệ 21%; 6 phiếu chiếm tỷ lệ 6% cho là 1 năm.

Việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong đội ngũ giảng viên vẫn còn một số hạn chế nhất định: Đề tài khoa học cấp tỉnh chưa nhiều. Một số giải pháp đề tài khoa học cấp trường của các khoa, phòng đưa ra còn chung chung, chưa cụ thể nên tính khả thi trong thực tiễn còn hạn chế. Số lượng giảng viên có bài viết đăng trên các báo, tạp chí Trung ương còn ít.

3.2. Đối với học viên

Trong quy chế chiêu sinh có ghi rõ tại Điều 2 chương II về tiêu chuẩn học viên vào học các lớp đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền đoàn thể nhân dân cấp cơ sở phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Phải là cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân cấp cơ sở đương chức và dự nguồn; trưởng, phó trưởng phòng, ban của huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; trưởng, phó trưởng phòng, ban thuộc sở, ban, ngành của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đương chức và dự nguồn.

- Có trình độ học vấn tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên.
- Có đủ sức khỏe để học tập.
- Được tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể cử đi học.
- Tự nguyện đi học.

Việc mở lớp theo phương thức chiêu sinh như hiện nay ngày càng bộc lộ những khiếm khuyết cần khắc phục như: việc phân bổ chỉ tiêu chiêu sinh cho các huyện, thành phố còn mang nặng tính bình quân, dàn đều, dẫn đến tình trạng có địa phương không cử đủ cán bộ đi học, trong khi địa phương khác lại cần đưa cán bộ đi học nhiều hơn thì vượt quá chỉ tiêu phân bổ; tuổi đời và kinh nghiệm trong công tác thực tiễn của cán bộ đến trường học không đồng đều, nhất là các lớp tại chức; trình độ học vấn thể hiện qua các văn bằng chứng chỉ tuy đạt yêu cầu qui định, nhưng một số không thực chất. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng nhận thức của học viên, phương pháp giảng dạy của giảng viên, công tác quản lý của Nhà trường, dẫn đến kết quả học tập của học viên còn hạn chế.

Bên cạnh đó, do hạn chế trong công tác chiêu sinh nên số học viên là cán bộ của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh tham gia học trung cấp lý luận chính trị - hành chính chưa nhiều vì đa phần đi học cao cấp lý luận chính trị, còn học viên học trung cấp lý luận chính trị chủ yếu là cán bộ cấp huyện và cấp cơ sở. Số lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị - hành chính mở được trong năm còn ít (5- 6 lớp/năm).

Độ tuổi học viên đang được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị trong Nhà trường hiện nay chưa được đồng đều.

Bảng 2.12: Bảng tổng hợp kết quả điều tra khảo sát độ tuổi của cán bộ đang được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị

Độ tuổi	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Dưới 30	204	25,31
Từ 31 – 40	340	42,48
Từ 41 – 50	215	26,67
Trên 50	47	5,54
Tổng	806	100

Một số học viên có phương pháp học tập chưa tốt, khả năng tư duy độc lập và khái quát còn hạn chế dẫn đến tiếp thu lý luận chính trị một cách máy móc; một số chưa thấy trách nhiệm học tập lý luận chính trị của đảng viên nên chưa tự giác, thiếu quyết tâm, không cần cù chịu khó trong học tập, có động cơ và thái độ học tập tiêu cực, thiếu trung thực, tìm cách đối phó với các biện pháp quản lý của Nhà trường, gian lận trong thi cử; một số chưa có tác phong và thói quen làm việc chính quy theo giờ hành chính, còn ngại học tập lý luận chính trị nên trước những quy định chặt chẽ của Nhà trường dễ sinh tâm lý bị gò ép, ngại ngồi lâu, ngại nghe nhiều, đi muộn về sớm, nghỉ học không xin phép hoặc không có lý do chính đáng. Dẫn đến vi phạm quy chế học tập, rèn luyện làm ảnh hưởng không tốt đến tính nghiêm túc của lớp học. Trong đội ngũ

học viên có không ít người không thực sự nghiêm túc trong học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị, do động cơ chủ yếu chỉ là học để lấy bằng cấp, sử dụng bằng cấp cho thăng tiến, tăng lương, chuyển ngạch,...

Trong cách đánh giá kết quả học tập của học viên hiện nay chủ yếu qua bài thi hết phần học, hình thức thi được áp dụng là tự luận đôi khi phản ánh không thực chất kết quả học tập của học viên, một số phần học kết quả học tập của học viên còn thấp.

Qua kết quả phiếu khảo sát đối với học viên đã và đang được đào tạo bồi dưỡng cho thấy hình thức thi tự luận như hiện nay là chưa được phù hợp, học viên có mong muốn thi hết phần học bằng hình thức thi trắc nghiệm, kết hợp trắc nghiệm với tự luận, hoặc thi vấn đáp.

Bảng 2.13: Bảng tổng hợp số liệu điều tra khảo sát về hình thức đánh giá kết quả các phần học, cuối khóa học đối với học viên các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị

Hình thức đánh giá kết quả các phần học, cuối khóa học		Cán bộ đang được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị		Cán bộ đã được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị	
		Số lượt phương án lựa chọn	Tỷ lệ %	Số lượt phương án lựa chọn	Tỷ lệ %
Phần học	Thi tự luận	256	31,76	379	33,48
	Thi vấn đáp	71	8,81	215	18,99
	Thi trắc nghiệm	185	22,95	90	7,95
	Kết hợp thi tự luận và trắc nghiệm	294	36,48	448	39,58
	Tổng số	806	100%	1.132	100%
Cuối khóa	Thi tốt nghiệp	275	34,12	345	31,53
	Viết tiểu luận tốt nghiệp	206	25,56	280	25,60
	Kết hợp cả hai	325	40,32	469	42,87
	Tổng số	806	100%	1.094	100%

Từ kết quả trên đặt ra yêu cầu phải cải tiến và nâng cao chất lượng công tác chiêu sinh, chất lượng đầu vào, thay đổi hình thức thi hết phần học để nâng cao chất lượng của học viên ra trường và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường.

3.3. Nội dung chương trình đào tạo

Chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng tuy đã được đổi mới, bổ sung quan trọng, song còn chậm và thiếu đồng bộ, kết cấu nội dung chương trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính theo Hướng dẫn số 134/HD – HVCTQG ngày 21/7/2016 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về thực hiện chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính hiện nay chưa phù hợp, mặc dù mục tiêu của hướng dẫn là: “chương trình đã hạn chế được một số những thiếu sót, trùng lặp giữa các phần học”. Tuy nhiên, nội dung chương trình các phần học vẫn còn một số hạn chế: Trong 7 phần học theo Hướng dẫn 134 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh không phần học nào đề cập đến vai trò, vị trí của phần học, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của phần học. Vì tất cả các phần học đều thuộc lĩnh vực khoa học chính trị; do đó với mỗi phần học có xác định được đối tượng của phần học và phương pháp nghiên cứu phần học là cần thiết, nhằm giúp cho người dạy và người học phân định ranh giới của môn học tránh nhầm lẫn khi nghiên cứu.

Bên cạnh đó, việc thực hiện Hướng dẫn số 134/HD - HVCTQG ngày 21/7/2016 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, về đảm nhận các bài giảng giữa khoa phối hợp và khoa chủ trì chưa đúng với quy định dẫn đến thực trạng trong nhà trường là khoa chủ trì thực hiện hết những bài phối hợp với các khoa khác. Điều này dẫn đến giảng viên của khoa chủ trì vừa phải tham gia giảng dạy nhiều lại không đúng với chuyên ngành được đào tạo. Nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dạy và học.

Ví dụ: tại phân học IV- Đường lối, chính sách của Đảng, nhà nước Việt Nam có hai chuyên đề: Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; Mô hình tăng trưởng và phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế ở Việt Nam thuộc chuyên ngành kinh tế chính trị do khoa Xây dựng Đảng chủ trì và khoa Lý luận Mác -Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh phối hợp nhưng khoa Xây dựng Đảng lại giảng dạy phần này. Hoặc chuyên đề Kỹ năng soạn thảo văn bản; kỹ năng điều hành công sở thuộc chuyên ngành của khoa Nhà nước và Pháp luật nhưng chủ trì là khoa Dân vận tham gia giảng dạy.

Từ thực trạng này đòi hỏi phải có sự phân định rõ ràng giữa các khoa chuyên môn trong việc phối hợp để nâng cao chất lượng giảng dạy. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cần qui định rõ khoa nào trực tiếp giảng dạy các chuyên đề liên quan trong công tác phối hợp giữa các khoa để có sự thực hiện thống nhất trong cả nước. Việc lắp ghép nhiều môn học trong một phân học đã dẫn đến những bất hợp lý và bất cập này.

Cơ cấu nội dung, thời lượng các môn học chưa thật hợp lý, còn thiếu nhiều kiến thức về kỹ năng lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác đối với cán bộ ở cơ sở. Hệ thống chương trình đào tạo, bồi dưỡng chưa thống nhất, chưa đồng bộ, một số chương trình còn chồng chéo về nội dung.

Kết cấu nội dung bài giảng ở từng phân học mang tính một chiều, chủ yếu nói lên quan điểm chính diện, ít đề cập đến quan điểm phản diện, giảng viên chủ yếu dựa vào giáo trình để giảng dạy.

- Việc phân bổ thời gian cho các khâu trong quy trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị còn nặng về lý thuyết, chưa chú trọng bố trí thời gian cho khâu tự học, tự nghiên cứu của học viên.

Theo kết quả tại *Bảng 2.4: Tổng hợp số liệu điều tra đánh giá về thời gian đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên hiện nay* cho thấy đối với đối tượng đang được đào tạo, bồi dưỡng:

Thời gian đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị- hành chính hiện nay trong tổng số phiếu phát ra là 806 phiếu có 202 phiếu chiếm tỷ lệ 25,06 % cho là dài; 18 phiếu chiếm tỷ lệ 2,24% cho là ngắn. Kết quả khảo sát đó phần nào đã chỉ rõ những bất cập trong thời gian đào tạo chương trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính hiện nay.

- Đối với Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện: Chương trình chưa đa dạng, mới chú trọng về lý luận chính trị, phổ biến chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chưa chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ. Chất lượng của một số chương trình chưa cao, chưa sát cơ sở, thiếu tính thực tiễn. Một số nơi còn rút ngắn chương trình. Hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị chưa cao, chưa tương xứng với yêu cầu. Việc tổ chức mở lớp ở nhiều nơi còn mang tính chất đại trà, hình thức, chất lượng thấp. Nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị dù đã đổi mới, nhưng vẫn chưa hoàn toàn đáp ứng yêu cầu, chưa khắc phục được tình trạng trùng lặp giữa các loại hình đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị. Đánh giá về khả năng đáp ứng của chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị trong tổng số phiếu hỏi đối với đối tượng đang được đào tạo là 806 phiếu có 26 phiếu chiếm tỷ lệ 3,23% trả lời không đạt yêu cầu.

Theo kết quả khảo sát cho thấy rằng vẫn còn có những kỳ vọng lớn hơn nữa từ cả đối tượng người học và người dạy đối với nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị của hệ thống các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trên cơ sở phân tích tình hình thực tế, mặc dù đã có những đổi mới đáng kể trong thời gian qua, nhưng nội dung các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị vẫn chưa thường xuyên được cập nhật cho phù hợp với các nhóm đối tượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị đặc biệt là các chương trình được thiết kế cho mục đích đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh. Đối với chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã nhiều lần biên soạn, chỉnh sửa giáo trình ngày càng hoàn thiện hơn. Về logic thiết kế, gần đây Học viện

áp dụng chương trình có sự tích hợp cả hình thức phân học và hình thức học theo chuyên đề. Chương trình đào tạo mới này đã thể hiện những ưu điểm lớn so với các chương trình áp dụng trước đây. Tuy nhiên, qua thực tế sử dụng, chương trình mới này cũng đã bộc lộ những hạn chế nhất định, cần được tiếp tục điều chỉnh. giảng viên làm công tác lý luận đảm nhiệm, nên yêu cầu về tính thực tiễn và trang bị kỹ năng làm việc cụ thể cho các chức danh vẫn chưa hoàn toàn được đáp ứng:

- Nội dung các môn học, nhất là các môn phân lý luận chung còn trùng lặp với chương trình cử nhân chuyên ngành.

- Nặng về lý luận chung. Phần chuyên sâu nội dung còn đơn giản, thời gian quá ít, nhất là phần về các lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành, kỹ năng lãnh đạo quản lý.

- Nhiều môn thiếu hướng dẫn cụ thể để vận dụng trong ứng xử. Cần thêm kỹ năng xử lý tình huống phù hợp chức danh công việc.

- Cần quy định rõ sự tiếp nối liên thông từ chương trình sơ cấp lý luận chính trị lên trung cấp, cao cấp, tránh cho học viên phải học trùng lặp các chương trình. Tổ chức bộ máy thực hiện chưa thống nhất. Có nhiều đầu mối cùng chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, nội dung và quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng. Ở một vài địa phương vẫn còn tồn tại song song những cơ quan cùng thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở dẫn đến việc tổ chức đào tạo còn phân tán, chông chéo về đối tượng. Ví dụ chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và chuyên viên chính vẫn còn sự chông chéo giữa nhiệm vụ bồi dưỡng của Trường Chính trị với Sở Nội vụ.

3.4. Công tác quản lý dạy và học

Đôi khi công tác phối hợp giữa các đơn vị khoa, phòng chức năng trong việc phối hợp với các huyện ủy, thành ủy trong công tác đào tạo các lớp trung

cấp lý luận chính trị - hành chính từ năm 2010 đến nay vẫn còn một số hạn chế, bất cập như: Hướng dẫn một số huyện ủy, thành ủy về vấn đề liên quan đến hồ sơ tuyển sinh chưa thực sự thống nhất trong việc hướng dẫn học viên hoàn thiện các nội dung hồ sơ tuyển sinh yêu cầu, cũng như gây ra những khó khăn cho huyện ủy, thành ủy và Nhà trường trong việc xét duyệt chỉ tiêu, hồ sơ tuyển sinh đầu vào; Trong việc phối hợp thành lập Ban chỉ đạo lớp học giữa các huyện ủy, thành ủy cũng không thống nhất, có một số huyện, thành ủy muốn thành lập Ban chỉ đạo lớp học. Tuy nhiên có một vài huyện, thành ủy không muốn thành lập Ban chỉ đạo lớp học mà chỉ thành lập Ban tổ chức lớp học; Sự phối hợp trong công tác quản lý lớp học cũng còn một số bất cập, có Trung tâm bồi dưỡng chính trị thì rất trách nhiệm, nhiệt tình, chặt chẽ nhưng có Trung tâm bồi dưỡng chính trị còn xem nhẹ, nể nang, qua loa vì học viên là cán bộ địa phương, cơ sở của huyện; còn có tư tưởng coi đây là lớp của Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh nên vấn đề quản lý lớp học chủ yếu là của Trường; Một số ít giảng viên của một số khoa chuyên môn chưa phối hợp nhịp nhàng, đúng quy định của Trường về việc phối hợp với giáo viên đồng chủ nhiệm của Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện trong quản lý học viên khi giảng dạy.

Giáo viên chủ nhiệm lớp có đồng chí chưa nhiệt tình, chưa sâu sát, chưa trực tiếp nắm bắt được tình hình học tập cụ thể của lớp hàng ngày, việc theo dõi, quản lý lớp học phụ thuộc phần lớn vào sự theo dõi, quản lý lớp của giáo viên đồng chủ nhiệm, cán bộ Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố và của giảng viên lên lớp nên chất lượng quản lý học viên chưa cao.

Giáo viên chủ nhiệm trong quan hệ công việc với các cán bộ Trung tâm bồi dưỡng chính trị và với học viên các huyện, thành phố vẫn còn có tâm lý nể nang, e dè dẫn đến sự chấp hành quy định lớp học đôi khi còn chưa được thực hiện nghiêm túc.

Còn có học viên vắng, nghỉ quá quy định, không thể theo hết khoá học do một vài lý do khách quan, chủ quan. Ban cán sự một số lớp chưa nhiệt tình, chưa trách nhiệm trong việc phối hợp quản lý học viên, một số đồng chí trong ban cán sự chưa thật sự gương mẫu trong chấp hành nội quy, quy định của Nhà trường nên chất lượng tự quản của lớp chưa cao. Một số học viên chưa bố trí khoa học, hợp lý giữa nhiệm vụ học tập và thực hiện nhiệm vụ công tác nên ảnh hưởng không nhỏ đến thời gian học tập trên lớp và kết quả học tập.

Việc mở lớp đào tạo tập trung tại trường còn ít, chủ yếu là hình thức tại chức, do điều kiện thực tế, học viên các lớp trung cấp chính trị lại có nhu cầu vừa học, vừa làm cho nên từ khi tái lập tỉnh, trường chưa mở được một lớp nào đào tạo tập trung tại trường. Có nhiều đầu mối cùng chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, nội dung và quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng. Việc phụ thuộc vào phân bổ chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và sự kết hợp chưa chặt chẽ với các đơn vị, cơ quan đầu mối tuyển sinh cũng dẫn đến việc thiếu chủ động trong thực hiện kế hoạch chiêu sinh, bất cập trong phân công giảng viên giảng dạy tại một số thời điểm nhất định. Việc nâng cao chất lượng quản lý đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị đối với đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn hiện nay gặp rất nhiều mâu thuẫn cần phải tháo gỡ như:

Thứ nhất, mâu thuẫn giữa yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị với nhận thức của các cấp ủy đảng có nơi còn hạn chế.

Thứ hai, mâu thuẫn giữa yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn của đội ngũ giảng viên còn nhiều bất cập.

Thứ ba, mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao của việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị với tính tích cực tự giác học tập của cán bộ cấp cơ sở.

- Về cơ sở vật chất đối với Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh nhìn chung các phòng học đã đáp ứng được yêu cầu cho công tác giảng dạy, tuy nhiên vẫn còn thiếu những trang thiết bị cần thiết để phục vụ cho việc áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực như bảng ghim, bảng lật, nam châm, giấy Ao, bút dạ,... Thư viện Nhà trường chưa được rộng rãi, thoáng mát, chủ yếu mới chỉ làm nhiệm vụ cung cấp giáo trình cho học viên; còn thiếu nhiều đầu sách nghiên cứu, tham khảo, thiếu các phương tiện kỹ thuật hiện đại phục vụ cho việc nghiên cứu của giảng viên và học viên. Với nội dung câu hỏi về cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh vẫn còn một tỷ lệ không nhỏ đánh giá là chưa tốt. Trong tổng số phiếu phát ra là 806 phiếu đối với đối tượng đang được đào tạo, bồi dưỡng vẫn còn 144 phiếu (17,87%) đánh giá về cơ sở vật chất là bình thường; 34 phiếu (4,22%) đánh giá: chưa tốt.

- Đối với các Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố: Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học còn thiếu. Một số trung tâm phòng học chưa đảm bảo như diện tích nhỏ, chiều dài phòng quá sâu, thiếu điều hòa, hệ thống đèn chiếu sáng, quạt chưa thực sự đảm bảo; phòng giảng viên còn quá nóng, thiếu phòng thư viện, nhà ăn cho học viên,...). Đánh giá về cơ sở vật chất phục vụ quá trình dạy và học vẫn còn 177 phiếu (21,96%) cho là bình thường; 38 phiếu (4,71%) cho là chưa tốt.

3.5. Cơ chế chính sách

Đời sống của đội ngũ giảng viên Nhà trường và các Trung tâm bồi dưỡng lý luận chính trị còn khó khăn, đồng lương thấp. Kinh phí hỗ trợ cho giảng viên học cao học và nghiên cứu sinh còn thấp.

Chế độ chi hỗ trợ sinh hoạt phí cho cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị tại trường Chính trị Nguyễn Văn Linh vẫn còn chưa phù hợp với điều kiện thực tế, mặc dù hiện nay theo Thông báo số 392 – TB/TU ngày 25/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chế độ chi hỗ trợ sinh hoạt phí cho học viên đã được nâng lên nhưng qua kết quả phiếu khảo sát trong số 806 người được khảo sát vẫn còn 242 học viên cho là mức này chưa hợp lý.

***Nguyên nhân của những hạn chế.**

Đối với Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh

Những hạn chế có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ yếu là:

Một là, Một số cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ trong tình hình hiện nay, nên chưa thật sự quan tâm đúng mức đến công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị.

Hai là, đội ngũ giảng viên của Trường còn chưa đồng bộ về các chuyên ngành lý luận chính trị; chưa được bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tích cực. Một số giảng viên có biểu hiện bằng lòng, thỏa mãn với những kiến thức mình có được, ý thức cầu tiến chưa cao, ngại khó trong tìm tòi cái mới hay áp dụng những cải tiến trong quy trình đào tạo. Hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm chưa được chú ý đúng mức. Một số giảng viên trẻ chưa đầu tư nhiều thời gian nghiên cứu thực tế ở địa phương, cơ sở nên thiếu kiến thức thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị.

Ba là, việc chăm lo xây dựng đội ngũ giảng viên, đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí, cơ chế chính sách cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng còn hạn chế; công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên; việc phân cấp đào tạo, bồi dưỡng theo đối tượng, tiêu chuẩn chức danh còn nhiều bất cập.

Bốn là, còn không ít cán bộ xác định động cơ học tập chưa đúng đắn, tham gia học tập chưa nghiêm; thậm chí còn lười học tập lý luận chính trị.

*** Đối với Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố**

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, chưa dành thời gian thỏa đáng trong việc cụ thể hóa nội dung, chương trình, giáo trình, đề cương bài giảng, chậm đổi mới phương pháp giảng dạy và quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

Tiểu kết chương II

Từ những thành tựu, hạn chế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thời gian qua. Trong công cuộc đổi mới hiện nay, để có được một đội ngũ cán bộ đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của tỉnh Hưng Yên trong tình hình mới, đòi hỏi phải có những giải pháp thiết thực, đồng bộ hơn nữa nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong thời gian tới.

Chương 3

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC NHÓM GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HUNG YÊN TRONG THỜI GIAN TỚI

I. Mục tiêu, phương hướng nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong thời gian tới

Trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong tỉnh có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực, phong cách làm việc hiệu quả đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trong thời gian tới; Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh cần thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

1. Mục tiêu

Xây dựng Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh thành trung tâm đào tạo có chất lượng cao về đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; về nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; kỹ năng lãnh đạo, quản lý góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thực thi công vụ.

2. Phương hướng

- Để thực hiện được mục tiêu quan trọng trên, Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện các mặt hoạt động. Theo đó, Nhà trường xác định lấy nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn là trung tâm; đổi mới công tác quản lý là then

chốt; đổi mới đánh giá kết quả học tập của học viên là khâu đột phá; xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, thân thiện, giàu tính Đảng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kết luận số 117-KL/TW ngày 20-11-2015 của Ban Bí thư Trung ương về công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; các quan điểm, nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2015-2020 về công tác tư tưởng, chính trị và giáo dục lý luận chính trị; Thông báo số 181-TB/TU, Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 20/6/2016 về đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố.

- Quan tâm đặc biệt tới nhiệm vụ xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên trong thời gian tới. Xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, chuẩn về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu.

Nhà trường tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, cụ thể hóa các giá trị chuẩn mực học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Kiên định, kỷ cương, đoàn kết, nêu gương, sáng tạo vào các tiêu chí, tiêu chuẩn rèn luyện phấn đấu hàng năm của cán bộ, giảng viên, học viên và các hoạt động của nhà trường. Quan tâm cụ thể hóa phong trào thi đua: “Nghiên cứu tốt, phục vụ tốt, giảng dạy tốt, quản lý tốt, xây dựng nhà trường kiểu mẫu”. Tạo dựng cơ chế, môi trường thuận lợi với việc quản lý tốt mục tiêu, xây dựng thái độ học tập tích cực, phương pháp rèn luyện tư duy khoa học cho học viên. Phát huy vai trò là chủ, làm chủ của học viên trong học tập, rèn luyện phát triển phẩm chất và năng lực.

- Tạo ra sự đột phá về chất lượng, hiệu quả trong đào tạo, bồi dưỡng. Phương châm dạy - học gắn lý luận với thực tiễn được thực hiện như một khâu hiệu, một nguyên tắc; chú trọng phương pháp dạy - học hiểu, dạy - học vận dụng, dạy - học xử trí; dạy-học để học viên làm tốt chức trách, nhiệm vụ của

mình, xử lý tốt tất cả các tình huống quản lý nhà nước diễn ra trong đời sống xã hội. Kiên trì thực hiện quy trình tìm hiểu, nghiên cứu, thực hành, tổng kết, dạy đối với giảng viên; học, nghiên cứu thực tế, báo cáo chuyên đề thực tiễn, thi, kiểm tra, đánh giá đối với học viên. Thực hiện tốt việc kết hợp phương pháp giảng dạy tích cực, phương tiện giảng dạy hiện đại nhằm tăng tính chủ động, tích cực; tăng rèn luyện phẩm chất, kỹ năng; tăng xử lý tình huống đồng thời giảm thụ động; giảm lý thuyết; giảm độc thoại. Thực hiện có hiệu quả việc kết nối giữa giảng viên với học viên trước, trong và sau quá trình đào tạo, bồi dưỡng. Tăng cường cập nhật kiến thức mới, các chuyên đề thực tiễn, các hoạt động ngoại khóa nhằm rèn luyện kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho học viên.

- Đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn. Nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn cần được chú trọng và phát triển hơn nữa bằng việc Nhà trường luôn xác định đúng, đầy đủ mục tiêu của hoạt động này: Một là, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; hai là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên; ba là, cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ hoạt động lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền trong tỉnh. Nội dung nghiên cứu tập trung vào việc đổi mới và hiệu quả khi áp dụng các phương pháp giảng dạy; đổi mới các khâu, quy trình trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; nghiên cứu về công tác xây dựng Đảng, phát huy vai trò của hệ thống chính trị, kỹ năng áp dụng pháp luật, các chương trình trọng tâm, các khâu đột phá, các cơ chế, chính sách của tỉnh và địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng tới việc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn bài giảng của giảng viên sau khi đề tài khoa học được nghiệm thu. Nhà trường chủ động đề xuất đảm nhận các đề tài, hội thảo khoa học cấp tỉnh, cấp bộ; các nhiệm vụ tổng kết thực tiễn; biên tập sách chuyên khảo, tham khảo. Đổi mới phương thức nghiên cứu theo phương châm: sâu địa bàn, sát lĩnh vực, phát hiện được vấn đề, đề xuất được giải pháp.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác phối hợp quản lý các lớp liên kết đào tạo, các lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính tại các huyện, thành phố và các lớp bồi dưỡng tại trường. Tiếp tục bổ sung, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tốt nhất đáp ứng yêu cầu phát triển và nâng cao chất lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại trường.

- Thay đổi chất lượng quản lý đối với học viên, phương thức đánh giá kết quả của học viên, giúp học viên nhận thức được học tập là để nâng cao trình độ, rèn luyện kỹ năng nhằm phục vụ tốt nhất cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Đề xuất với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xây dựng khung chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phù hợp với từng đối tượng, để nội dung đào tạo, bồi dưỡng thực sự trở nên hữu ích đối với đội ngũ cán bộ trong tỉnh.

- Đẩy mạnh mở rộng và tạo quan hệ hợp tác với Học viện, các trường chính trị trong cả nước, đặc biệt hợp tác quốc tế với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường.

II. Các nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong thời gian tới

Nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ là yêu cầu quan trọng trong bất cứ giai đoạn nào đặc biệt trong giai đoạn hiện nay. Với phương châm học để biết, học để vận dụng, học để làm việc tốt và hiệu quả hơn càng có ý nghĩa đối với đội ngũ cán bộ. Để tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong thời gian tới, góp phần thực hiện có hiệu quả ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự chuyển hóa”, “tự chuyển biến”, cần tập trung thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp sau:

1. Nhóm giải pháp về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền

1.1. Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý của chính quyền các cấp đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị

Trước hết, là đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, quán triệt nhằm đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp về mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục quán triệt sâu sắc, cụ thể và thực hiện có hiệu quả các văn bản của Trung ương, Chính phủ và của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ; nâng cao nhận thức về trách nhiệm, đề cao tinh thần học và tự học của cán bộ. Phải làm cho cán bộ thích học lý luận chính trị, tích cực tham gia học tập lý luận chính trị, được học lý luận chính trị không chỉ là nghĩa vụ, trách nhiệm mà còn là vinh dự của cán bộ; phải sớm khắc phục bệnh lười học lý luận chính trị.

1.2. Các cấp ủy, chính quyền xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phải gắn với quy hoạch, sử dụng, bổ nhiệm và đánh giá cán bộ

Để nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ của tỉnh Hưng Yên cần tiến hành đánh giá, phân loại chính xác, khách quan số cán bộ hiện có về trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực phẩm chất, trình độ lý luận chính trị, rà soát số lượng cán bộ được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới hàng năm. Việc đánh giá, phân loại cán bộ hàng năm để từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, lựa chọn những cán bộ có trình độ nhất định về chuyên môn, năng lực công tác để cử đi đào tạo, bồi dưỡng là khâu then chốt trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là đối với cán bộ cấp cơ sở và chỉ khi cán bộ

có bằng cấp chuyên môn khi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị thì việc đào tạo, bồi dưỡng mới có hiệu quả được. Hơn nữa trong công tác cán bộ, việc đào tạo, bồi dưỡng phải gắn với yêu cầu sử dụng, kiến thức sau khi được đào tạo, bồi dưỡng phải được cán bộ ứng dụng vào nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, quản lý, hoạt động chuyên môn của mình.

Quy hoạch cán bộ phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị của cơ sở; thực trạng đội ngũ cán bộ hiện có; dự kiến nhu cầu và khả năng phát triển của đội ngũ cán bộ, có phương hướng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ một cách thích hợp. Quy hoạch cán bộ phải gắn với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đặc biệt là đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị. Hàng năm, khi xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cần phải có sự gắn kết chặt chẽ và phải có căn cứ vào quy hoạch cán bộ; bố trí, sử dụng cán bộ và với công tác bổ nhiệm cán bộ của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, nhất là đối với cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng chỉ thực sự có ý nghĩa và hiệu quả nếu kết hợp chặt chẽ giữa các khâu trong công tác cán bộ, trong đó việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng khoa học, sát với thực tiễn sẽ giúp cho cấp cơ sở có cán bộ cử đi đào tạo, bồi dưỡng sẽ chủ động về thời gian, chủ động bố trí cán bộ làm việc thay thế những người đi học. Sau khi đào tạo, bồi dưỡng xong cần phải có sự gắn kết chặt chẽ với bố trí, sử dụng cán bộ, đặc biệt gắn với bổ nhiệm cán bộ.

Để làm tốt khâu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm cấp ủy chính quyền cơ sở, Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố cần thực hiện tốt các biện pháp sau:

Một là, bám sát các Nghị quyết của Đảng như: Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 18/6/1997 của Ban Chấp hành Trung ương về “Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 25/1/2002 của Bộ Chính trị về “Luân chuyển cán bộ lãnh đạo,

quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Quy định số 164-QĐ/TW ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Kết luận số 57-KL/TW, ngày 08/3/2013 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý; Kết luận số 117-KL/TW ngày 20/11/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 18/2010/NĐ-CP, ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Quyết định số 294/QĐ-BNV ngày 03/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Kế hoạch triển khai đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã; Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2015-2020 về công tác tư tưởng, chính trị và giáo dục lý luận chính trị,...

Hai là, tăng cường quán triệt về vị trí, vai trò của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ về trách nhiệm học và tự học để trang bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, phương pháp làm việc, kinh nghiệm điều hành và xử lý công việc hiệu quả theo vị trí việc làm.

Ba là, các cấp ủy, chính quyền cơ sở tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giai đoạn 2015-2020, xem đây là nhiệm trọng tâm thường xuyên của cấp ủy, hệ thống chính trị. Cần chủ động rà soát, đánh giá đúng trình độ đội ngũ cán bộ và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian qua. Thực hiện quy hoạch cán bộ gắn với công tác đào tạo, bồi dưỡng từ đó xác định nhu cầu đào tạo, xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể theo từng năm và cả nhiệm kỳ.

Bốn là, đối với Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh khi xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đồng thời bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy Hưng Yên cần phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Nội vụ và các huyện, thành ủy. Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho từng đối tượng cán bộ phải bám sát theo nhu cầu thực tế, tạo sự phân bổ hợp lý, hiệu quả nguồn kinh phí đào tạo hàng năm ở địa phương, tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan đơn vị có liên quan để tổ chức tốt các khóa đào tạo, bồi dưỡng. Đối với Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố cần phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức huyện ủy, Ban Tuyên giáo huyện ủy, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính kế hoạch và cấp ủy, chính quyền các xã, phường, thị trấn nắm bắt thực trạng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; nắm bắt về mức độ gắn kết giữa kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng với các khâu khác của công tác cán bộ, nhất là khâu quy hoạch, bố trí và bổ nhiệm cán bộ; nắm bắt khả năng kinh phí của địa phương để lập kế hoạch bồi dưỡng dài hạn, hàng năm sát với thực tế, có tính khả thi.

2. Nhóm giải pháp đối với đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên luôn được coi là nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định tới chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường. Bởi vì trường tốt cần phải có thầy giỏi. Muốn có được những học trò giỏi thì trước tiên phải có những người thầy xuất sắc. Uy tín, danh dự, sự trọng thị của xã hội đối với nhà trường phần lớn thông qua hình ảnh của đội ngũ giảng viên. Một đội ngũ giảng viên có trách nhiệm chính trị cao, am hiểu sâu - rộng về chuyên môn, nghiệp vụ; có tố chất, phẩm chất của nhà sư phạm, nhà khoa học, nhà lãnh đạo, quản lý thực sự sẽ là điều kiện quan trọng tạo ra sự đột phá về chất lượng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị. Để xây dựng được đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, chuẩn về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, cần thực hiện các biện pháp sau:

2.1. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho giảng viên

Hơn ai hết, đội ngũ giảng viên tại trường Chính trị và các Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố luôn phải được rèn luyện, nâng cao trình độ về mọi mặt vì:

Thứ nhất, tri thức lý luận chính trị có tầm quan trọng đặc biệt. Đó là hệ thống tri thức về quá trình xây dựng, bổ sung và phát triển đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước trong các giai đoạn cách mạng khác nhau, phản ánh một cách rõ nét sự vận động liên tục trong tư duy chiến lược của Đảng và Nhà nước; đặc biệt là nghệ thuật lãnh đạo chính trị, quản lý nhà nước, là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Do đó tư duy lý luận của Đảng luôn được bổ sung và phát triển cùng với sự vận động không ngừng của thực tiễn khách quan. Điều này đòi hỏi giảng viên phải thường xuyên được cập nhật, bồi dưỡng để bài giảng có “hơi thở” của cuộc sống. Nhiệm vụ của người giảng viên phải tạo ra một không khí mới về học tập lý luận chính trị, để bài giảng trở nên sống động, khơi dậy trong mỗi học viên niềm tin vào con đường mà Đảng và nhân dân đã chọn.

Thứ hai, học viên ở các trường chính trị đa số là đảng viên, những người đã kinh qua thực tiễn công tác, trình độ nhận thức và học thức của học viên ngày càng được nâng lên. Số học viên là cán bộ có trình độ đại học và trên đại học đã tăng lên trong những năm gần đây. Do vậy, nếu giảng viên không ngừng được nâng cao về trình độ sẽ lạc hậu ngay với chính học viên.

Thứ ba, trong xu hướng đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa đã đưa người giảng viên trở thành chủ thể định hướng, hướng dẫn tri thức lý luận cho học viên đồng thời giúp học viên vận dụng tri thức đó vào thực tiễn công tác của mình trên tinh thần chủ động, tích cực, sáng tạo của học viên. Do vậy, mỗi giảng viên cần bảo đảm những yêu cầu, tiêu chuẩn mới. Những yêu cầu, tiêu chuẩn này sẽ được hoàn thiện trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên.

Việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên là nhiệm vụ trung tâm, quan trọng bậc nhất của nhà trường trong giai đoạn hiện nay. Để thực hiện tốt nội dung này, cần tập trung thực hiện các biện pháp sau:

- Hàng năm, trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giảng viên. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giảng viên phải được xây dựng một cách chi tiết, cụ thể và phù hợp với chuyên ngành của từng giảng viên hiện tại. Do vậy, khi xây dựng kế hoạch đào tạo phải có lộ trình cụ thể, cần tính toán đến các điều kiện liên quan, phù hợp với điều kiện của Trường đồng thời vẫn tạo được điều kiện thuận lợi nhất cho giảng viên.

- Bên cạnh cơ chế, chính sách thu hút của tỉnh, Nhà trường cần chú trọng và tạo mọi điều kiện cả về vật chất, tinh thần lẫn thời gian cho giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng dưới các hình thức khác nhau trên cơ sở nhu cầu và yêu cầu đối với từng giảng viên như:

+ Cử giảng viên đi đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ. Phấn đấu đến năm 2022, Nhà trường có 100% giảng viên đạt trình độ thạc sĩ.

+ Khuyến khích, động viên giảng viên đi đào tạo tiến sĩ theo các chuyên ngành phù hợp.

+ Tạo điều kiện tốt nhất cho giảng viên được tham gia học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị đặc biệt là trình độ cao cấp lý luận chính trị. Thực hiện nghiêm công văn số 484/HVCTQG ngày 9/5/2017 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc tạo điều kiện cho giảng viên trường chính trị tỉnh học cao cấp lý luận chính trị.

+ Tăng cường cử giảng viên đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước với nhiều chương trình khác nhau tại Học viện, các trung tâm đào tạo, bồi dưỡng có uy tín trong nước và nước ngoài.

+ Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ sư phạm, phương pháp giảng dạy hiện đại. Phấn đấu đến năm 2020, 100% giảng viên được bồi dưỡng nội dung này.

+ Có cơ chế đặc thù động viên, khuyến khích giảng viên đi học cao học, nghiên cứu sinh ở nước ngoài hay đi học theo chương trình 911 của Bộ Giáo dục và Đào tạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,...

+ Xây dựng và triển khai thành công Đề án Đưa giảng viên đi nghiên cứu thực tế tại cơ sở với thời gian từ 3 tháng đến 1 năm nhằm nâng cao kiến thức thực tiễn ở cơ sở cho giảng viên. Đây là hình thức bồi dưỡng kiến thức thực tiễn cho giảng viên nhanh và hiệu quả nhất.

- Phát huy tinh thần tự học tập, rèn luyện, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của chính bản thân mỗi giảng viên. Thực tiễn đã chứng minh, cho dù giảng viên có được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên với một chương trình, nội dung đào tạo tốt cùng một đội ngũ giảng viên, chuyên gia giỏi, phương pháp giảng dạy hiệu quả, nhưng chính bản thân mỗi giảng viên không có ý thức phấn đấu tự vươn lên, không tự giác học tập, nghiên cứu thì tất cả những điều kiện trên sẽ trở nên vô nghĩa. Vì vậy, đòi hỏi người giảng viên ở các trường chính trị phải là một nhà khoa học luôn chủ động nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn thuộc khoa học chuyên ngành mà mình giảng dạy, những vấn đề trong quá trình giảng dạy đặt ra cần giải quyết, đồng thời phải là một người tự học và học tập suốt đời để theo kịp với thực tiễn luôn biến đổi không ngừng trên quan điểm “Bản thân nhà giáo dục cũng cần phải được giáo dục” và lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Người huấn luyện phải là học tập mãi thì mới làm tốt được công việc của mình. Người huấn luyện nào tự cho mình là biết đủ cả rồi thì người đó là dốt nhất.

Bên cạnh đó, người giảng viên các trường chính trị cũng phải không ngừng rèn luyện, trau dồi phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của mình để xứng đáng là người thầy mẫu mực. Bởi hơn ai hết, đội ngũ giảng viên lý luận

chính trị phải là những người kiên định niềm tin, lý tưởng, nắm chắc nền tảng tư tưởng, có trách nhiệm cao về giữ gìn phẩm chất nhà giáo của nơi đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị. Muốn có những thế hệ học viên là cán bộ thật tốt, người giảng viên trước hết phải là tấm gương sáng về đạo đức, tâm huyết, yêu nghề và tạo niềm tin cho học viên. Muốn có được đội ngũ học viên là cán bộ tận tâm, tận lực phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước thì mọi tiêu cực trong đội ngũ giảng viên trường chính trị cần phải được loại trừ. Giảng viên phải là những người có tinh thần kỷ luật cao, trách nhiệm với mỗi bài giảng, mỗi lời nói của chính mình. Phải hiểu rất rõ rằng, mỗi thông điệp mà bài giảng đưa ra đều liên quan đến sự tồn vong của chế độ và sự nghiệp cách mạng của nhân dân. Do đó, tinh thần kỷ luật phát ngôn, kỷ luật lên lớp, ý thức trách nhiệm trong giảng dạy luôn phải được quán triệt nghiêm túc.

Ban Giám hiệu cần khuyến khích, động viên tinh thần tự học tập, bồi dưỡng trong mỗi giảng viên trong các hội nghị chuyên môn, các buổi sơ kết, tổng kết. Yêu cầu tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phải trở thành khẩu hiệu đối với mỗi giảng viên. Mỗi giảng viên cần xây dựng được kế hoạch tự học tập, bồi dưỡng cho mình; sắp xếp hợp lý, khoa học thời gian, đồng thời biết tự kiểm tra, đánh giá kết quả tự bồi dưỡng của mình.

2.2. Tổ chức có hiệu quả, chất lượng thao giảng cấp khoa và cấp trường

Đây là hoạt động sinh hoạt chuyên môn rất có ý nghĩa và cần thiết trong nhà trường vì qua việc tổ chức hội giảng có chất lượng sẽ đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm của giảng viên theo hướng chú trọng kiến thức về lý luận gắn với thực tiễn; phương pháp; kỹ năng sư phạm; thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đi sâu vào việc áp dụng phương pháp dạy học tích cực; khai thác đồ dùng, thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, đặc biệt áp dụng đối với đối tượng đào tạo, bồi dưỡng là đội ngũ cán bộ có chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc dự nguồn cán bộ lãnh đạo quản lý của hệ thống chính trị các cấp.

Thao giảng cũng tạo điều kiện để các giảng viên trao đổi, giúp đỡ và học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong hoạt động sư phạm hàng ngày của mình ở tất cả các khâu: soạn giáo án bài giảng, chuẩn bị, lên lớp, quản lý học tập của học viên, kiến thức chuyên môn, phương pháp, kỹ năng sư phạm. Đồng thời, phát hiện những giảng viên tiêu biểu, có phẩm chất, năng lực nhằm tuyên dương, nhân rộng các nhân tố xuất sắc trong phong trào thi đua dạy tốt. Bên cạnh đó, thao giảng cũng là một trong những căn cứ để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục, đào tạo nói chung và giáo dục lý luận chính trị nói riêng. Để tổ chức hiệu quả, có chất lượng thao giảng cấp khoa, cấp trường, nhà trường cần làm tốt:

+ Tạo ra phong trào thi đua thực sự trong hoạt động thao giảng, thao giảng từ cấp khoa, phòng, nhà trường và hội giảng cấp Học viện. Để thao giảng trở thành một ngày hội, một dịp để tôn vinh các giảng viên có năng lực cao trong giảng dạy.

+ Kết quả thao giảng là kết quả của quá trình phấn đấu, rèn luyện của giảng viên. Do vậy, nhà trường cần có sự động viên, khen thưởng kịp thời, thỏa đáng về vật chất, tinh thần để tạo ra động lực phấn đấu cho giảng viên. Kết quả thao giảng, hội giảng là tiêu chí để đánh giá, xếp loại, bình xét giảng viên.

+ Thao giảng phải được tổ chức nghiêm túc, chặt chẽ, khách quan từ cấp khoa. Kết quả phải khách quan, công tâm. Giảng viên đại diện cho khoa, phòng tham gia thao giảng cấp trường phải thực sự là giảng viên xuất sắc trong các khoa, phòng.

+ Các khoa xây dựng kế hoạch thao giảng phù hợp và có kế hoạch bồi dưỡng, rèn luyện cho giảng viên của đơn vị mình tham gia thao giảng cấp trường với chất lượng cao nhất.

+ Nội dung mà giảng viên thực hiện thao giảng nên theo sự bốc thăm hoặc chỉ định.

+ Thành phần Ban Giám khảo nên được mở rộng. Ngoài các thành viên trong Hội đồng chuyên môn, cần có sự tham gia của học viên, các giảng viên có chuyên môn tốt.

+ Tổ chức thao giảng tại các lớp học thực tế, học viên không phải là giả định để đánh giá chính xác nhất kỹ năng xử lý tình huống sư phạm của giảng viên.

+ Có sự tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về hoạt động giảng dạy của giảng viên thông qua thao giảng.

2.3. Tiếp tục đẩy mạnh việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp khoa và cấp trường có chất lượng

Khoa là đơn vị chủ yếu thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, do đó mỗi khoa có vai trò quan trọng trong việc nâng cao trình độ chuyên môn cho mỗi giảng viên của khoa. Sinh hoạt chuyên môn tại khoa là cách nhanh nhất, trực tiếp nhất để giảng viên học hỏi, chia sẻ cho nhau những kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng, từ đó mỗi giảng viên sẽ hoàn thiện mình hơn trong mỗi bài giảng. Để sinh hoạt chuyên môn tại khoa có chất lượng, cần:

- Định kỳ hàng quý, khoa tổ chức một buổi sinh hoạt chuyên môn. Nội dung cần tập trung vào nội dung các chuyên đề giảng dạy của khoa, các kiến thức mới cần thống nhất, bổ sung; kỹ năng sử dụng phương pháp giảng dạy phù hợp trong từng chuyên đề.

- Đa dạng hóa hình thức sinh hoạt chuyên môn tại khoa. Khoa có thể cử giảng viên đi dự một buổi tiếp công dân, một phiên tòa xét xử, một phiên giám sát, chất vấn của Hội đồng nhân dân,... Qua các buổi đi nghiên cứu thực tế đó, các thành viên trong khoa sẽ thảo luận với nhau, tổng kết kiến thức lý luận cũng như thực tiễn, từ đó bổ sung cho bài giảng thêm phong phú.

- Nhà trường đầu tư kinh phí để khoa có thể tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi, chia sẻ giữa các giảng viên của khoa với các chuyên gia trong lĩnh vực quản lý nhà nước, các đồng chí lãnh đạo trong tỉnh, các giảng viên có kinh nghiệm của các trường chính trị khác trong cả nước; tổ chức các buổi hội thảo gắn với nội dung chuyên môn của khoa.

- Tổ chức dự giờ thường xuyên các giảng viên trong khoa. Có thể thực hiện dự giờ theo kế hoạch, cũng có thể đột xuất. Thông qua hoạt động dự giờ, lãnh đạo khoa sẽ nắm bắt kịp thời năng lực, khả năng giảng dạy của giảng viên khoa mình, từ đó có các biện pháp phù hợp để bồi dưỡng thêm cho giảng viên đó. Đồng thời, thông qua hoạt động dự giờ của các giảng viên trong khoa, các giảng viên cũng học hỏi thêm được kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng, khắc phục được hạn chế mà đồng nghiệp của mình đã mắc trong bài giảng.

Bên cạnh hoạt động sinh hoạt chuyên môn tại khoa, nhà trường cần tổ chức thường xuyên có chất lượng sinh hoạt chuyên môn cấp trường. Để sinh hoạt chuyên môn thực sự có ý nghĩa đối với tất cả giảng viên, là dịp cho giảng viên trao đổi, rút kinh nghiệm và qua đó mỗi giảng viên có điều kiện thuận lợi thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của mình, nhà trường cần chuẩn bị tốt về nội dung sinh hoạt, hình thức sinh hoạt; khuyến khích, động viên mỗi giảng viên phát huy trí tuệ của mình tạo thành trí tuệ tập thể .

Mặt khác, Nhà trường tăng cường mối quan hệ hợp tác, liên kết để giảng viên có cơ hội được đi giao lưu, học hỏi tại các trường chính trị trong nước và học hỏi tại nước ngoài.

2.4. Tăng cường và đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá giảng viên

Đây là hoạt động không thể thiếu được vì thực tiễn đã chứng minh: lãnh đạo phải có kiểm tra, lãnh đạo mà không kiểm tra thì coi như không lãnh đạo. Kiểm tra nhằm chỉ ra những ưu, nhược điểm trong hoạt động giảng dạy của giảng viên, đồng thời qua kiểm tra giúp giảng viên khẳng định thành quả lao động của mình đã đạt được. Cũng thông qua kiểm tra, giúp các nhà quản lý có những quyết định quản lý đúng đắn, khách quan, đảm bảo chất lượng dạy học đạt hiệu quả. Song song với việc kiểm tra, việc đánh giá đội ngũ giảng viên là rất quan trọng. Kiểm tra mà không đánh giá thì coi như không kiểm tra. Đánh giá đúng người, đúng việc tạo động lực cho mỗi cá nhân phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ. Do vậy, cần phải tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá và tự đánh giá; đưa công tác này đi vào nề nếp, coi đây là việc làm thường xuyên không thể thiếu, là công cụ nhằm thúc đẩy nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên.

- Hoạt động kiểm tra, đánh giá nên tập trung vào nội dung chính như:
 - + Kiểm tra, đánh giá việc đào tạo, bồi dưỡng và tự học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ của đội ngũ giảng viên nhằm không ngừng nâng cao chất lượng và chuẩn hóa đội ngũ.
 - + Kiểm tra, đánh giá công tác chuẩn bị bài giảng của giảng viên.
 - + Kiểm tra, đánh giá việc soạn đề cương chi tiết các học phần, chuẩn bị bài trước khi lên lớp của giảng viên.
 - + Kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện chương trình. Kiểm tra, đánh giá xem giảng viên thực hiện như thế nào, thực hiện đến đâu để từ đó có biện pháp giúp đỡ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc mà giảng viên đang mắc phải. Qua đó, giúp giảng viên thực hiện đầy đủ và nghiêm túc hơn.
 - + Kiểm tra, đánh giá hoạt động giảng dạy trên lớp của giảng viên
 - + Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy chế chuyên môn
 - + Kiểm tra, đánh giá các loại hồ sơ sổ sách của giảng viên theo quy định
 - + Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các công tác khác như: Công tác chủ nhiệm, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa; ý thức tham gia các hoạt động chuyên môn, hoạt động đoàn thể,...
- Thực hiện hiệu quả việc tổ chức lấy phiếu đánh giá của học viên đối với giảng viên
- Kiểm tra, đánh giá phải thực hiện theo đúng Quy chế về nhân sự kiểm tra, quy trình kiểm tra, nội dung kiểm tra.
- Xây dựng hệ thống tiêu chí tiêu chuẩn để đánh giá giảng viên để bảo đảm sự khách quan, công bằng, tránh được việc đánh giá theo cảm tính dẫn đến thắc mắc khi không có các tiêu chí định lượng cụ thể.
- Việc kiểm tra cần có kế hoạch cụ thể và được thông báo rộng rãi. Trong đó nêu rõ yêu cầu, nội dung, cách thức kiểm tra, đánh giá.

- Dựa vào kết quả kiểm tra, đánh giá để khuyến khích, động viên, khen thưởng kịp thời những giảng viên có nhiều thành tích trong hoạt động chuyên môn cũng như các hoạt động khác của trường.

2.5. Thực hiện tốt việc kết hợp phương pháp giảng dạy tích cực, phương tiện giảng dạy hiện đại

Đổi mới phương pháp giảng dạy từ phương pháp truyền thống với đặc trưng thuyết trình là chủ yếu sang phương pháp dạy học tích cực là một trong những điều kiện quyết định nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Bởi vì theo phương pháp dạy học truyền thống, giáo viên đóng vai trò trung tâm, chủ động truyền đạt tri thức một cách áp đặt cho người học, dẫn đến những biểu hiện như: mệt mỏi, khó tiếp thu tri thức, khó tập trung và tạo ra một sức ỳ lớn trong học viên, làm cho hiệu quả của quá trình dạy học chưa cao. Hơn nữa, ngày nay, lượng tri thức và thông tin của nhân loại hàng năm tăng theo cấp số nhân nên cách dạy chỉ hướng tới cung cấp kiến thức thì thông tin sẽ không đầy đủ, nhanh bị lạc hậu. Xã hội tri thức và thông tin đòi hỏi một nền giáo dục suốt đời cho mọi người đồng thời đòi hỏi người học phải có những phẩm chất khác với trước đây như: chủ động, tích cực và sáng tạo trong quá trình tiếp nhận tri thức; biết tự làm giàu kiến thức và có kỹ năng vận dụng tri thức vào hoạt động thực tiễn của bản thân để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn đời sống.

Học viên học tập lý luận chính trị có những đặc thù riêng. Điều họ cần khi được đào tạo, bồi dưỡng không chỉ đơn thuần là những kiến thức lý luận mà quan trọng hơn cả họ cần được trải nghiệm qua thực tiễn, được học tập khi được đặt mình vào các tình huống lãnh đạo, quản lý, điều hành thường xảy ra trong thực tiễn công tác của mình, tìm hiểu và tìm ra những phương án tối ưu, hình thành các kỹ năng để xử lý những tình huống đó. Để áp dụng hiệu quả phương pháp giảng dạy tích cực cần:

- Tùy vào đặc điểm của mỗi lớp, từng đối tượng học viên mà giảng viên sử dụng phương pháp nào cho phù hợp. Dù là kết hợp phương pháp giảng dạy tích cực nào, Ban Giám hiệu cần quán triệt phương châm: phương pháp giảng dạy tích cực phải hướng đến mục đích: dạy - học hiểu, dạy - học vận dụng, dạy - học xử trí; dạy - học để học viên làm tốt chức trách, nhiệm vụ của mình, xử lý tốt tất cả các tình huống quản lý nhà nước diễn ra trong đời sống xã hội. Đồng thời phương pháp giảng dạy đó phải tăng tính chủ động, tích cực; tăng rèn luyện phẩm chất, kỹ năng; tăng xử lý tình huống và giám thụ động; giảm lý thuyết; giảm độc thoại.

- Khuyến khích giảng viên kết hợp giữa việc sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực với việc ứng dụng công nghệ thông tin, phương tiện giảng dạy hiện đại trong mỗi bài giảng để tăng tính hấp dẫn, thuyết phục đối với học viên.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm đối với giảng viên trong việc sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, phương tiện giảng dạy hiện đại.

- Thường xuyên cử giảng viên đi bồi dưỡng về kỹ năng áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực.

2.6. Nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn của giảng viên

Nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và không thể thiếu của mỗi giảng viên. Qua đó góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ hoạt động lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền trong tỉnh; trực tiếp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường. Tuy nhiên, trong những năm qua, hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn của Nhà trường còn chưa thực sự hiệu quả. Giảng viên chưa xác định được đây chính là con đường ngắn nhất, duy nhất để củng cố và nâng cao kiến thức thực tiễn cho mình. Vì vậy, khi thực hiện nhiệm vụ này còn mang tính hình thức, chống đối, chưa đi sát vào tình hình thực tế tại địa phương. Do vậy, để tạo ra sự đột phá trong hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn cần:

+ Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Ban Giám hiệu đối với công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế của giảng viên.

+ Nêu cao và phát huy tính tích cực chủ động của mỗi giảng viên trong công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn. Mỗi giảng viên cần thấy được hoạt động giảng dạy, hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, là tiền đề của nhau, bổ sung và hỗ trợ nhau giúp giảng viên hoàn thiện mình.

+ Kết quả nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế là một trong những yếu tố để đánh giá, xếp loại và xem xét bình chọn thi đua hàng năm đối với cán bộ, giảng viên. Những khoa, phòng có giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu thực tế, lãnh đạo khoa, phòng phải chịu trách nhiệm trước Ban Giám hiệu. Đồng thời khoa, phòng đó không được xem xét bình chọn thi đua, khen thưởng.

+ Chú trọng tới việc ứng dụng đề tài khoa học, kết quả nghiên cứu thực tế vào hoạt động giảng dạy. Thực nghiệm nghiệm thu kết quả nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế chặt chẽ trong từng khâu.

+ Đổi mới phương thức nghiên cứu theo phương châm: sâu địa bàn, sát lĩnh vực, phát hiện được vấn đề, đề xuất được giải pháp.

+ Thường xuyên tổ chức tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm đối với công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn.

+ Đa dạng hóa các hình thức đi nghiên cứu thực tế như: Tham dự các cuộc họp báo cáo viên do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức; tham dự các buổi tiếp xúc cử tri của các đại biểu Hội đồng nhân dân; dự các buổi tiếp dân tại trụ sở tiếp dân của tỉnh; dự một phiên tòa xét xử,...

+ Phải thực hiện tổng kết thực tiễn những vấn đề mang tính thời sự có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và sự ổn định chính trị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

+ Đầu tư hơn nữa về kinh phí cho việc nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn của giảng viên hàng năm.

2.7. Xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên và sắp xếp hợp lý cơ cấu đội ngũ hiện có

Căn cứ vào thực trạng đội ngũ giảng viên hiện nay của Nhà trường được đề tài đề cập ở Chương 2 thì việc xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên đòi hỏi Nhà trường phải có lộ trình cụ thể. Song song với việc đảm bảo về số lượng giảng viên cũng cần tính đến nâng cao chất lượng toàn diện về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế,... Mặt khác, để phát huy được năng lực, trí tuệ của đội ngũ giảng viên thì không thể không tính đến sự hợp lý, đồng bộ về cơ cấu đội ngũ trong công tác phát triển đội ngũ giảng viên.

- Căn cứ vào quy mô đào tạo các trường khoa, phòng, dự báo về nhu cầu cần giảng viên của đơn vị được quản lý trong các năm tiếp theo, gửi về Phòng Tổ chức – Hành chính - Quản trị. Dựa trên cơ sở các văn bản hiện hành của nhà nước, của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cùng các văn bản chỉ đạo của tỉnh..., phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị phối hợp cùng các khoa để rà soát, điều chỉnh cho phù hợp, hoàn thiện dự báo về nhu cầu giảng viên do các đơn vị đề xuất. Sau khi rà soát, kiểm tra, phòng Tổ chức - Hành chính – Quản trị trình bản dự báo nguồn nhân lực tổng thể để Ban Giám hiệu duyệt chính thức.

- Căn cứ chỉ tiêu biên chế được giao và tình hình thực tế của nhà trường, có kế hoạch tuyển dụng giảng viên vào vị trí việc làm còn thiếu trong các khoa, phòng theo nguyên tắc khách quan, công bằng, công khai để lựa chọn được những giảng viên có phẩm chất chính trị, năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Sắp xếp hợp lý cơ cấu đội ngũ giảng viên hiện có. Tuyển dụng thêm giảng viên chuyên ngành kinh tế chính trị để tránh tình trạng giảng viên phải đảm nhận giảng dạy chuyên đề không đúng với chuyên ngành được đào tạo, từ đó chất lượng giảng dạy mới đạt được.

- Có cơ chế phù hợp, phối hợp xây dựng giảng viên kiêm chức là các đồng chí lãnh đạo tỉnh, huyện, thành phố sẽ giảng dạy một số chuyên đề.

3. Nhóm giải pháp đối với học viên

Sự chủ động, tinh thần, trách nhiệm của học viên sẽ góp phần quyết định tới chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Nếu như trước kia, học viên là người bị động thì ngày nay mục tiêu của giáo dục lý luận chính trị là cần phát huy vai trò là chủ, làm chủ của học viên. Bởi vì họ chính là sản phẩm của quá trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị. Vì vậy, để xây dựng, vun đắp một đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu công việc, hướng đến vượt chuẩn, cần thực hiện các nội dung:

3.1. Cải tiến nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị

Trong thời gian qua, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã phối hợp với các trường chính trị tỉnh, thành phố, các ban ngành trong việc xây dựng, đổi mới nội dung chương trình, đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ. Tuy nhiên vẫn còn nhiều vấn đề cần xem xét và cần nghiên cứu lại một cách có hệ thống. Nhìn chung, nội dung, chương trình thường nặng về lý luận chung, ít chú trọng đến kỹ năng thực hành, nghiệp vụ quản lý điều hành, các kỹ năng xử lý tình huống quản lý nhà nước, chưa có nội dung sát hợp với tình hình đặc điểm về kinh tế - xã hội ở cơ sở. Nội dung giống nhau cho nhiều đối tượng cán bộ, chưa có chương trình riêng cho các chức danh cụ thể. Đối với các lớp bồi dưỡng, hầu như học viên thụ động ngồi nghe, không có thời gian để thảo luận, trao đổi kiến thức, nghiệp vụ. Do đó, hiện nay đội ngũ cán bộ nhất là cán bộ cấp cơ sở rất cần được đào tạo, bồi dưỡng tại các lớp có nội dung rèn luyện và xây dựng kỹ năng cần thiết như: kỹ năng lãnh đạo, quản lý, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kỹ năng soạn thảo và ban hành văn bản pháp luật đặc biệt là kỹ năng xử lý các tình huống pháp luật nảy sinh trong thực tiễn đời sống xã hội.

Vì vậy, đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng trước hết phải đảm bảo các nội dung sau:

- Đổi mới nội dung chương trình, giáo trình và tài liệu giảng dạy cho phù hợp, theo yêu cầu của vị trí việc làm. Cần bổ sung thêm các chuyên đề chuyên sâu về kiến thức lý luận, kỹ năng thực hành cho đội ngũ cán bộ. Đặc biệt, cần xây dựng hệ thống các tình huống quản lý nhà nước thường nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống liên quan tới việc thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của họ. Như vậy, học viên vừa được trau dồi về kiến thức, vừa được thực hành xử lý tình huống thực tiễn và như vậy, chất lượng thực thi nhiệm vụ sẽ tốt hơn.

- Lấy tiêu chuẩn cán bộ làm căn cứ xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng thống nhất trong hệ thống các trường. Nội dung đào tạo phải thiết thực, phù hợp với yêu cầu đối với từng loại cán bộ; chú trọng cả phẩm chất đạo đức và kiến thức, cả lý luận và thực tiễn; bồi dưỡng kiến thức cơ bản và hướng dẫn kỹ năng thực hành.

- Nội dung đào tạo, bồi dưỡng phải luôn tiếp cận với những thành tựu mới của khoa học, công nghệ, bám sát vào sự vận động, phát triển của cuộc sống. Phương châm đặt ra cho việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là những gì ở cơ sở cần thì cán bộ phải đi học.

Yêu cầu về đào tạo, bồi dưỡng nói trên nhằm nâng cao chất lượng cán bộ của tỉnh Hưng Yên thông qua việc kết hợp nhiều phương thức, hình thức đào tạo, bồi dưỡng. Trong đó chú trọng đến hai loại hình đào tạo, bồi dưỡng cơ bản: Đào tạo, bồi dưỡng ở Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và bồi dưỡng, rèn luyện trong thực tế công tác ở cơ sở của đội ngũ cán bộ.

Đào tạo, bồi dưỡng ở nhà trường là hình thức đào tạo, bồi dưỡng cơ bản, toàn diện và có hệ thống. Ở đây, học viên mới có đủ tài liệu, phương tiện và đội ngũ giảng viên giúp họ nâng cao phẩm chất, năng lực, trình độ. Đồng thời, thông qua kiến thức tiếp thu tại nhà trường, người học mới có điều kiện đánh giá, kiểm tra lại hoạt động, tư tưởng, quan điểm của mình và có cơ hội học tập lẫn nhau.

3.2. Xác định cụ thể trách nhiệm và quyền lợi của học viên trong quá trình được đào tạo, bồi dưỡng

- Học viên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải chấp hành nghiêm túc quy chế đào tạo, bồi dưỡng và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

- Cán bộ phải ý thức trách nhiệm được việc mình được đi đào tạo, bồi dưỡng là để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nhằm thực hiện tốt công việc chứ không đơn giản là việc hoàn thiện bằng cấp. Học tập phải trở thành nhu cầu tự thân của mỗi cán bộ thì chất lượng đào tạo, bồi dưỡng mới được nâng lên.

- Học viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp theo quy định của pháp luật.

- Học viên đạt kết quả xuất sắc trong khóa đào tạo, bồi dưỡng thì được biểu dương, khen thưởng. Trường hợp không hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng mà không có lý do chính đáng thì bị xử lý kỷ luật.

3.3. Nâng cao chất lượng công tác quản lý học viên

Quản lý học viên là một khâu quan trọng trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị cũng như trung tâm bồi dưỡng chính trị. Kết quả học tập của lớp học có nhiều yếu tố tác động, trong đó có vai trò của công tác quản lý. Quản lý lớp học được xem là một quá trình tổ chức thực hiện vừa mang tính khoa học đồng thời vừa mang tính nghệ thuật. Nếu quản lý tốt sẽ mang lại hiệu quả cao, đánh giá đúng thực chất kết quả học tập và rèn luyện của học viên. Vì vậy chỉ có quản lý chặt chẽ, khoa học, đúng quy chế đối với học viên mới giúp họ nghiêm túc, tự giác chấp hành nội quy, quy chế học tập, tự giác học tập và lúc đó mục tiêu của việc học tập lý luận chính trị mới đạt được. Để thực hiện được yêu cầu trên, cần thực hiện tốt các nội dung:

- Yêu cầu học viên xây dựng kế hoạch học tập của mình trong quá trình học tập; chấp hành nghiêm túc quy chế, quy định về quản lý đào tạo của Học

viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, nội quy của nhà trường; thực hiện nếp sống văn minh, kỷ cương, kỷ luật, thực hành tiết kiệm, tôn trọng giảng viên, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong quá trình học tập.

- Thực hiện điểm danh học viên bằng nhiều hình thức phù hợp, linh hoạt. Không nên ấn định thực hiện một hình thức điểm danh duy nhất, vào một thời điểm nhất định.

- Đầu tư trang thiết bị hiện đại trong việc quản lý học viên như: camera, thẻ cảm ứng, máy kiểm tra dấu vân tay,...

- Xử lý kịp thời, nghiêm túc đối với học viên vi phạm quy chế, quy định quản lý đào tạo. Tránh tình trạng bao che, nể nang, trong quản lý học viên.

- Lựa chọn giáo viên chủ nhiệm lớp có trách nhiệm, tâm huyết, nhiệt tình, làm việc khoa học và sáng tạo.

- Đưa vào trong quy chế lớp học nội dung bình xét kết quả học tập của học viên. Kết quả học tập của học viên sẽ được quyết định bởi ý thức học tập của học viên. Xây dựng bảng tiêu chí đánh giá thức của học viên theo loại A,B,C,... Nếu điểm bài thi của học viên đạt kết quả cao, thậm chí là đạt loại xuất sắc nhưng ý thức học tập kém, nghỉ học nhiều không có lý do chính đáng, thiếu tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập thì kết quả đó cần được xem xét.

- Tăng cường sự phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa giáo viên chủ nhiệm lớp với Trung tâm bồi dưỡng chính trị và với Khoa giảng dạy chuyên môn trong việc quản lý học viên.

- Tăng cường sự phối hợp giữa Nhà trường với cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ:

+ Ba tháng một lần, Nhà trường gửi kết quả học tập của cán bộ về đơn vị công tác.

+ Kết quả học tập cần được xác định là tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cán bộ và là tiêu chí bình xét thi đua của cán bộ đó.

+ Cơ quan, đơn vị có cán bộ tham gia học tập tạo mọi điều kiện tốt nhất về thời gian, kinh phí cho học viên yên tâm công tác. Tránh tình trạng học viên đi học nhưng không yên tâm vì công việc của mình tại cơ quan, sẽ dẫn tình trạng nghỉ học, không chuyên tâm vào nhiệm vụ học tập.

+ Từng bước điều chỉnh qui mô đào tạo theo hướng tăng qui mô đào tạo tập trung, giảm qui mô đào tạo không tập trung để nâng cao hiệu quả công tác quản lý học viên, qua đó nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng.

3.4. Tổ chức có chất lượng hội thi học viên học giỏi lý luận chính trị

Thông qua hội thi, chúng ta có cơ sở để đánh giá sự tiếp nhận, vận dụng tri thức lý luận chính trị của học viên, thúc đẩy phong trào thi đua học tập, rèn luyện của học viên khi học tập tại trường. Đây cũng là một trong những căn cứ đánh giá chất lượng học tập lý luận chính trị của học viên, từ đó có cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán. Để tổ chức hội thi thành công, có chất lượng, Nhà trường cần:

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Quyết định số 2356/QĐ-HVCTQGHCN ngày 30/5/2017 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Hội thi học viên học giỏi lý luận chính trị của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tổ chức hội thi học viên học giỏi lý luận chính trị hai năm một lần nghiêm túc, khách quan, tránh hình thức nhằm giáo dục, động viên học viên học tập lý luận chính trị.

- Chuẩn bị điều kiện tốt nhất cho cuộc thi như: kinh phí, điều kiện vật chất, thời gian, con người. Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ ra đề thi phải có chất lượng. Ban Giám khảo cuộc thi phải là giảng viên có trình độ chuyên sâu, kinh nghiệm và uy tín trong giảng dạy lý luận chính trị.

- Khen thưởng kịp thời và xứng đáng đối với học viên đạt giải cao tại Hội thi. Đây là điều kiện để đánh giá kết quả học tập của học viên. Kết quả này là cơ sở để đánh giá quá trình phấn đấu của cán bộ tại cơ quan, đơn vị.

3.5. Nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi, đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đối với học viên

Công tác thi, đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đối với học viên có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên, định hướng việc điều chỉnh quá trình giảng dạy của giảng viên và cả việc học tập của học viên. Để đổi mới công tác này, trong những năm tiếp theo, trên cơ sở các quy chế, quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Nhà trường cần phải:

- Tổ chức việc thi hết môn, thi tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập của học viên nghiêm túc, khách quan, công bằng. Tránh hiện tượng tiêu cực trong thi cử, đánh giá kết quả học tập.

- Ra đề thi phải bảo đảm kiến thức cơ bản, phát huy khả năng liên hệ thực tiễn, tính chủ động, sáng tạo của học viên. Đề thi nên theo hướng yêu cầu học viên cần học nhưng phải hiểu mới làm được bài.

- Đa dạng hóa hình thức thi: tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm.

3.6. Tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan quản lý cán bộ, cơ quan, đơn vị công tác của học viên và Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh, Trung tâm bồi dưỡng chính trị nơi học viên đang học tập

Để công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính thực sự có hiệu quả thì sự phối hợp giữa cơ quan quản lý cán bộ và Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh, Trung tâm bồi dưỡng chính trị nơi học viên học tập là cần thiết.

Định kỳ sau 2-3 phần học, Nhà trường thông báo kết học tập và ý thức rèn luyện của học viên về cơ quan, đơn vị cử học viên đi học các nội dung: kết quả thi, kiểm tra; số ngày đi học; ý thức học tập, rèn luyện. Kết thúc khoá học, Nhà trường thông báo kết quả học tập, rèn luyện của học viên các lớp đào tạo về cơ quan, đơn vị, địa phương cử cán bộ đi học biết để cân nhắc, xem xét bố trí công tác sau khi cán bộ của mình ra trường, nhất là đối với cán bộ nguồn.

Phối hợp với cấp uỷ địa phương, cơ quan đơn vị cử cán bộ đi học và Ban Tổ chức huyện uỷ, thành uỷ trực thuộc đánh giá hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ sau khi được đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị trở về công tác tại địa phương, cơ sở.

Đánh giá sau đào tạo, bồi dưỡng là bước đi vô cùng quan trọng trong chuỗi quá trình đào tạo khép kín. Tại Kết luận số 57-KL/TW, ngày 08/3/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XI về tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp cũng đã nêu rõ: “*Theo dõi, đánh giá về hiệu quả sử dụng, trưởng thành của đội ngũ cán bộ sau khi được đào tạo, bồi dưỡng*”. Đánh giá sau đào tạo, bồi dưỡng là để xem quá trình đào tạo, bồi dưỡng có đạt mục tiêu đề ra không, học viên áp dụng được gì sau đào tạo, bồi dưỡng. Việc đánh giá sau đào tạo, bồi dưỡng cũng nhằm phát hiện những lỗ hổng, sự bất hợp lý, phi thực tế của quá trình đào tạo, để từ đó nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ. Nội dung đánh giá vô cùng quan trọng để biết được mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị có đạt được không để có hướng điều chỉnh cho phù hợp hiện nay ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đang bị bỏ ngỏ, đó là việc đánh giá những thay đổi trong công việc, xem người học đã áp dụng được những điều đã học vào công việc, những thay đổi đối với việc thực hiện công việc như thế nào vì chỉ thông qua hoạt động thực tiễn, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và năng lực lãnh đạo, quản lý góp phần vào sự triển địa phương của đội ngũ cán bộ mới khẳng định được thực chất chất lượng sản phẩm đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị và các Trung tâm bồi dưỡng chính trị. Việc đánh giá cán bộ sau đào tạo, bồi dưỡng trên các nội dung sau:

- + Về nhận thức và năng lực công tác
- + Về kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn: Kỹ năng thuyết trình, chất vấn, thảo luận; kỹ năng xử lý tình huống; kỹ năng ra quyết định,...
- + Về khả năng dự báo, xử lý các tình huống trong lãnh đạo, quản lý ở cơ sở.

Việc phối hợp đánh giá cán bộ sau đào tạo, bồi dưỡng cần được thực hiện hàng năm vì vậy Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện, thành phố cần chủ động xây dựng kế hoạch, nội dung thực hiện. Qua đó, Trường Chính trị và các Trung tâm bồi dưỡng chính trị sẽ thấy được những hạn chế, yếu kém trong công tác đào tạo, bồi dưỡng để từ đó có giải pháp điều chỉnh, bổ sung nội dung, chương trình giảng dạy cho phù hợp để đạt được mục đích, yêu cầu đặt ra của công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị.

4. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách

Chế độ chính sách đối với người dạy, người học tập lý luận chính trị có ý nghĩa vô cùng quan trọng với chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Chế độ, chính sách tác động trực tiếp đến niềm đam mê, tâm huyết, trách nhiệm trong nghiên cứu, trong giảng dạy trong thực hiện nhiệm vụ, tạo ra chất lượng và hiệu quả cao trong công việc, từ đó làm cho chất lượng giảng dạy, học tập được nâng cao. Vì vậy cần tiếp tục thực hiện đầy đủ, tốt hơn nữa chế độ chính sách đối với cán bộ, giảng viên, học viên.

4.1. Quan tâm, chú trọng thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với đội ngũ giảng viên

Nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trong thời gian tới:

- Tỉnh tiếp tục tạo điều kiện về thời gian, hỗ trợ kinh phí như: tiền tài liệu, học phí cho cán bộ, giảng viên đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là đi đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ. Quan tâm, tạo điều kiện hơn nữa cho đội ngũ cán bộ, giảng viên đi đào tạo lý luận chính trị. Vì hiện nay tỷ lệ đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ cao cấp lý luận là chưa nhiều, đào tạo tập trung là rất ít. Hoặc số lượng cán bộ, giảng viên có trình độ thạc sĩ học tập tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, được tham gia học hoàn chỉnh chương trình cao cấp lý luận cũng chưa được nhiều.

- Đảm bảo chế độ thông tin kịp thời, đầy đủ chính xác cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên về tình hình thời sự quốc tế, khu vực, trong nước, đặc biệt là tình hình nhiệm vụ của địa phương. Cần phải duy trì chế độ báo cáo viên cấp tỉnh định kỳ hàng tháng, cung cấp thông tin cho cán bộ, giảng viên và học viên.

- Có cơ chế chính sách đặc thù để mời các giảng viên, báo cáo viên cao cấp, chuyên gia có uy tín, kinh nghiệm tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị.

- Thực hiện tốt chế độ tiền lương, tiền thưởng, chế độ thanh toán vượt giờ, chế độ nâng lương định kỳ và trước thời hạn. Đảm bảo đúng, đủ, theo quy định của Nhà nước.

4.2. Quan tâm và thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với học viên

Hiện nay tỉnh đã quan tâm hỗ trợ kinh phí học tập cho mỗi học viên: đối với nam là 40.000đ/ một ngày học, nữ là 45.000/ một ngày học đã tác động lớn đến ý thức thái độ học tập của học viên. Tuy nhiên, về lâu dài cũng cần hỗ trợ thêm cho học viên tiền đi lại, ăn, ở.

Cơ quan cử cán bộ đi học nên hỗ trợ kinh phí mua tài liệu, giáo trình, đi nghiên cứu thực tế để học viên phấn khởi, yên tâm học tập.

5. Nhóm giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học

Để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị thì việc đầu tư xây dựng vật chất, trang thiết bị dạy và học đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng là cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Thông báo 181-TB/TW, ngày 03/9/2008 thông báo kết luận của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá X về đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của trường chính trị cấp tỉnh và trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện nêu: “*Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng trước mắt và lâu dài; từng bước hiện đại hoá nhà trường và trung tâm*”. Kết luận số 57-KL/TW, ngày 08/3/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XI cũng chỉ rõ: “*Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy, học tập cho các trường chính trị cấp tỉnh và trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện*”.

5.1. Đầu tư về cơ sở vật chất

Tình cần quan tâm hỗ trợ thiết bị như camera tất cả các phòng học, hội trường, nhà ký xá để góp phần nâng cao chất lượng quản lý, an toàn về tài sản, phương tiện cho cán bộ, giảng viên, học viên ngày càng tốt hơn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng.

Tiếp tục đề xuất với tỉnh đầu tư xây dựng thêm khu nhà làm việc, lắp máy điều hoà nhiệt độ cho các khoa, phòng của Nhà trường vì hiện tại, số phòng làm việc và diện tích của các khoa, phòng còn hẹp. Điều kiện làm việc còn nóng, nhất là vào mùa hè vì các phòng làm việc của giảng viên hầu hết chưa được trang bị máy điều hoà nhiệt độ. Điều này cũng ảnh hưởng đến chất lượng nghiên cứu và hoạt động chuyên môn của cán bộ, giảng viên. Đối với hội trường và phòng học, về quy mô phải dựa trên nhu cầu và số lượng học viên được đào tạo. Do đó, ngoài các hội trường nhỏ dùng để hội họp, cần có hội trường lớn có khả năng tập trung được số lượng đông. Điều này hết sức cần thiết cho những buổi sơ kết, tổng kết, nghe báo cáo chuyên đề, thời sự, học nghị quyết. Để hội trường có thể đáp ứng được yêu cầu trên cần được trang bị những phương tiện về âm thanh, ánh sáng, hệ thống điều hòa hiện đại. Về các phòng học, theo xu hướng giáo dục hiện đại, để đạt chất lượng hiệu quả cao, mỗi phòng chỉ nên xây dựng với quy mô chứa từ 30 - 40 học viên. Số phòng học tùy thuộc vào số lượng học viên và nhu cầu đào tạo tập trung quy định. Trong các phòng học này đương nhiên phải đảm bảo những yêu cầu cơ bản về âm thanh, ánh sáng và những phương tiện khác phục vụ cho giảng dạy. Trong phòng, nếu không có hệ thống điều hòa nhiệt độ, cũng cần phải đảm bảo điều kiện thoáng mát để có thể tạo nên một sự thoải mái trong quá trình học.

Đầu tư trang thiết bị cho thư viện: Đối với Trường Chính trị và Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện, thành phố, thư viện có vai trò quan trọng, là nơi đáp ứng các loại nhu cầu thông tin cho việc nghiên cứu của giảng viên và

học viên. Không chỉ là nơi cung cấp giáo trình và tài liệu tham khảo, thư viện có vai trò quan trọng trong việc rèn luyện tính độc lập, sáng tạo của học viên. Học viên phải chủ động hơn qua việc phân tích, tổng hợp những tài liệu tra tìm được ở thư viện. Từ đó xoá bỏ lối học thụ động, khuyến khích việc tự học, tự nghiên cứu của học viên.

Thư viện Trường Chính Trị Nguyễn Văn Linh có phòng đọc sách, báo, kho lưu trữ sách với hơn 3000 đầu sách nhưng phần lớn là sách kinh điển, sách giáo trình và tài liệu tham khảo được xuất bản từ nhiều năm trước, do điều kiện kinh phí hạn chế nên hàng năm số đầu sách bổ sung rất ít, chưa đáp ứng nhu cầu nghiên cứu của giảng viên, học viên. Đối với các Trung tâm bồi dưỡng chính trị hầu hết là không có phòng đọc sách, các đầu sách tham khảo cũng rất khiêm tốn. Do vậy, để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị thì việc đầu tư mở rộng không gian thư viện, đầu tư, xây dựng và phát triển kho sách thư viện theo hướng kho sách chuyên ngành, bổ sung tài liệu mới thường và hiện đại hoá trang thiết bị thư viện như nối mạng Internet.

Cũng trong hệ thống tài liệu thư viện này còn một thành tố khác cũng rất cần được quan tâm đó là các phòng đọc. Đối với phòng đọc không thể quan niệm giản đơn đó là nơi đọc sách, báo giải trí mà phải có đủ điều kiện cho học viên có thể nghiên cứu, học tập. Do đó, ở đây cũng đòi hỏi những yêu cầu cơ bản như: ánh sáng, sự yên tĩnh, thoáng mát, tạo không khí thoải mái cho người đọc, có thể đọc lâu không bị mệt mỏi.

5.2. Đầu tư trang thiết bị cho đội ngũ cán bộ, giảng viên

Thiết bị đồ dùng giảng dạy là điều kiện cơ bản quyết định sự hình thành và phát triển của nhà trường

Trong thời gian qua, Trường đã được trang bị máy tính để phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy cho giảng viên các khoa, phòng. Tuy nhiên số lượng máy tính nhất là máy tính xách tay chưa nhiều, đa phần cá nhân đều phải tự bỏ

tiền ra để mua. Trong thời gian tới cần trang bị thêm cho giảng viên: máy tính xách tay, máy ghi âm, Projector, overhead,.. để phục vụ cho giảng dạy. Điều này hết sức cần thiết, vì với những thiết bị trợ giảng này không những tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên trong giảng dạy mà còn giúp cho người học tiếp thu một cách dễ dàng. Có thể hỗ trợ hoàn toàn hoặc hỗ trợ một phần kinh phí phù hợp với tinh thần xã hội hóa, để giảng viên có công cụ, phương tiện hiện đại phục vụ cho công tác giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ tỉnh Hưng Yên trong thời gian tới.

Tiểu kết chương 3

Xây dựng Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị có chất lượng cao, uy tín; thực sự là môi trường rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ trong tỉnh là yêu cầu quan trọng và thực sự có ý nghĩa trong giai đoạn hiện nay. Với mong muốn đạt được mục tiêu quan trọng đó, đề tài đã đề xuất các nhóm giải pháp đó bao gồm một hệ thống các biện pháp có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, hỗ trợ và bổ sung cho nhau. Mỗi nhóm giải pháp đều rất cần thiết và có tính khả thi cao. Thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp trên chắc chắn sẽ tạo ra sự đột phá về chất lượng trong đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị của Nhà trường. Tuy nhiên để thực hiện thành công bên cạnh sự nỗ lực, đoàn kết, quyết tâm của Nhà trường, cần có sự hỗ trợ, quan tâm, tạo điều kiện, lãnh đạo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cũng như các cơ quan ban ngành hữu quan khác.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đất nước đang bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh có những thuận lợi nhưng bên cạnh đó có những khó khăn, thách thức. Cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0 đang làm thế giới thay đổi từng ngày, từng giờ cùng với đó là sự tác động của cơ chế thị trường đã làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng - chính trị, đạo đức và lối sống, lười học tập lý luận chính trị cùng với đó là "tự diễn biến, tự chuyển hóa" trong nội bộ Đảng. Đặc biệt, đối với tỉnh Hưng Yên đang tập trung mọi nguồn lực để quyết tâm thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, phấn đấu sớm xây dựng Hưng Yên thành tỉnh công nghiệp. Để đạt được những mục tiêu đề ra, việc xây dựng đội ngũ cán bộ toàn diện và đồng bộ về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý và điều hành, phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức là rất cần thiết và cấp bách. Để có được đội ngũ cán bộ nói trên, công tác đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị đóng vai trò quan trọng. Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố là những trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của địa phương, góp phần quan trọng trong xây dựng đội ngũ cán bộ của tỉnh Hưng Yên.

Những năm qua, Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và các Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ không chỉ về lý luận chính trị mà cả trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tuy nhiên cũng còn có những hạn chế, bất cập từ nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy đến xây dựng đội ngũ giảng viên, quản lý học viên và cơ sở vật chất,...

Từ thực tiễn đó và qua việc đánh giá thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị của Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và các Trung

tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố trong thời gian qua, đề tài đã đề xuất năm nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong thời gian tới đó là:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và các Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý học viên

- Quan tâm, chú trọng thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với đội ngũ giảng viên và học viên lý luận chính trị.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học.

Thực hiện đồng bộ, vận dụng linh hoạt, sáng tạo năm nhóm giải pháp trên sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong thời gian tới. Điều này có ý nghĩa quan trọng để xây dựng được đội ngũ cán bộ có đầy đủ phẩm chất đạo đức, có trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, có bản lĩnh chính trị vững vàng để lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XVIII đề ra.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Trung ương

- Xem xét thay thế Quyết định 184-QĐ/TW, ngày 3/9/2008 của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vì hiện nay quyết định này không còn phù hợp, có nhiều bất cập.

- Xem xét, bổ sung chế độ phụ cấp công tác khối Đảng, đoàn thể đối với cán bộ khối hành chính ở Trường Chính trị và Trung tâm bồi dưỡng chính trị.

2.2. Đối với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- Sớm ban hành Bộ quy chế chuẩn trường chính trị để áp dụng trong toàn quốc.

- Nghiên cứu đổi mới, xây dựng chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho phù hợp với từng đối tượng, từng cấp, từng ngành.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các trường chính trị về chuyên môn trong thực hiện đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên có các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị.

2.3. Đối với Tỉnh Hưng Yên

- Phối hợp thực hiện nghiêm Công văn số 1123/HVCTQG ngày 16/3/2016 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc phối hợp chỉ đạo công tác trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tiếp tục đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học cho Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và các Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố.

- Hàng năm cấp kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học cho Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và các Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố.

- Thực hiện nghiêm qui định tiêu chuẩn trình độ lý luận chính trị của cán bộ khi đề bạt, bổ nhiệm vào các chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý phải có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

- Điều chỉnh, bổ sung chế độ, chính sách đãi ngộ đối với người dạy và người học.

3. Kế hoạch áp dụng kết quả nghiên cứu

Với những kết quả đề tài đạt được, sau khi được nghiệm thu tại Hội đồng khoa học cấp tỉnh, Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh sẽ triển khai ngay đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị trong năm 2018 như:

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc, cụ thể và thực hiện có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ; Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Nhà trường tiến hành hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên, có chế độ cụ thể khuyến khích các giảng viên trẻ đi đào tạo tiến sĩ. Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy. Nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn. Trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đề án đưa giảng viên đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở nhằm tăng cường gắn lý luận với thực tiễn cho các giảng viên trẻ; Tổ chức từ 1 – 2 cuộc Hội thảo khoa học.

- Đổi mới nội dung chương trình và tài liệu giảng dạy cho phù hợp theo yêu cầu của vị trí việc làm. Cần bổ sung thêm các chuyên đề chuyên sâu về kiến thức lý luận, kỹ năng thực hành cho đội ngũ cán bộ. Nâng cao chất lượng công tác quản lý học viên.

- Quan tâm và thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với giảng viên và học viên.

- Tiếp tục đề xuất với tỉnh về tăng cường hơn nữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học để phục vụ tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị...

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

HIỆU TRƯỞNG

Trương Duy Tuynh

Đỗ Minh Trí

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1	<i>Bách Khoa triết học</i> (1983), Nxb Tiến bộ, Mátxcova (tiếng Nga).
2	Ban Bí thư Trung ương- Ban Tuyên giáo Trung ương, Hướng dẫn số 29-HD/BTCTW - BTGTW, ngày 27/7/2009 về hướng dẫn thực hiện quyết định 185 - QĐ/TW, ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.
3	Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định số 184-QĐ/TW ngày 03/9/2008 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
4	Ban Bí thư Trung ương, Quyết định 185-QĐ/TW ngày 03 tháng 9 năm 2008 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.
5	Ban Chấp hành Trung ương, Quyết định số 1853 - QĐ/BTGTW ngày 04 tháng 3 năm 2010 về ban hành Quy chế Giảng dạy và học tập của Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.
6	Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên, Quyết định số 502-QĐ/TU ngày 24 tháng 11 năm 2003 của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh.
7	Ban Tuyên giáo Trung ương, Hướng dẫn số 65-HD/BTGTW ngày 11/12/2012 về việc thực hiện chương trình sơ cấp lý luận chính trị.
8	Ban Tuyên giáo Trung ương, Quyết định số 1853-QĐ/BTGTW ngày 04 tháng 3 năm 2010 về ban hành Quy chế Giảng dạy và học tập của Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.
9	Ban Tuyên giáo Trung ương: <i>Tập bài giảng lớp bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo cấp tỉnh, huyện năm 2009.</i>
10	<i>Bộ Nội vụ, Dự án ADB, 2009, Tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.</i>
11	C.Mác, Ăngghen: Toàn tập, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1981, t.25, ph.I.
12	ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb CTQG, Hà Nội, 2001

13	ĐCSVN: <i>Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII</i> , Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.
14	ĐCSVN; Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng TW Đảng, H.2016
15	Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Quyết định số 1845/QĐ-HVCT-HCQG ngày 29 tháng 7 năm 2009 về việc ban hành Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân cấp cơ sở
16	Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Quyết định số 1479/QĐ-HVCTQG ngày 21-4-2014 về việc ban hành Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính
17	Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hướng dẫn số 134/HD-HVCTQG ngày 21/7/2016 của về thực hiện Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính.
18	Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Quyết định số 1855/QĐ-HVCTQG ngày 21 tháng 4 năm 2016 của kèm theo quy chế, quy định quản lý đào tạo ở các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
19	Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Quyết định số 3136/QĐ-HVCTQG về việc điều chỉnh Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính
20	Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, t.17.
21	Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, t.5.
22	Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, t.6.
23	Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2000, t.8.
24	Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995 t.5
25	Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, t.2.
26	Hồ Chí Minh: <i>Về văn hóa</i> , Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004
27	Hoàng Phê chủ biên-Từ điển Tiếng Việt- Trung tâm từ điển học, Nxb Đà Nẵng, 2009.

28	Kết luận số 57-KL/TW ngày 08/3/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.
29	Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức.
30	Nghị quyết Số 09- NQ/ĐH ngày 03 tháng 11 năm 2015 Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020
31	Nghị quyết số 16 - NQ/TW, ngày 18/3/2002 Hội nghị lần thứ năm BCHTW Đảng khóa IX về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới
32	Nghị quyết số 32 - NQ/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý.
33	Niên giám thống kê tỉnh Hưng Yên năm 2016.
34	Quyết định số 184-NQ/TW ngày 03/9/2008 của BCHTW Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
35	Quyết định số 185-NQ/TW ngày 03/9/2008 của BCHTW Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.
36	Quyết định số 502-QĐ/TU ngày 24/11/2003 của Tỉnh ủy Hưng Yên về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh.
37	Quyết định số 54-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị khóa VIII về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng.
38	Thông báo số 181-TB/TW ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư khóa X về đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Trường chính trị cấp tỉnh và Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện.
39	Thống kê cơ cấu, số lượng, chất lượng cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2016 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên.
40	Tỉnh ủy Hưng Yên, Thông báo số 392-TB/TU ngày 25 tháng 11 năm 2016 của thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nâng mức chi hỗ trợ sinh hoạt phí cho cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh.

41	Tỉnh ủy Hưng Yên, Thông báo số 181-TB/TU ngày 20 tháng 5 năm 2016 thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố.
42	Tỉnh ủy Hưng Yên, Thông báo số 386-TB/TU ngày 17 tháng 10 năm 2011 Thông báo kết luận của đồng chí Phó Bí thư Trường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh.
43	Tỉnh ủy Hưng Yên, Thông báo số 912-TB/TU ngày 16 tháng 6 năm 2010 Thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện một số chế độ đối với Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh.
44	Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh, Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh từ năm 2010-2016.
45	Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh, Báo cáo tổng kết công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tiễn của trường Chính trị Nguyễn Văn Linh năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016.
46	Từ điển Triết học, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1976.
47	Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 01 tháng 09 năm 2015 ban hành quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng.
48	V.I.Lênin (1975), <i>Toàn tập</i> , tập 6, Nxb tiến bộ Matxcova.
49	V.I.Lênin (1976), <i>Toàn tập</i> , tập 33, Nxb tiến bộ Matxcova.
50	V.I.Lê-nin, <i>Toàn tập</i> , Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1978, t15.
51	V.I.Lênin: <i>Toàn tập</i> , Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1977, t40.
52	Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2005 – 2010
53	Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010 – 2015.
54	Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020.
55	Văn kiện Hội nghị lần thứ hai BCH Trung ương khoá VIII, Nxb.CTQG
56	Viện Ngôn ngữ học: <i>Từ điển tiếng Việt</i> , Nxb Đà Nẵng, 2000.
57	Viện Từ điển học và Bách khoa toàn thư Việt Nam, <i>Từ điển Bách khoa toàn thư Việt Nam</i> , tập 1, NXB Từ điển Bách khoa.

PHỤ LỤC